

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ HÀ CHÂU
(1946 - 2013)**

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ HẠ CHÂU
(1946 - 2013)

**ĐẢNG BỘ HUYỆN PHÚ BÌNH
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ HÀ CHÂU**

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ HÀ CHÂU
(1946 - 2013)**

XUẤT BẢN NĂM 2015

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÀ CHÂU (1946 - 2013)

Chịu trách nhiệm nội dung

Đồng chí Hoàng Văn Luyện - Bí thư Đảng ủy xã Hà Châu

Khóa XX, nhiệm kỳ 2010 - 2015

Ban chỉ đạo

Đ/c Hoàng Văn Luyện	Bí thư Đảng ủy	<i>Trưởng ban</i>
Đ/c Nguyễn Văn Sáu	PBT - TT Đảng ủy	<i>Phó ban</i>
Đ/c Nguyễn Văn Khiêm	PBT, CT.UBND	<i>Ủy viên</i>
Đ/c Nguyễn Hoàng Trường	TVĐU - CT. HĐND	<i>Ủy viên</i>
Đ/c Nguyễn Viết Đài	TVĐU - PCT. HĐND	<i>Ủy viên</i>
Đ/c Nguyễn Văn Tám	ĐUV, cán bộ văn hóa	<i>Ủy viên</i>
Đ/c Tạ Thị Phương Thảo	Văn phòng Đảng ủy	<i>Ủy viên</i>

Tổ sưu tầm

Tổ 1

Đ/c Trương Văn Khánh	PCT Mặt trận Tổ quốc	<i>Tổ trưởng</i>
Đ/c Nguyễn Văn Tám	ĐUV, cán bộ văn hóa	<i>Tổ phó</i>
Đ/c Tạ Quốc Ân	Cán bộ hưu trí	<i>Tổ viên</i>
Đ/c Phạm Văn Quyết	Cán bộ hưu trí	<i>Tổ viên</i>
Đ/c Nguyễn Văn Thi	ĐUV, Trưởng Ban công an	<i>Tổ viên</i>

Tổ 2

Đ/c Nguyễn Hoàng Trường	TVĐU - CT. HĐND	<i>Tổ trưởng</i>
Đ/c Hoàng Văn Xê	ĐUV, Chủ tịch Hội CCB	<i>Tổ phó</i>
Đ/c Nguyễn Văn Đồng	Chủ tịch Hội Nông dân	<i>Tổ viên</i>
Đ/c Nguyễn Thị Thịnh	ĐUV, Chủ tịch Hội Phụ nữ	<i>Tổ viên</i>
Đ/c Tạ Đình Phi	Chủ tịch Hội NNCĐDC	<i>Tổ viên</i>

*Mời các đồng chí nguyên là Bí thư Chi bộ, Bí thư Đảng ủy,
Chủ tịch Ủy ban xã và đảng viên lão thành tham gia Tổ sưu tầm.*

LỜI GIỚI THIỆU

Đất Hà Châu “bên phải có núi khuất khúc, bên trái có dòng nước chảy, có núi Huyền Ngọc, đằng trước vòng lên có Nguyệt Giang (tức Sông Cầu), là nơi đất lành đã sinh ra nhiều người hiền tài”⁽¹⁾. Ở thời điểm nào xã cũng vững vàng trước gian nan thử thách bởi nhân dân nơi đây vốn có truyền thống tương thân tương ái, cần cù trong lao động, kiên cường trong chiến đấu.

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (năm 1930) với đường lối cách mạng đúng đắn đã soi đường chỉ lối giác ngộ cho nhân dân Hà Châu phát huy truyền thống tốt đẹp, tạo nên sức mạnh tổng hợp, giành được nhiều thắng lợi có ý nghĩa. Thời kỳ tiền khởi nghĩa, quê hương vinh dự giữ trọng trách đưa, đón và nuôi dưỡng nhiều cán bộ cấp cao của Đảng về hoạt động và chỉ đạo cách mạng. Thời gian này, trên địa bàn đã thành lập những tổ chức như Thanh niên cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, thể hiện bước phát triển sớm và có chiều sâu của phong trào cách mạng.

Trong kháng chiến chống Pháp, cán bộ, đảng viên và nhân dân Hà Châu duy trì sản xuất, dũng cảm trực tiếp chiến đấu và phối hợp chiến đấu bảo vệ quê hương. Lực

⁽¹⁾ Khắc trên “Cảm Ứng tự bi” hiện đang được lưu giữ tại chùa Hà Châu.

lượng du kích xã kiên định “một tắc không đi, một lý không rời”, tổ chức nhiều trận đánh du kích, giáng cho địch đòn bất ngờ... Những thành tích tiêu biểu đó được Đảng và Nhà nước ghi nhận, trao tặng danh hiệu đơn vị “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ kháng chiến chống Pháp” (Quyết định số 636/QĐ-CTN, ngày 24/6/2005).

Thời kỳ chống Mỹ cứu nước, nhân dân Hà Châu tiếp tục nêu cao tinh thần “Không có gì quý hơn độc lập tự do”, vừa sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Với tinh thần “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”, nhân dân trong xã còn hết lòng chi viện sức người, sức của cho miền Nam đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, thống nhất đất nước.

Trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nhất là từ khi Đảng ta chủ trương công cuộc đổi mới và tiến hành công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước, nhân dân Hà Châu tranh thủ thời cơ, vượt lên khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ khôi phục, phát triển kinh tế, xã hội. Quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng cường cơ sở hạ tầng ngày một đầy mạnh; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, công tác quân sự địa phương được quan tâm... Quê hương đang đổi mới trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Việc ghi chép lại lịch sử quê hương, những thành tựu của nhân dân Hà Châu dưới sự lãnh đạo của Đảng đã

được các thế hệ tiền bối quan tâm từ lâu nhưng vì nhiều điều kiện chủ quan và khách quan nên chưa hoàn thành. Quán triệt Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 28/8/2002 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tăng cường nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng, có sự chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Huyện ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hà Châu khóa XX quyết định tổ chức biên soạn cuốn **Lịch sử Đảng bộ xã Hà Châu (1946 - 2013)** để tri ân những người đã hết lòng vì sự nghiệp cách mạng và góp phần giáo dục thế hệ trẻ.

Trong thời gian thực hiện, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hà Châu nhận được ý kiến đóng góp của nhiều đồng chí cán bộ, đảng viên cùng đông đảo nhân dân trong xã, đặc biệt là công tác nghiên cứu, biên soạn khoa học của Công ty Cổ phần Sách và Truyền thông Văn hóa Việt. Tuy nhiên do tư liệu thành văn không lưu giữ đầy đủ, nhân chứng sống mai một... nên cuốn sách không tránh khỏi hạn chế. Chúng tôi mong nhận được ý kiến đóng góp của độc giả để nâng cao chất lượng cuốn sách khi có điều kiện tái bản.

TM. BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ HÀ CHÂU

Bí thư

HOÀNG VĂN LUYỆN

...the ... of ...
...the ... of ...
...the ... of ...
...the ... of ...
...the ... of ...
...the ... of ...
...the ... of ...
...the ... of ...
...the ... of ...
...the ... of ...

...the ... of ...
...the ... of ...
...the ... of ...
...the ... of ...
...the ... of ...
...the ... of ...
...the ... of ...
...the ... of ...
...the ... of ...
...the ... of ...

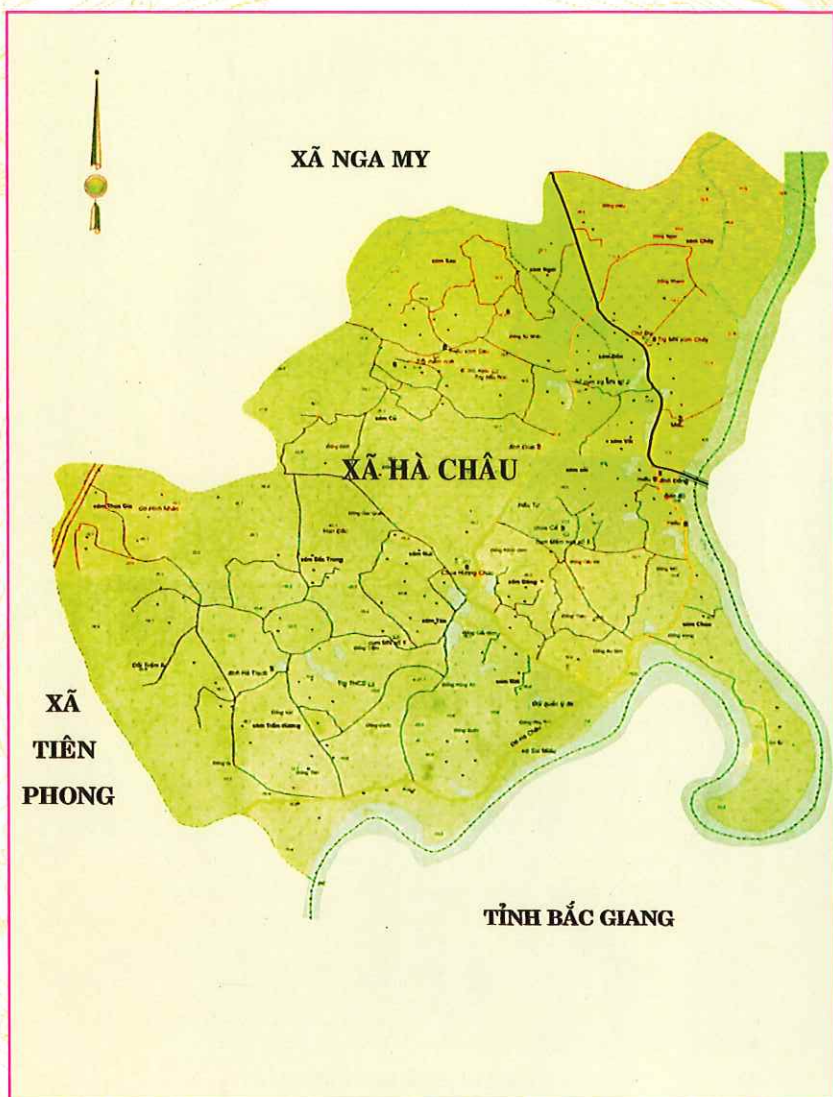
THE DAY ...
...
...
...
...
...
...
...
...
...



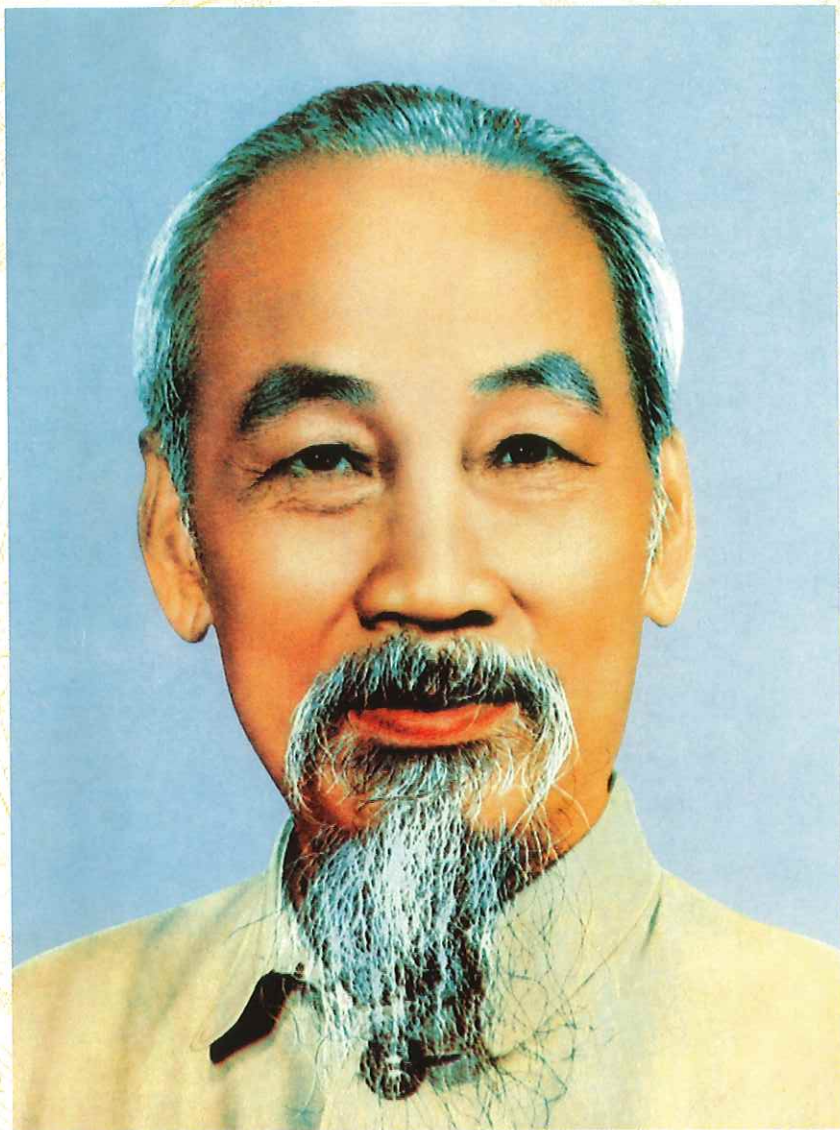
Với những đóng góp trong cuộc kháng chiến chống Pháp, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Hà Châu vinh dự được tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân



Nghĩa trang liệt sỹ xã Hà Châu



Bản đồ hành chính xã Hà Châu



*“Dân ta phải biết sử ta
Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam”*

Chủ tịch Hồ Chí Minh

Chương I

HÀ CHÂU - VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI

I. Điều kiện tự nhiên và quá trình thành lập làng xã

Hà Châu là một xã trung du thuộc huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, cách huyện lỵ 9km về phía tây nam. Về vị trí địa lý, phía tây nam xã Hà Châu giáp xã Tiên Phong (huyện Phổ Yên); phía đông giáp 3 xã Thanh Vân, Đồng Tân và Hoàng Vân (huyện Hiệp Hòa); phía bắc và tây bắc giáp xã Nga My (huyện Phú Bình). Độ cao địa hình của xã khoảng 20 - 30m so với mực nước biển. Dạng địa hình chủ yếu là những cánh đồng bằng phẳng chạy dọc sông Cầu.

Sông Cầu chảy qua 10 xóm trên địa bàn: Ngói, Đồn, Cháy, Vôi, Sỏi, Chùa, Đông, Táo, Mới, Trầm Hương, theo hướng tây nam - đông bắc có chiều dài 4km, là ranh giới tự nhiên giữa Hà Châu với các xã huyện Hiệp Hòa (tỉnh Bắc Giang). Sông mang lại nguồn nước cho sản xuất và sinh hoạt của nhân dân cùng lớp phù sa màu mỡ bồi đắp bãi đất ven sông. Sông Cầu cung cấp vật liệu xây dựng như cát sỏi, đồng thời cũng là tuyến giao thông đường thủy huyết mạch chuyên chở khách và hàng hóa (than, vôi, cát sỏi, lâm thổ sản...), phát triển kinh tế, giao lưu văn hóa. Dọc theo sông Cầu, thuyền bè có thể

ngược lên Thái Nguyên hay xuôi về Đáp Cầu (tỉnh Bắc Ninh), Phả Lại (tỉnh Hải Dương). Tuy nhiên, đoạn sông chảy qua địa bàn xã có nhiều đoạn gấp khúc, nước xoáy, dòng chảy xiết trong mùa mưa lũ, gây khó khăn cho thuyền bè đi lại.

Sách *Bắc Ninh tỉnh chí* (năm 1875) có ghi: “... Đường quan báo từ Bắc Ninh đến Thái Nguyên đi qua địa phận xã Phúc Thắng rồi đi về phía Bắc qua bến đò Hà Châu”, chứng tỏ giao thông đường bộ trên địa bàn xã đã phát triển từ khá sớm. Hiện nay, đường 19 từ Diềm Thụy qua Hà Châu, Kha Sơn đi Nhã Nam (tỉnh Bắc Giang) là tuyến giao thông quan trọng nối Hà Châu với các địa phương lân cận. Qua thời gian, hệ thống giao thông trên địa bàn được tu bổ, nâng cấp, cơ bản đáp ứng tốt nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa của nhân dân.

Với diện tích 5,4km², xã Hà Châu có diện tích tương đối nhỏ so với các địa phương khác của huyện Phú Bình. Năm 2010, diện tích đất nông nghiệp của xã là 396,86ha (chiếm 75,01%), đất phi nông nghiệp là 121,35ha (chiếm 22,94%), đất chưa sử dụng là 10,84ha (chiếm 2,05%). Đất đai trên địa bàn xã chủ yếu là đất thịt trung bình, độ mùn từ 0,5% đến 0,7% phân bố đồng đều trong toàn xã. Loại đất này thích hợp cho canh tác lúa nước nhưng phải coi trọng tiêu úng. Vì vậy, mặc dù thuộc vùng trung du nhưng cây trồng chủ lực ở Hà Châu là cây lúa, cây công nghiệp dài ngày không phải là thế mạnh. Đất soi

bãi nằm dọc sông Cầu được bồi đắp một lượng phù sa lớn nên màu mỡ và giữ được độ ẩm quanh năm, chủ yếu để trồng ngô và các cây hoa màu khác. Ngoài ra, nhân dân còn xâm canh một phần diện tích đất nông nghiệp ở xã Đồng Tân để trồng lúa và hoa màu.

Khí hậu ở Hà Châu mang đặc tính nhiệt đới gió mùa. Một năm có đủ 4 mùa: Xuân, hạ, thu, đông. Từ tháng 5 đến tháng 10, có gió Đông Nam mang theo hơi nước. Từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau có gió mùa Đông Bắc với đặc trưng là thời tiết lạnh và khô. Nhiệt độ trung bình hàng năm khoảng 24°C. Lượng mưa trung bình năm 2.000 - 2.500mm, cao nhất vào tháng 8 và thấp nhất vào tháng 1.

Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên như trên đã tạo cho Hà Châu nhiều thuận lợi để phát triển trồng trọt (lúa, ngô, khoai) cũng như chăn nuôi (trâu, bò, lợn). Tuy nhiên, phần lớn diện tích xã nằm dọc sông Cầu, địa hình thấp nên vào mùa mưa lũ, ở Hà Châu thường xảy ra hiện tượng úng lụt cục bộ gây ảnh hưởng tiêu cực đến sản xuất và đời sống của nhân dân.

Nằm ven sông Cầu, từ rất sớm người Việt đã chọn vùng đất Hà Châu làm điểm dừng chân. Trải qua các thế hệ nối tiếp nhau, người dân trong xã không ngừng đoàn kết để chinh phục và cải tạo tự nhiên, tụ cư trong làng xã. Từ xa xưa, vùng đất Hà Châu đã có mối quan

hệ mật thiết với xã Đồng Áng⁽¹⁾. Các cụ cao niên kể lại rằng nhân dân Hà Châu và nhân dân Đồng Áng vốn chung nguồn gốc từ làng Liễu Tần. Giặc phương Bắc sang xâm lược nước ta, đánh chiếm làng Liễu Tần, đốt phá nhà cửa khiến nhiều người phải ly tán đi nơi khác. Sau khi đất nước yên bình trở lại, phần lớn các gia đình trở về quê hương, khắc phục thiên tai, khó khăn, chung tay xây dựng nên mảnh đất Hà Châu hôm nay; còn một bộ phận khác sang bên kia sông Cầu sinh cơ lập nghiệp, lập làng, sau trở thành làng Đồng Áng thuộc tổng Hoàng Vân, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Mặc dù khác huyện, khác tỉnh song Hà Châu - Đồng Áng vẫn chung dòng sông, tương đồng về phong tục tập quán, tương thân tương ái trong đời sống.. Vì thế, trong các cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, phong trào cách mạng 2 xã có mối quan hệ mật thiết với nhau.

Căn cứ theo nội dung của *Cảm Ứng tự bi*⁽²⁾ (văn bia chùa Cảm Ứng) còn lưu giữ được tại chùa Hà Châu, vào thế kỷ XVII, địa bàn Hà Châu thuộc tổng Hà Nhuyễn, huyện Hiệp Hòa, phủ Bắc Hà, xứ Kinh Bắc. Đầu thế kỷ

⁽¹⁾ Xã Đồng Áng được thành lập năm 1887, thuộc tổng Hoàng Vân, huyện Hiệp Hòa, nay có tên là Đồng Tân.

⁽²⁾ Tấm bia có ghi: “Đại Việt quốc, Kinh Bắc đạo, Bắc Hà phủ, Hợp (Hiệp) Hòa huyện, Hà Nhuyễn xã, Cai tổng Nguyễn Văn Trị (Hồ Quảng Đức), thê Nguyễn Thị Vọng (hiệu Từ Minh) hưng công hậu đường, gác chuông, hành lang nãi lập thạch bi ký văn sự”.

XX, tổng Hà Nhuận chuyển về huyện Tư Nông, phủ Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên⁽¹⁾. Xã Hà Châu ngày nay là địa bàn của 4 xã Hà Châu, Hương Chúc, Hà Trạch và Hà Thanh khi đó.

Đầu năm 1946, thực hiện chủ trương của Chính phủ, tất cả các xã trong tổng Hà Châu bao gồm Hà Châu, Hương Chúc, Hà Trạch, Hà Thanh, Diệm Dương, Nga My, An Châu sáp nhập lại thành 1 xã lấy tên là Đại Đồng. Trong suốt thời kỳ kháng chiến chống Pháp, xã Đại Đồng đã phát huy vị thế địa - chính trị và sức mạnh của các tầng lớp nhân dân trong xã để phục vụ kháng chiến. Tháng 4/1953, xã Đại Đồng được chia thành 2 xã Nga My và Hà Châu. Xã Hà Châu gồm toàn bộ địa giới của 4 xã Hà Trạch, Hương Chúc, Hà Châu, Hà Thanh và một phần địa giới của xã Diệm Dương (gồm xóm Sau và một phần xóm Ngói).

Từ năm 1953 đến nay, địa giới hành chính huyện, tỉnh có nhiều thay đổi, song cơ bản Hà Châu vẫn là một đơn vị hành chính ổn định trực thuộc huyện Phú Bình. Ngày 1/7/1956, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 268-SL thành lập khu tự trị Việt Bắc, quyết định tách huyện Phú Bình sang tỉnh Bắc Giang. Lúc này, Hà Châu

⁽¹⁾ Huyện ủy Hiệp Hòa: *Lịch sử Đảng bộ huyện Hiệp Hòa (1938 - 2010)*, Bắc Giang, 2012, tr.21.

thuộc huyện Phú Bình, tỉnh Bắc Giang. Sau gần một năm, ngày 15/6/1957, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký quyết định chuyển huyện Phú Bình về tỉnh Thái Nguyên.

Năm 2010, xã có trên 6.300 nhân khẩu, mật độ dân số khoảng 1.000 người/km², phân bố đồng đều ở 15 xóm: Trầm Hương, Củ, Đắc Trung, Đông, Ngói, Táo, Cháy, Sỏi, Mới, Thừa Gia, Sau, Chùa, Đồn, Vôi, Núi. Trên địa bàn xã có nhiều dòng họ cùng sinh sống, trong đó có nhiều dòng họ lớn và lâu đời như Phạm, Nguyễn, Hoàng... Những dòng họ đến mảnh đất này sinh cơ lập nghiệp muộn nhất cũng được 2 - 3 đời.

Cũng như các làng xã khác của nông thôn Việt Nam, dưới thời phong kiến, kinh tế xã Hà Châu, Hương Chúc, Hà Trạch, Hà Thanh là nền kinh tế thuần nông và mang tính chất tự cấp. Nông nghiệp trồng lúa nước chiếm địa vị chủ đạo, cung cấp lương thực chính cho đại bộ phận dân cư. Do đặc điểm của địa hình, đất đai, người nông dân vừa canh tác trên các khu đất màu mỡ dọc sông Cầu, vừa làm ruộng bậc thang ven theo các đồi. Cùng với cấy lúa, dân cư các làng còn trồng cây hoa màu, cây ăn quả, đồng thời chăn nuôi gia súc, gia cầm, đánh bắt thủy sản...

Cuối thế kỷ XIX, chợ Đò trên địa bàn xóm Đồn đã được xây dựng để làm nơi trao đổi, mua bán. Tuy nhiên, dưới ảnh hưởng của chiến tranh và quá trình thực hiện

đường lối “ba ngọn cờ hồng”, vai trò của chợ giảm dần. Năm 1985, nhằm đáp ứng nhu cầu mua bán của nhân dân, chính quyền xã kiến thiết, xây dựng lại chợ, giao cho hợp tác xã Hà Châu quản lý. Trước kia, chợ họp vào các ngày 1, 3, 6, 8 sau đó chuyển sang họp vào các ngày 3, 5, 8, 10 hàng tháng. Các mặt hàng từ tương, cà, mắm, muối, đến vải vóc, áo quần, dụng cụ sản xuất, đồ dùng sinh hoạt, sản phẩm thủ công... được bày bán phục vụ nhu cầu thiết yếu của nhân dân.

Trải qua gần 30 năm thực hiện đường lối đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, nhân dân trong xã đã khai thác mọi tiềm năng, nguồn lực, phát huy truyền thống cách mạng quyết tâm đưa Hà Châu trở thành xã có nền kinh tế phát triển ổn định.

II. Di tích lịch sử văn hóa

Truyền thống văn hóa ở Hà Châu mang đậm dấu ấn của người Kinh ở Bắc Bộ với những phong tục tập quán, tín ngưỡng như: Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, thờ thành hoàng làng và các tập tục hôn nhân, tang ma, khao vọng... Các tục lệ cưới hỏi, tang ma, khao vọng, lên lão, vào đình... đều được quy định chặt chẽ. Hiện nay, một số tục lệ cũ đã có những thay đổi để phù hợp với đời sống hiện đại nhưng vẫn giữ những nét tinh túy trong văn hóa truyền thống của quê hương.

Xã Hà Châu vẫn còn lưu giữ được nhiều di tích lịch sử văn hóa. Hiện nay, địa bàn có 3 ngôi chùa và 5 ngôi đình: Chùa Hà Châu, cụm di tích đình, chùa Hà Trạch, cụm di tích đình, chùa Hương Chúc, đình Đoài, đình Đông và đình Giàng.

Theo tấm bia của chùa Cẩm Ứng - 1 trong 3 tấm bia hiện địa phương còn lưu giữ được, chùa Hà Châu (trước tên là chùa Cỏ), là một danh thắng đẹp: *“Đất nước biển đổi, thánh thọ ngàn năm, bốn đời trăm họ còn ca ngợi ngôi chùa Cẩm Ứng đẹp nhất thiên hạ”*. Chùa được xây dựng vào năm 1672, do vợ chồng cai tổng là ông Nguyễn Văn Trị và bà Nguyễn Thị Vọng (đã đi quy ở chùa) hiệu là Từ Minh hưng công. Chùa bao gồm 40 cột đá, được xây dựng theo kiến trúc *“nội công ngoại quốc”*, gồm có nhà tiền đường, nhà thượng điện, 2 hành lang, gác chuông, thiêu hương, hậu đường. Qua thăng trầm của thời gian, nhất là qua 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, ngôi chùa đã bị phá hủy, chỉ còn lưu giữ được 3 bia đá, 40 cột đá, 48 tượng phật và các đồ thờ, chân kê. Hiện nay chùa được nhân dân trong xã xây dựng khá khang trang trên nền chùa cũ, tuy kiến trúc gọn hơn nhưng vẫn mang phong cách cổ kính của ngôi chùa truyền thống.

Hàng năm, cứ vào ngày 15/1 âm lịch, nhân dân lại tổ chức lễ hội tưởng nhớ vợ chồng cai tổng đã có công

xây dựng chùa. Ngoài phần lễ chính, phần hội thu hút đông đảo nhân dân tham gia với các trò chơi dân gian như chọi gà, cờ người, bắt vịt, đánh vật... Hội làng là dịp để nhân dân trong xóm, ngoài làng giao lưu, chuyện trò với nhau.

Từ chùa Hà Châu đi về phía nam khoảng 1km tới xóm Trầm Hương là cụm di tích đình, chùa Hà Trạch. Chùa Hà Trạch có diện tích rộng 70m², được xây dựng lại vào năm 1965. Tọa lạc trên một địa thế cao thuộc xóm Trầm Hương, đình Hà Trạch là một công trình kiến trúc nghệ thuật độc đáo. Đình được xây dựng vào thế kỷ XVIII theo kiểu chữ “nhất”, gồm 3 gian 2 chái với các vật liệu cổ truyền có sức chịu lực bền như đá ong, gạch chỉ, ngói đỏ vẩy rồng tạo cho ngôi đình thế vững chắc. Hiện đình còn lưu giữ 1 bia đá 4 mặt thời Cảnh Hưng thứ 36 (năm 1775) và nhiều đồ thờ quý. Theo lệ làng, ngày 10/1 âm lịch, các cụ cao niên trong làng tổ chức lễ cầu phúc, cầu tài, cầu bình yên và mở hội đình đầu xuân, tổ chức nhiều trò chơi dân gian nhằm tưởng nhớ Thành hoàng Dương Tự Minh đã có công giúp nước.

Cách đình, chùa Hà Trạch 700m về phía đông bắc là cụm di tích đình, chùa Hương Chúc. Đình, chùa nằm trên địa bàn xóm Núi, là trung tâm sinh hoạt cộng đồng chủ yếu của nhân dân xóm Núi, Táo, Đông, Mới. Trước

đây, chùa Hương Chúc có tên là chùa Đuốc. Trong thời gian thực hiện chủ trương “*Tiêu thổ kháng chiến*”, chùa được dỡ bỏ. Sau khi kháng chiến chống Pháp thành công, chùa được khôi phục lại và lấy tên là chùa Hương Chúc. Chùa đã trải qua nhiều lần tu sửa, tôn tạo, lần gần nhất vào năm 2004.

Cách chùa Hương Chúc 20m là đình Hương Chúc. Đình có kiến trúc cổ, quay về hướng Nam, có mặt bằng hình chữ “*công*”, gồm 5 gian đại bái và 1 gian hậu cung. Căn cứ vào thần tích, sắc phong, bia ký, được biết đình thờ người anh hùng dân tộc Dương Tự Minh - một danh tướng dưới thời nhà Lý, có công lớn đánh đuổi quân xâm lược Tống, bảo vệ và giữ vững biên cương phía Bắc. Hiện nay, đình, chùa Hương Chúc vẫn còn lưu giữ 1 văn bia và sắc phong, đồ thờ cuối thời nhà Lê đầu thời Nguyễn. Trước đây, vào ngày 20/1 âm lịch hàng năm, nhân dân địa phương tổ chức lễ hội đình Hương Chúc nhằm tưởng nhớ Thành hoàng làng Dương Tự Minh. Hiện nay, nhân dân xóm Hương Chúc tổ chức lễ hội vào ngày 6/1 âm lịch và duy trì rước lễ vào ngày 20/1 âm lịch hàng năm.

Đình Đoài (còn có tên gọi là đình Nam Định) nằm trên địa bàn xóm Ngói, có diện tích khoảng 70m². Đình thờ Phạm Cự Lạng (danh tướng dưới thời vua Đinh Tiên

Hoàng thế kỷ X) và Dương Tự Minh (thế kỷ XII). Hiện nay, đình còn lưu giữ được 17 sắc phong, 1 thần tích⁽¹⁾.

Đình Đông là trung tâm sinh hoạt cộng đồng của nhân dân 5 xóm Sỏi, Vôi, Chùa, Đồn, Cháy. Đình thờ Thành hoàng Dương Tự Minh. Đình có kiến trúc hình chữ “nhất”, gồm 5 gian. Đình vẫn còn lưu giữ được 3 sắc phong và 1 bia đá thời Nguyễn. Ngoài ra, trên địa bàn còn có đình Giàng. Những di tích lịch sử với kiến trúc nghệ thuật độc đáo đã tạo nên vẻ đẹp thanh bình, cổ kính của vùng quê Hà Châu.

Hà Châu là vùng đất có bề dày lịch sử, văn hóa. Từ khi đặt chân đến nơi đây, bằng sức lao động của mình, nhân dân đã tìm cách thích nghi với tự nhiên, cải tạo đồng ruộng để sinh cơ, lập nghiệp, gây dựng cộng đồng đông đúc. Được rèn luyện qua nhiều thử thách, người Hà Châu trở nên kiên cường, bền bỉ trong lao động, đoàn kết trong sản xuất và đời sống. Những đức tính đó là nền tảng quan trọng để tiếp nhận những xu thế

⁽¹⁾ Đạo sắc phong cổ nhất có nội dung: “Sắc ban cho xã Hà Châu, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Ninh từ trước tới nay phụng thờ các vị thần: An nghĩa, chiêu linh, hiển liệt, nhu tiết, trác vĩ Tam Giang khước địch thượng đẳng thần; đôn tĩnh, hùng tuấn, trác vĩ Cao Sơn thượng đẳng thần; thanh lãng, cao diệu, địch cát, tuấn tĩnh Quý Minh thượng đẳng thần; cương kiên, trung kiên, địch quả, trang vũ Quang ý Khuông quốc trung đẳng thần”.

phát triển của thời đại. Vì thế, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Hà Châu đã có nhiều đóng góp cho sự nghiệp cách mạng chung của dân tộc, viết lên những trang sử mới cho quê hương.

Chương II

NHÂN DÂN HÀ CHÂU ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN

I. Tình hình chính trị, kinh tế, xã hội dưới ách thống trị của thực dân Pháp

Năm 1858, thực dân Pháp nổ súng xâm lược Việt Nam. Sau khi ổn định bộ máy chính trị ở nhiều nơi trong nước, năm 1884, thực dân Pháp điều 2 đại đội thuộc tiểu đoàn xung kích An-giê-ri và 1 trung đội pháo binh từ Bắc Ninh tấn công đánh chiếm phủ Phú Bình, sau đó lập đồn lính ở Hà Châu.

Sau cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919 - 1929), thực dân Pháp tiến hành cuộc cải lương hương chính, đưa những tay chân tin cẩn, trung thành vào nắm giữ các chức vị chủ chốt trong bộ máy làng xã, đồng thời vẫn duy trì, khuyến khích tất cả các hủ tục lạc hậu. Thông qua bộ máy cai trị quan liêu, tham nhũng, chính quyền thực dân phong kiến thi hành các chính sách áp bức, bóc lột hà khắc: Ngăn cấm tự do hội họp, lập đảng phái, tuyên truyền chính sách "*khai hóa văn minh*" của "*mẫu quốc*". Để tăng cường áp bức, vơ vét của cải của nhân dân, chính quyền phong kiến từ huyện xuống tổng, xã sử dụng triệt để lực lượng lính cơ, tuần đinh. Ở Hà

Châu, Hương Chúc, Hà Trạch, Hà Thanh, lý trưởng biến chốn đình trung thành nơi giam giữ những người bị bắt.

Để bóc lột nhân dân, thực dân Pháp đặt ra những thứ thuế vô lý như: Thuế canh điền, thuế thổ trạch, thuế chợ, thuế đồ, thuế trâu bò... Nặng nề và bất công nhất là thuế đình. Thuế này đánh vào những người đàn ông từ 13 đến 53 tuổi, từ năm 1897 đánh vào đàn ông từ 18 đến 60 tuổi. Lúc đầu, thực dân Pháp đánh thuế đình theo mức độ tài sản với 3 loại thẻ: Thẻ xanh, thẻ đỏ, thẻ vàng. Sau cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai, thuế đình được định mức mỗi suất là 2 đồng 5 hào⁽¹⁾ chưa kể các khoản phụ thu. Đến năm 1939, thuế đình lên tới mức 3 đồng 2 hào. Cứ mỗi kỳ thu thuế, tri huyện, các viên nha lại, lính lệ xuống tận làng đem theo tù và, trống mõ, gậy và dây thừng, sẵn sàng đánh trói người dân bị thiếu thuế.

Về tô tức, địa chủ trên địa bàn thu tô từ 50% - 60% sản lượng bất kể chân ruộng tốt hay xấu, được mùa hay mất mùa. Bên cạnh đó, địa chủ, hào lý địa phương còn cho vay nặng lãi với lãi suất cao gấp rưỡi, gấp đôi, lãi mẹ đẻ lãi con. Người nông dân muốn thuê mướn ruộng để cày cấy phải có đủ các loại lễ lộc khác, trong khi những cánh đồng chỉ cấy được một vụ lúa trong năm, kỹ

⁽¹⁾ Tương đương 1 tạ thóc.

thuật canh tác của nhân dân còn lạc hậu, có khi phải lấy người kéo cày thay trâu.

Về giáo dục, ở Hà Châu chỉ có một vài thầy đồ dạy chữ Nho. Khi thực dân Pháp đóng đồn lính khố xanh trên địa bàn, chúng đã lập trường sơ học không toàn cấp (chỉ có lớp 1 và lớp 2), chủ yếu cho con em địa chủ, hào lý và các gia đình giàu có theo học nhằm đào tạo phiên dịch, tùy phái, viên chức nhỏ phục vụ bộ máy cai trị thực dân phong kiến. Sau, thực dân Pháp cho phép mở một số trường làng cho con em trong làng, xã đi học. Tuy nhiên, vì bị thực dân, phong kiến bóc lột nên nhiều nhà không đủ điều kiện cho con cái theo học. Đại bộ phận nhân dân bị mù chữ, riêng xã Hà Châu chỉ có khoảng 15 người biết chữ, trong số đó, những người đọc thông, viết thạo lại càng hiếm hơn.

Chính quyền thực dân phong kiến không chú trọng phát triển y tế. Cả xã không có một nhà thương, nhà hộ sinh, trong khi dịch bệnh năm nào cũng xảy ra như dịch tả, đậu mùa... Nhân dân khi ốm đau chỉ biết trông vào những bài thuốc dân gian hoặc lễ bái, cầu cúng, kêu xin lộc thánh cho khỏi bệnh. Nhà hộ sinh chưa có, phụ nữ khi sinh nở đều nhờ các bà đỡ ngay tại nhà. Tình trạng sinh được mà không nuôi được diễn ra phổ biến.

Tệ nạn mê tín dị đoan diễn ra tràn lan, thầy bói, thầy tướng ngồi giữa chợ hành nghề; cô đồng, bà cốt

hoạt động công khai. Thực dân Pháp còn khuyến khích các tệ nạn này để ru ngủ tinh thần chiến đấu, gieo rắc tâm lý cam chịu bóc lột trong nhân dân. Những tập tục đóng góp khao vọng, đình đám kéo dài cũng được khuyến khích khiến cho đời sống nhân dân đã nghèo đói lại càng đói nghèo hơn. Rượu cồn, thuốc phiện, xóc đĩa, tổ tôm là những “nọc độc” của xã hội lại được thực dân phong kiến cho phát triển tự nhiên nhằm đầu độc giam hãm nhân dân ta, nhất là thanh niên trong vòng dốt nát, trụy lạc. Nhiều người rơi vào cảnh “vong gia bại sản”, nhiều con nghiện không có tiền mua thuốc trở thành trộm cắp.

Dưới ách thống trị của chính quyền thực dân phong kiến, đại bộ phận nhân dân Hà Châu sống trong cảnh đói khổ, tăm tối. Ở Hà Châu chỉ có khoảng từ 5 - 7 hộ có chăn bông, màn, khoảng 10 hộ có nhà ngói ở, còn lại là nhà tre và vách đất lợp rạ. Mâu thuẫn giữa giai cấp nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động với giai cấp thống trị ngày càng trở nên sâu sắc, đòi hỏi phải được giải quyết.

II. Xây dựng phong trào cách mạng, đấu tranh giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945

Ngày 3/2/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong phong trào cách mạng Việt Nam, chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về đường lối

cách mạng của dân tộc. Dưới ánh sáng của Đảng, nhân dân Hà Châu từng bước giác ngộ, tin tưởng và đoàn kết đứng lên đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược.

Do điều kiện lịch sử, phong trào cách mạng trên địa bàn nằm dưới sự chỉ đạo của Ban cán sự Đảng tỉnh Bắc Giang. Năm 1936, ông Tạ Văn Tính (Lý Tính) - Hội trưởng Hội Ái hữu xã Đồng Áng được cấp trên giao nhiệm vụ giác ngộ cho những người có thiện cảm với cách mạng ở Hà Châu. Một số thanh niên ưu tú từ chỗ có cảm tình đã nhanh chóng tin tưởng vào Đảng. Tháng 10/1937, Hội Ái hữu Hà Châu⁽¹⁾ được thành lập gồm 12 thành viên⁽²⁾. Đồng chí Ngô Hoạt - đại diện Ban cán sự Đảng tỉnh Bắc Giang đã về dự hội nghị.

Cuối năm 1939, do yêu cầu thực tế tại địa phương, cấp trên phái đồng chí Lê Hoàng - cán bộ cấp cao của Đảng về địa bàn xã hoạt động, gây dựng cơ sở cách mạng, tích cực làm công tác binh vận. Sau khi cân nhắc kỹ lưỡng, các đồng chí trong Hội Nông dân phản đế xã quyết định chọn một số gia đình làm địa điểm ăn nghỉ và hoạt động.

⁽¹⁾ Năm 1939, Hội Ái hữu đổi tên thành Hội Nông dân phản đế.

⁽²⁾ Ban chỉ huy quân sự huyện Phú Bình: Huyện Phú Bình, Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2010), Thái Nguyên, 2007, tr.368.

Tháng 10/1940, sau khi hoàn thành nhiệm vụ ở Bắc Sơn, trên đường trở về, đồng chí Trần Quốc Hoàn được Xứ ủy Bắc Kỳ giao nhiệm vụ dừng chân tại Đồng Áng - Hà Châu để chỉ đạo cách mạng. Tại đây, đồng chí giao cho một số hội viên Hội Nông dân phản đế Hà Châu nhiệm vụ rải truyền đơn vào đồn lính Hà Châu. Nội dung truyền đơn nêu cao tinh thần của binh lính khố xanh trong khởi nghĩa Thái Nguyên năm 1917 và vạch trần thủ đoạn của phát xít Nhật nhằm vận động binh lính ủng hộ cách mạng. Sau khi nghiên cứu kỹ tình hình địch, dưới sự chỉ đạo của đồng chí Trần Quốc Hoàn, một số hội viên Hội Nông dân phản đế Hà Châu đã rải truyền đơn, treo cờ đỏ búa liềm trên ngọn cây đa trước cổng đồn Hà Châu. Tuy nhiên, do hoàn cảnh khó khăn nên ta chưa vận động được ai. Thực dân Pháp huy động binh lính đi lùng sục, răn đe những người hoạt động cách mạng.

Tháng 2/1941, được sự chỉ đạo của cán bộ cấp trên, Hội Thanh niên phản đế Hà Châu được thành lập, gồm 8 người do ông Phạm Văn Lễ (tức Phạm Gia) làm Bí thư. Giữa năm 1941, cán bộ cấp trên chỉ đạo cán bộ cách mạng địa phương tổ chức nhiều cuộc sinh hoạt nhỏ nhằm tuyên truyền, phổ biến đường lối, chính sách của Mặt trận Việt Minh tới nhân dân. Nhiều người hăng hái tham gia các tổ chức Thanh niên cứu quốc, Nông dân cứu quốc; gây dựng được 3 cơ sở cách mạng ở Hà Châu. Mặc dù phải hoạt động trên địa bàn có đồn bốt

địch đóng giữ nhưng cán bộ cách mạng đã không quản ngại khó khăn, gian khổ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Tại các xã Hà Trạch, Hương Chúc, phong trào cách mạng cũng phát triển mạnh, đặc biệt là sau khi có Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 của Trung ương Đảng (tháng 8/1941). Do nhân dân 2 xã có mối quan hệ ruột thịt với bà con các xã Yên Chung, Cổ Pháp (tổng Tiên Thù, Phổ Yên) - nơi các xã sớm có cơ sở cách mạng nên có điều kiện tiếp thu. Năm 1941, đồng chí Ngô Văn Vân (tức Hải Long) được cấp trên giao nhiệm vụ bắt mối với ông Hoàng Văn Khuê (Hương Chúc) và ông Luyến (Hà Trạch) để xây dựng phong trào cách mạng. Mặc dù gặp nhiều khó khăn do hành động phá hoại của thực dân Pháp, nhưng nhân dân Hương Chúc, Hà Trạch vẫn hăng hái tham gia vào các tổ chức cứu quốc. Tháng 7/1941, hội viên Hội Thanh niên cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, Nông dân cứu quốc Hà Trạch, Hương Chúc, Hà Châu đã lợi dụng phiên chợ Hanh, chợ Cầu rải truyền đơn kêu gọi *“Ứng hộ Việt Minh”*.

Năm 1942, Xứ ủy Bắc Kỳ cử đồng chí Ngô Thế Sơn về địa bàn để nghiên cứu tình hình địch ở đồn Hà Châu và chuẩn bị các nhân tố tiến tới thành lập Mặt trận Việt Minh. Sau hơn một năm kiên trì hoạt động, tháng 3/1943, Mặt trận Việt Minh xã Hà Châu đã được thành

lập. Ban Chấp hành Mặt trận được bầu gồm 6 đồng chí, do ông Phạm Văn Lễ làm Trưởng ban. Dưới sự lãnh đạo của cán bộ cách mạng, các đoàn thể cứu quốc trong Mặt trận Việt Minh phát triển mạnh, riêng xã Hà Châu có trên 20 hội viên.

Sau chuyến đi công tác từ chiến khu Việt Bắc trở về, đồng chí Lương Xuân Đài (tức Hiền Cử) được cấp trên giao nhiệm vụ ở lại nhà ông Lý Tính để nắm tình hình Đồng Áng - Hà Châu. Sau khi nghiên cứu kỹ tình hình, đồng chí nhấn mạnh một trong những nhiệm vụ trước mắt là phải coi trọng công tác vận động kỳ hào đứng về phía cách mạng, làm mất chỗ dựa của Pháp, trong đó đối tượng cần vận động đầu tiên là ông Nguyễn Văn Phổ - Chánh tổng Hà Châu. Tối 15/5/1943, đồng chí Hiền Cử giao nhiệm vụ cho một số hội viên Thanh niên cứu quốc Hà Châu chuyển thư đến tay ông Phổ. Bức thư có nội dung chủ yếu nhằm tuyên truyền, thuyết phục ông Phổ đi theo cách mạng, đồng thời chỉ rõ kế hoạch đối phó khi tình huống xấu xảy ra. Sau khi đọc thư, ông Phổ hứa không chống đối cán bộ cách mạng, sẽ giúp đỡ cách mạng khi có điều kiện. Ông cũng tặng cách mạng 1 thanh gươm⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Huyện Phú Bình, *Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2010)*, Sđd, tr.369.

Việc chánh tổng Hà Châu không chống phá cách mạng đã tạo điều kiện cho phong trào cách mạng trên địa bàn tiếp tục phát triển. Tháng 1/1945, đồng chí Hiền Cửu đã quyết định mở lớp học quân sự cho thanh niên nam nữ trên địa bàn Đồng Áng - Hà Châu. Đồng chí Phạm Văn Lễ cùng một số đồng chí ở Đồng Áng được giao nhiệm vụ chuẩn bị các vấn đề về lương thực, địa điểm học tập, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho lớp học. Số học viên được cử theo học gồm 20 thanh niên ưu tú trên địa bàn 2 xã, trong đó xã Hà Châu có 10 thanh niên.

Chủ trương của cán bộ là vận động gia đình giàu có và giới kỳ hào ở Hà Châu ủng hộ tiền, lương thực, thực phẩm cho lớp học. Kết quả, ta đã có đủ tiền của, lương thực cho 20 học viên học trong 3 tuần. Sau khi chuẩn bị đầy đủ về lương thực, địa điểm học tập, từ ngày 15/1 đến hết ngày 25/2/1945, lớp học đã được diễn ra với nội dung chủ yếu là bồi dưỡng nhận thức chính trị tư tưởng, nhiệm vụ chiến đấu; chỉ rõ âm mưu thủ đoạn của bọn Việt gian bán nước; luyện tập các động tác chiến đấu cơ bản và cách sử dụng vũ khí thô sơ.

Trong thời gian học tập, ngày 5/2/1945, dưới sự chỉ đạo của cán bộ cấp trên, tiểu đội tự vệ của thanh niên Hà Châu được thành lập gồm 7 người. Để chuẩn bị cho tiểu đội tự vệ, các địa điểm rèn vũ khí thô sơ như mã tấu, kiếm, dao nhọn... được xây dựng ở xóm Táo và Hà Trạch. Ông Nguyễn Ích Giáp rèn vũ khí để ủng hộ cách mạng.

Ngày 10/2/1945, đội tiến hành lễ tuyên thệ tại chùa Hà Châu có các đại biểu Mặt trận, đoàn thể tới dự. Sau buổi lễ, thực dân Pháp đã tập trung lính đông, lính tráng bao vây chùa Hà Châu. Khoảng 6 giờ tối, từ trên chòi gác, lô cốt chúng liên tục xả súng nhằm đe dọa tinh thần nhân dân.

Mặc dù chịu sự bắn phá ác liệt của kẻ thù nhưng lớp học vẫn diễn ra thành công. Sau khi học xong, các học viên trở về xóm làng phát động phong trào luyện tập quân sự trong thanh niên, phụ nữ.

Sau thời gian này, lính đồn Hà Châu ít lòng sục, bắt bố nhân dân như trước. Chúng rút vào trạng thái phòng thủ, một số tên đã bỏ đồn về quê quán. Giới kỳ hào, công quyền của Pháp ít hoạt động, có nhiều người đã theo Việt Minh. Khí thế cách mạng trong quần chúng nhân dân dâng cao. Trước sự phát triển mạnh mẽ của phong trào cách mạng địa phương, tháng 3/1945, Ban cán sự Đảng tỉnh Bắc Giang điều đồng chí Nguyễn Thanh Xuân (tức Mỹ) về phụ trách phong trào cách mạng tại địa phương.

Đêm 9/3/1945, Nhật đảo chính hất cẳng Pháp, độc chiếm Đông Dương. Tình hình chính trị trong nước thay đổi. Ngày 12/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp và ra Chỉ thị *“Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”*, đồng thời chủ trương phát động một cao

trào kháng Nhật cứu nước mạnh mẽ, làm tiền đề cho cuộc khởi nghĩa giành chính quyền.

Địa bàn xã có đường 19 chạy qua nên phát xít Nhật thường xuyên qua lại, cướp bóc của cải. Để ngăn chặn hành động đó, đồng chí Nguyễn Thanh Xuân và đồng chí Phạm Văn Lễ mời một số cụ viết truyền đơn tuyên truyền vận động binh lính Nhật: *“không được đàn áp, cướp phá của cải của nhân dân, hãm hiếp phụ nữ... nếu quân Nhật còn có những hành động đó sẽ bị Việt Minh trừng trị”*.

Được tin tên đồn trưởng đồn Trị Cự cùng 20 lính khố xanh bỏ đồn tháo chạy về đồn Hà Châu, ngày 17/3/1945, lực lượng tự vệ của một số xã ở Phú Bình, Bắc Giang đã tổ chức chặn đánh ở cánh đồng Hoàng Lại. Trong lúc quân ta đang chiến đấu trên cánh đồng Hoàng Lại, đồng chí Phạm Văn Lễ cùng với 2 đồng chí khác được giao nhiệm vụ áp sát đồn Hà Châu đã xông vào đồn địch thuyết phục binh lính ở lại giữ đồn nộp súng đi theo cách mạng nhưng không đạt kết quả. Sau trận đánh này, phát xít Nhật vội vã kéo về đồn Hà Châu, tước vũ khí, bắt bọn lính khố xanh tập trung tại phủ lý Phú Bình, hàng ngày đem quân đi lùng sục, phá phách, đàn áp phong trào cách mạng.

Trong thời gian về hoạt động tại địa bàn Hà Châu, đồng chí Nguyễn Thanh Xuân đã phối hợp cùng cán bộ

củng cố, phát triển phong trào cách mạng tạo nên những chuyển biến căn bản tại địa phương. Song do yêu cầu công tác, đồng chí đã được cấp trên sang địa bàn khác hoạt động. Đồng chí Nguyễn Thế Đạt (tức Công) được điều về thay đồng chí Xuân phụ trách phong trào cách mạng ở Hà Châu. Đồng chí Phạm Văn Lễ có nhiệm vụ bố trí nơi ăn, ở để đồng chí Đạt yên tâm hoạt động. Khi về xã, đồng chí quan tâm bồi dưỡng đội ngũ cốt cán xã làm nòng cốt cho việc xây dựng, phát triển phong trào; đồng thời chuẩn bị cho việc thành lập bộ máy chính quyền cách mạng trên địa bàn.

Từ ngày 8/4/1945 đến ngày 28/4/1945, tại nhà ông Hoàng Văn Khuê (Hương Chúc), cấp trên quyết định mở lớp học chính trị ngắn ngày do đồng chí Đạt trực tiếp giảng dạy. Nội dung chủ yếu nhằm quán triệt nội dung của Chỉ thị *"Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta"*; Chương trình và Điều lệ của Mặt trận Việt Minh. Lớp học tuy ngắn ngày nhưng đã đáp ứng được yêu cầu bức thiết đối với phong trào cách mạng tại địa phương.

Đảm bảo hội tụ đầy đủ các yếu tố: Có cán bộ lãnh đạo, có lực lượng vũ trang, quần chúng nhân dân sẵn sàng chiến đấu, thời cơ cách mạng đã chín muồi, đầu tháng 5/1945, chính quyền cách mạng, Mặt trận Việt Minh, các Ban Chấp hành đoàn thể cứu quốc tổng Hà

Châu được thành lập để chỉ đạo các xã giành chính quyền. Tháng 5/1945, lực lượng cách mạng Hà Trạch đã bắt vợ chồng Bếp Mâm - mật thám nằm vùng. Cùng ngày, nhân dân Hương Chúc bắt cha con Tuần Cận - tay sai của thực dân Pháp phải đền tội.

Ngày 15/5/1945, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tổng Hà Châu quyết định thu bằng, triện của chánh, phó tổng và các chức danh khác trong bộ máy chính quyền thực dân phong kiến. Cùng ngày, đoàn quân cách mạng chia thành nhiều tổ về các xã tuyên bố giải tán Hội đồng kỳ mục, thành lập Ủy ban cách mạng lâm thời. Do địa bàn Hà Châu lúc này gồm 4 xã Hà Châu, Hương Chúc, Hà Trạch và Hà Thanh nên có 4 chính quyền cấp xã được thành lập⁽¹⁾.

Mặc dù đã giành được chính quyền nhưng phong trào cách mạng ở địa phương vẫn gặp trở ngại lớn do bộ máy tay sai cấp huyện vẫn chưa bị xóa bỏ, đồn binh ở Hà Châu vẫn chưa bị tiêu diệt, liên tục đi lùng sục. Ngày 22/5/1945 (âm lịch), Ủy ban cách mạng lâm thời xã Hà Trạch đã huy động lực lượng tự vệ và nhân dân phá cầu Hà Trạch bắc qua đường 19 trên địa bàn. Bọn lính Nhật

⁽¹⁾ Do tư liệu không đầy đủ, chúng tôi chỉ sưu tầm được chức danh của Ủy ban cách mạng lâm thời ở xã Hương Chúc: ông Trương Phúc Thủy làm Chủ tịch, ông Tạ Văn Hồi làm Phó Chủ tịch, ông Tạ Văn Lập làm Ủy viên.

định hành quân xuống vùng Tiên Thù - Phổ Yên nhưng không qua được cầu nên cầm tức kéo đến nhà Lý trưởng Nguyễn Văn Thức đốt nhà. Lực lượng tự vệ dùng câu liêm, giáo mác và các dụng cụ khác vừa để chữa cháy, vừa làm vũ khí chống giặc. Quân Nhật buộc phải rút quân, kéo về phủ lý Phú Bình.

Tháng 6/1945, tiểu đội tự vệ Hà Châu gồm 11 thành viên đã tham gia vào lực lượng vũ trang của huyện, bao vây quân Nhật ở huyện Phú Bình. Trong thời gian đó, tiểu đội đã vận động được một lính khố xanh đi theo cách mạng. Sáng 16/8/1945, nhân dân địa phương mang theo băng rôn, vũ khí thô sơ kéo về Diệm Dương dự mít tinh. Những tiếng hô vang *"Đánh đuổi phát xít Nhật, đả đảo bọn tay sai thân Nhật"*, *"Việt Nam độc lập muôn năm"* đã làm dậy lên khí thế quật cường của nhân dân địa phương. Đến ngày 23/8/1945, đồng chí Lê Trung Đình cùng phái bộ Nhật xuống Phú Bình đưa quân Nhật về tỉnh theo thỏa thuận giữa Bộ chỉ huy Quân giải phóng và Tư lệnh quân Nhật ở Bắc Kỳ. Trước tình hình đó, huyện trưởng Nguyễn Đăng Tám đưa toàn bộ lính khố xanh, lính cơ cùng vũ khí, hồ sơ, sổ sách ra hàng quân cách mạng. Tin giành chính quyền ở huyện lý nhanh chóng lan đi các xã. Nhân dân các xã Hà Châu, Hà Trạch, Hương Chúc, Hà Thanh tổ chức rước kiệu, đuốc, ảnh Bác Hồ đến sân vận động huyện (khu vực chợ

Cầu, Nhã Lộng ngày nay) dự cuộc mít tinh ra mắt Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện.

Quá trình đấu tranh giành chính quyền trên địa bàn Hà Châu là quá trình vận động cách mạng lâu dài. Quá trình đó được sự chỉ đạo trực tiếp của các đồng chí lãnh đạo cấp trên như Ngô Hoạt, Lê Hoàng, Trần Quốc Hoàn, Ngô Thế Sơn, Nguyễn Thanh Xuân...; có sự phối hợp mật thiết với các địa bàn lân cận đặc biệt là xã Đồng Áng. Nhân dân đã hết lòng, hết sức ủng hộ cán bộ của Đảng, điển hình là bà Trương Thị Vịnh đã cứu đồng chí Trường Chinh trong thời gian hoạt động ở Vân Xuyên bị địch truy đuổi. Thắng lợi của cuộc cách mạng ở địa phương cũng là kết quả truyền thống đấu tranh kiên cường, bất khuất của nhân dân. Với những đóng góp tích cực trong phong trào cách mạng, xã có 1 đồng chí được công nhận cán bộ lão thành cách mạng, 4 đồng chí được công nhận cán bộ tiền khởi nghĩa và 7 cá nhân, gia đình được tặng Bằng có công với nước.

Chương III

CHI BỘ ĐẢNG THÀNH LẬP, LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1945 - 1954)

I. củng cố chính quyền cách mạng, thành lập Chi bộ Đảng (1945 - 1946)

Cách mạng tháng Tám thành công đã lật đổ ách thống trị của thực dân phong kiến, thành lập chính quyền dân chủ nhân dân do giai cấp công nhân lãnh đạo. Song Nhà nước non trẻ vừa mới ra đời đã phải đương đầu với những khó khăn chồng chất: Ngân khố trống rỗng, kinh tế lạc hậu, thời tiết khắc nghiệt, giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm cùng lúc đe dọa... Vận mệnh dân tộc như “ngàn cân treo sợi tóc”.

Ngày 3/9/1945, trong phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu lên 6 nhiệm vụ cần làm ngay: Phát động chiến dịch tăng gia sản xuất chống đói; mở phong trào xóa nạn mù chữ; tổ chức tổng tuyển cử, thực hiện quyền tự do của nhân dân; mở rộng phong trào giáo dục cần, kiệm, liêm, chính; bỏ ngay 3 thứ thuế là thuế thân, thuế chợ, thuế đò; cấm

hút thuốc phiện; tuyên bố tự do tín ngưỡng, đoàn kết lương - giáo.

Nằm trong tình hình chung của cả nước, sau khi giành được chính quyền, các xã Hà Châu, Hà Trạch, Hương Chúc và Hà Thanh gặp nhiều khó khăn: Những năm Nhật - Pháp chiếm đóng, kinh tế không có điều kiện phát triển, thiên tai liên tiếp xảy ra, hạn hán, lũ lụt kéo dài khiến nhiều diện tích đồng ruộng bị bỏ hoang; những tệ nạn xã hội do chế độ thực dân phong kiến để lại còn tồn tại khá phổ biến; các tổ chức phản động ra sức chống phá cách mạng; tổ chức Đảng chưa ra đời nên việc triển khai thực hiện đường lối, chủ trương của cấp trên có lúc chưa kịp thời.

Tuy nhiên, nhân dân giành được quyền làm chủ, bước đầu được hưởng những quyền lợi do chính quyền cách mạng đem lại nên vô cùng phấn khởi, gắn bó và quyết tâm bảo vệ chế độ mới; chính quyền cách mạng tuy còn non trẻ nhưng được nhân dân tin tưởng ủng hộ, cán bộ cốt cán được rèn luyện, thử thách trong đấu tranh, vững vàng kiên định lý tưởng, tiếp tục lãnh đạo phong trào cách mạng địa phương. Đó là những điều kiện thuận lợi cơ bản để cán bộ và nhân dân trên địa bàn bắt tay xây dựng và củng cố chính quyền.

Để giải quyết nạn đói, Ủy ban cách mạng lâm thời các xã chủ trương kết hợp các biện pháp trước mắt và

lâu dài. Trong đó, biện pháp trước mắt là phát động phong trào *“Hũ gạo tiết kiệm”*, *“Cứ 10 ngày nhịn ăn một bữa, một tháng nhịn ăn ba bữa”*, số gạo tiết kiệm nộp cho tiểu ban cứu đói nhằm cứu giúp những gia đình bị đứt bữa. Để giải quyết căn bản nạn đói, chính quyền các xã phát động phong trào tăng gia sản xuất với tinh thần *“Tăng gia sản xuất ngay! Tăng gia sản xuất nữa! Đó là cách thiết thực của chúng ta để giữ vững quyền tự do độc lập”*⁽¹⁾. Nhân dân tận dụng đất ngoài bãi để trồng ngô, khoai, củ đậu, bầu, bí... Những nơi đất trống đang phải chịu hậu quả của ngập lụt nhân dân sản xuất theo tinh thần *“Nước rút đến đâu gieo trồng rau màu đến đó”*. Bên cạnh đó, dưới sự chỉ đạo của Ban cán sự Đảng huyện Phú Bình, chính quyền ở 4 xã còn tiến hành kiểm kê diện tích đất hoang, tạm giao ruộng công cho các hộ nông dân nghèo sản xuất, đồng thời tiến hành giảm tô 25%, giảm tức, giảm thuế điền thổ 20% theo sắc lệnh của Chính phủ. Kết quả, trong một thời gian ngắn, nạn đói từng bước được đẩy lùi, đời sống nhân dân địa phương dần ổn định, không khí thôn xóm vui tươi hơn.

Để khắc phục tình trạng trống rỗng về ngân sách, ngày 4/9/1945, Chính phủ ra Sắc lệnh xây dựng *“Quyđộc lập”* và tổ chức *“Tuần lễ vàng”*. Tùy theo điều kiện,

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Gửi các nhà nông, quyển 1, t.1, Nxb. Sự Thật, Hà Nội, 1980, tr.837.*

khả năng kinh tế, nhiều người dân, gia đình ở Hà Châu, Hương Chúc, Hà Trạch, Hà Thanh đã hăng hái tham gia ủng hộ vàng bạc, tiền... cho chính quyền cách mạng. Kết quả, nhân dân Hà Châu ủng hộ được 25 chỉ vàng.

Sau Cách mạng tháng Tám, trên 90% dân số nước ta mù chữ do hậu quả của chế độ cũ và chính sách cai trị của thực dân Pháp để lại. Trong 6 nhiệm vụ cấp bách cần giải quyết, việc chống nạn mù chữ được Chủ tịch Hồ Chí Minh xếp hàng thứ hai sau nhiệm vụ *“chống giặc đói”*. Đầu tháng 10/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra *“Lời kêu gọi chống nạn thất học”*. Thực hiện lời kêu gọi của Người, một chiến dịch *“diệt dốt”* được phát động trên địa bàn. Các ban bình dân học vụ được thành lập, tổ chức các lớp học bình dân, vận động người không biết chữ đi học, người biết chữ tham gia dạy học. Nhiều khẩu hiệu cổ vũ động viên tinh thần người học xuất hiện như: *“Đi học là yêu nước, dạy bình dân học vụ là yêu nước, giúp đỡ bình dân học vụ là yêu nước”*. Bà Tạ Thị Tý, ông Tạ Văn Sót... là những người tích cực đóng góp cho phong trào. Riêng ở xã Hà Châu đã mở được 8 lớp, thu hút 306 người tham gia học tập. Các lớp học được tổ chức ở đình, chùa và cả trong mỗi gia đình. Không có bảng thì dùng cánh cửa, không có phấn thì lấy gạch, lấy vôi, không có ghế thì trải chiếu, lấy thúng úp xuống làm bàn... Nhiều câu ca dao cũng được sử dụng để cổ động cho phong trào:

“Ta nghèo không mực thì son

Bút tre, phấn gạch bà con ta dùng

Kề vai bên chiếc bảng chung

Phơ phơ đầu bạc bạn cùng đầu xanh”.

Không khí học tập diễn ra sôi nổi khắp đường làng ngõ xóm. Nhiều hình thức tuyên truyền, cổ động cho việc học được áp dụng như dựng “*cổng tối, cổng sáng*” tại các chợ, ai không đọc được thì phải đi qua cổng tối. Phong trào “*hỏi chữ*” được phổ biến ở khắp nơi.

Về văn hóa, xã hội, công tác xây dựng đời sống mới, bài trừ các hủ tục: Rượu chè, cờ bạc, hút sách, mê tín dị đoan... được coi trọng. Việc tổ chức đám cưới, đám ma ăn uống linh đình tốn kém giảm rõ rệt. Các chòi phát thanh thường được làm từ các cây gỗ dài, loa phát thanh là quả bầu dài hoặc cuốn giấy bồi, giấy bìa để phổ biến việc cần làm trong thôn, trong xã. Đội văn nghệ các xã cũng được thành lập. Bên cạnh việc bài trừ hủ tục, xây dựng đời sống mới, chính quyền và Mặt trận Việt Minh vận động nhân dân giữ gìn đường làng ngõ xóm sạch sẽ, nhà cửa gọn gàng.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và chính phủ về công tác củng cố chính quyền, ngay từ cuối năm 1945, hội viên trong các đoàn thể cứu quốc ở Hà Châu, Hương Chúc, Hà Trạch, Hà Thanh đã vận động nhân

dân các xóm học tập ý nghĩa, mục đích của Tổng tuyển cử. Ngày 23/12/1945 thực sự là ngày hội lớn của nhân dân địa phương. Đường làng được quét dọn sạch sẽ, đầu làng, cuối làng có cổng chào, căng biểu ngữ chào mừng. Tại các địa điểm bỏ phiếu, cờ đỏ sao vàng tung bay, hòm phiếu được đặt ở vị trí trang trọng. Tiểu đội tự vệ Hà Châu được bố trí để bảo vệ trật tự, an toàn trong suốt thời gian diễn ra bầu cử. Nhân dân hân hoan, phấn khởi đi bỏ phiếu bầu Quốc hội khóa đầu tiên, thực hiện quyền làm chủ đối với đất nước.

Trong công tác củng cố chính quyền, đầu năm 1946, nhân dân Hà Châu chuẩn bị tiến hành bầu cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và xã. Cũng trong thời gian này, cấp trên quyết định hợp nhất 7 xã Hà Châu, Hương Chúc, Hà Trạch, Hà Thanh, Diệm Dương, Nga My và An Châu thành 1 xã, lấy tên là Đại Đồng. Tháng 4/1946, cuộc bầu cử đã diễn ra thành công. Trong kỳ họp đầu tiên của Hội đồng nhân dân xã, các đại biểu đã tập trung quán triệt vị trí, vai trò, nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân - cơ quan quyền lực ở địa phương; thảo luận những vấn đề quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, an ninh... và bầu Ủy ban hành chính xã để điều hành công việc ở địa phương. Theo nguyên tắc bỏ phiếu kín, Ủy ban hành chính xã Đại Đồng được bầu gồm 7 ủy viên: Ngô Văn Mao được bầu làm Chủ tịch, Nguyễn Văn Đoan được bầu làm Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính,

Phạm Văn Lễ - Ủy viên thư ký, Nguyễn Tri Phương - Ủy viên quân sự, Nguyễn Văn Sâm - Thủ quỹ, Nguyễn Văn Ba - Phụ trách tài chính, Phạm Văn Thuần - Phụ trách an ninh.

Về công tác Đảng: Từ cuối năm 1945 đến tháng 8/1946, Tỉnh ủy Thái Nguyên tổ chức nhiều lớp bồi dưỡng chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối lãnh đạo cách mạng của Đảng cho đội ngũ cán bộ cốt cán các xã. Sau lớp học, các cán bộ về cơ sở mở lớp nghiên cứu chủ nghĩa Mác, tập hợp những quần chúng tích cực, nhất là thanh niên để bồi dưỡng họ thành đảng viên. Những cán bộ và quần chúng trung kiên từng tham gia hoạt động trong thời kỳ đấu tranh giành độc lập lần lượt được đứng vào hàng ngũ của Đảng. Qua thời gian được thử thách, rèn luyện, đến năm 1946, các đồng chí Hoàng Văn Khuê, Tạ Văn Hồi, Tạ Văn Huân, Phạm Văn Lễ... được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam, trở thành những đảng viên đầu tiên của Hà Châu.

Căn cứ vào Điều lệ Đảng và tình hình thực tiễn tại địa phương, ngày 17/11/1946, tại nhà ông Phạm Văn Hoàng (xóm Đồn), Huyện ủy Phú Bình⁽¹⁾ đã công bố quyết định thành lập Chi bộ Đảng xã Đại Đồng gồm 8 đồng chí: Hoàng Văn Khuê, Phạm Văn Tương, Phạm

⁽¹⁾ Tháng 8/1946, Ban cán sự Đảng huyện chuyển thành Huyện ủy.

Văn Lễ, Lê Duy Lưu, Nguyễn Trọng Cẩm, Tạ Văn Hồi, Tạ Văn Huân, Nguyễn Văn Biểu. Đồng chí Nguyễn Đình Thặng thay mặt Huyện ủy Phú Bình về dự và công nhận sự ra đời của Chi bộ. Đồng chí Tô Thái Thặng - cán bộ phụ trách xã Đại Đồng trực tiếp được chỉ định làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Phạm Văn Lễ làm Phó Bí thư Thường trực.

Tổ chức Đảng cơ sở tại Đại Đồng được thành lập đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc chỉ đạo các tổ chức đoàn thể và nhân dân trong xã một cách thống nhất. Sự thành lập của một Chi bộ Đảng riêng còn khẳng định sự lớn mạnh của phong trào cách mạng địa phương, sự phấn đấu không ngừng của các quần chúng ưu tú trên địa bàn xã.

Những tháng cuối năm 1946, thực dân Pháp ngày càng lộ rõ dã tâm xâm lược nước ta một lần nữa. Chúng ráo riết tăng cường lực lượng, mở rộng đánh chiếm ra các tỉnh Trung Trung Bộ và Bắc Bộ. Trước nguy cơ xảy ra chiến tranh, Huyện ủy Phú Bình chỉ đạo các xã thành lập Ủy ban bảo vệ làm nhiệm vụ điều hành công việc chuẩn bị kháng chiến. Ủy ban bảo vệ xã Đại Đồng nhanh chóng được thành lập, do ông Hoàng Vĩnh Môn làm Chủ tịch. Công tác chuẩn bị cho cuộc kháng chiến của cán bộ và nhân dân diễn ra sôi nổi, mạnh mẽ. Lực lượng vũ trang được củng cố, bổ sung, tăng cường tập

luyện và thường xuyên duy trì tuần tra, canh gác bảo vệ làng xóm.

Trong khoảng thời gian ngắn, từ tháng 9/1945 đến tháng 12/1946, chính quyền và nhân dân địa phương đã đạt được những thành tựu quan trọng trên mọi lĩnh vực: Cán bộ và nhân dân trong xã tích cực thực hiện các cuộc vận động của Đảng và Chính phủ; chính quyền cách mạng từ xã đến các xóm được bảo vệ và ngày càng được củng cố vững mạnh; đảm bảo những quyền lợi cơ bản, thiết thực của nhân dân; bước đầu xây dựng cuộc sống tự do, dân chủ, lành mạnh, thể hiện rõ tính ưu việt của chế độ dân chủ nhân dân. Đây là những thắng lợi bước đầu những có ý nghĩa quyết định cho những bước đi tiếp theo của Chi bộ trong vai trò lãnh đạo nhân dân thực hiện công cuộc kháng chiến, kiến quốc ở địa phương.

II. Chi bộ Đảng lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 - 1954)

Từ tháng 11/1946, mọi nỗ lực đàm phán hòa bình của Chính phủ ta với thực dân Pháp đều thất bại. Đêm ngày 19/12/1946, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc ta bùng nổ trên phạm vi cả nước. Sáng ngày hôm sau, Đài phát thanh Tiếng nói Việt Nam đã phát đi *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, khẳng định quyết tâm của toàn dân tộc: “... *Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định*

không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ!". Tiếp đó, ngày 22/12/1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã ra Chỉ thị *Toàn dân kháng chiến*, nêu rõ mục đích của cuộc kháng chiến là *"Bảo vệ nền độc lập, thống nhất Tổ quốc"*. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, nhân dân trong xã khẩn trương chuẩn bị mọi mặt để bước vào cuộc kháng chiến đầy gian khổ.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Chi bộ xã Đại Đồng tổ chức quán triệt tới nhân dân nhiệm vụ trong tình hình mới, trọng tâm trước mắt là xây dựng, phát triển lực lượng tự vệ chiến đấu. Các chiến sỹ từng tham gia giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám, nay tiếp tục làm nhiệm vụ mới. Xã đội được thành lập, chịu trách nhiệm chỉ đạo hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ. Xã đã thành lập được 7 tổ du kích gồm 103 chiến sỹ, có nhiệm vụ bảo vệ an ninh thôn xóm. Các tổ du kích được trang bị vũ khí, các chiến sỹ được huấn luyện cách đánh giáp lá cà, gài mìn, cắm chông, phá hoại giao thông, sử dụng các loại vũ khí thông thường.

Trong những năm đầu toàn quốc kháng chiến, địa bàn xã được coi là hậu phương an toàn nên đồng bào miền xuôi tản cư lên địa bàn xã ngày càng đông. Việc tiếp nhận đồng bào tản cư, chăm lo đời sống cho đồng bào là trách nhiệm quan trọng của chính quyền và nhân dân địa phương. Nhằm đáp ứng yêu cầu đó, đầu năm 1947,

Ủy ban tiếp cư xã được thành lập. Thực hiện Chỉ thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “*Vô luận thế nào các Ủy ban hành chính không được bỏ dân bơ vơ*”, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, nhân dân đã chia sẻ cho đồng bào tản cư từ bát gạo, củ sắn, bắp ngô đến các tư liệu sản xuất, giúp đồng bào sớm ổn định sản xuất, an tâm phấn khởi, gắn bó với quê hương mới. Do đó, ngay sau khi ổn định nơi ăn, ở, đồng bào tản cư tích cực tham gia các hoạt động kháng chiến kiến quốc ở địa phương, hăng hái vận động con em gia nhập bộ đội, dân quân du kích.

Thực hiện chủ trương “*Tiêu thổ kháng chiến*”, Ban tiêu thổ kháng chiến xã được thành lập do ông Tạ Văn Lập phụ trách. Chùa Đuốc nhanh chóng được tháo dỡ. Quân, dân địa phương cùng các xã khác trên địa bàn huyện đã phá đường 19. Công tác đào hầm, hào, công sự, xây dựng trận địa chiến đấu, đặt bãi chông, mìn được dân quân xã thực hiện khẩn trương, sẵn sàng tư thế chiến đấu.

“*Vừa kháng chiến vừa kiến quốc*”, nhân dân tích cực chuẩn bị kháng chiến đồng thời tăng cường sản xuất, ra sức đẩy mạnh sản xuất, khai hoang vỡ hóa, phấn đấu cấy hết diện tích. Đối với những diện tích hoang hóa, Chi ủy và Ủy ban kháng chiến hành chính xã chỉ đạo trồng sắn và một số cây màu như khoai lang, lạc, rau

xanh. Với tinh thần lao động cần cù, sáng tạo, nhân dân cơ bản tự túc lương thực, từng bước có tích lũy.

Trong phong trào “*Hũ gạo nuôi quân*”, Ban vận động tiếp lương xã được thành lập và phân công thành viên phụ trách các xóm. Mỗi gia đình xây dựng một hũ gạo nuôi quân. Giai đoạn này toàn xã thu được 12 tấn thóc và 5,2 tấn gạo ủng hộ kháng chiến, có những hộ cho Nhà nước vay hàng tấn thóc như nhà ông Tạ Văn Hồi, Trương Phúc Thùy. Các tổ chức như “*Hội ủng hộ kháng chiến*”, “*Hội bảo trợ du kích*”... lần lượt ra đời, thu hút nhiều quần chúng tiến bộ tham gia hoạt động. Phong trào vận động toàn dân mua công trái kháng chiến được triển khai rộng rãi. Kết quả, có 150 hộ mua công trái kháng chiến. Bên cạnh đó, xã cũng tích cực vận động thanh niên lên đường tòng quân chiến đấu, huy động dân công phục vụ chiến đấu. Trong 2 năm (1946 - 1947), có 66 người đã tham gia dân công phục vụ kháng chiến⁽¹⁾.

Các phong trào bình dân học vụ, văn hóa văn nghệ, y tế đều có bước phát triển. Các tệ nạn đồng bóng, bói toán... được hạn chế. Phát huy thắng lợi phong trào “*diệt giặc đói*”, toàn xã đẩy lên phong trào “*toàn dân quyết*

⁽¹⁾ Báo cáo thành tích của nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Hà Châu đề nghị phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, tr.5.

tâm thanh toán nạn mù chữ". Tuy phong trào gặp nhiều khó khăn do thiếu tài liệu, sách vở phân phát cho học viên nhưng đến năm 1949, xã cơ bản xóa nạn mù chữ cho nhân dân. Các hoạt động văn nghệ, văn hóa, thông tin tuyên truyền cũng được tăng cường, góp phần loại trừ từng bước các tệ nạn xã hội.

Nhằm tăng cường củng cố bộ máy chính quyền trong các xã, tháng 4/1949, Ủy ban kháng chiến hành chính liên khu I quyết định tổ chức bầu cử Hội đồng nhân dân các xã trong toàn liên khu. Mặc dù trong hoàn cảnh kháng chiến nhưng trên 90% cử tri trong xã vẫn đến nơi bỏ phiếu bầu người đại diện cho mình tham gia vào cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, khẳng định sự ủng hộ tuyệt đối với cách mạng. Sau khi ổn định bộ máy, hoạt động của Ủy ban kháng chiến hành chính xã bước đầu đi vào nề nếp, những lúng túng trong xử lý công việc dần được khắc phục. Các ủy viên Ủy ban luôn tận tâm, tận lực với công việc được giao.

Qua thực tiễn kháng chiến kiến quốc, tổ chức Đảng và các đoàn thể quần chúng ngày một trưởng thành. Từ tháng 4/1949, thực hiện chủ trương củng cố các chi bộ của Tỉnh ủy, đội củng cố của Huyện ủy đã xuống Chi bộ xã Đại Đồng. Nhờ có sự chỉ đạo, lãnh đạo chặt chẽ của cán bộ huyện, vị trí, vai trò của tổ chức Đảng ở địa phương được nâng cao. Chi bộ chú trọng tuyên truyền, chủ trương,

đường lối của Đảng tới quần chúng, đồng thời cũng kiên quyết loại bỏ đảng viên thoái hóa, biến chất.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy về phát triển đảng viên kháng chiến, Huyện ủy Phú Bình chỉ đạo các chi bộ lập kế hoạch phát triển Đảng. Vì vậy, công tác bồi dưỡng, kết nạp đảng viên được Chi bộ chú trọng. Những đảng viên được kết nạp chủ yếu là quần chúng ưu tú thuộc thành phần bần, cố nông và những người đã qua rèn luyện, thử thách trong phong trào cách mạng ở địa phương. Trong 2 năm (1948 - 1949), có 24 cán bộ, quần chúng ưu tú ở Hà Châu được kết nạp vào Chi bộ Đảng xã Đại Đồng.

Ngay từ đầu năm 1950, để đề phòng địch tấn công vào địa phương, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Xã đội đã tổ chức các điểm canh gác để kịp thời thông báo tin tức. Sau một thời gian chuẩn bị tích cực, ngày 16/9/1950, quân chủ lực của ta nổ súng đánh Đông Khê (tỉnh Cao Bằng), mở màn chiến dịch Biên giới. Tuyến phòng thủ của địch trên đường số 4 bị chia cắt, quân Pháp ở Cao Bằng bị cô lập, vây hãm, rơi vào tình thế nguy khốn. Trước tình hình đó, Bộ chỉ huy Pháp quyết định mở cuộc hành quân Tê-re-đơ. Một mặt, chúng cho một binh đoàn từ Thất Khê tiến lên chiếm Đông Khê để đón cánh quân từ Cao Bằng rút về; mặt khác, chúng huy động lực lượng dự bị chiến lược ở Bắc Bộ mở chiến

dịch Phô-cơ (còn gọi là Hải Cầu) tấn công lên thị xã Thái Nguyên.

Mở màn chiến dịch Phô-cơ, ngày 29/9/1950, khoảng 3.000 quân địch có máy bay yểm trợ bắt đầu tấn công thị xã Thái Nguyên theo 3 hướng: Hướng thứ nhất từ Đa Phúc theo quốc lộ 3 qua Phổ Yên, Đồng Hỷ; hướng thứ hai từ Phúc Yên theo sườn Tam Đảo sang Phúc Thuận, Phổ Yên; hướng thứ ba từ Đa Phúc theo sông Cầu đánh lên địa bàn rồi theo đường 19 đánh lên thị xã Thái Nguyên. Lực lượng dân quân, du kích chủ động khắc phục hậu quả sau các đợt ném bom của thực dân Pháp⁽¹⁾.

Theo hướng thứ ba, khoảng 1.000 quân Pháp do tên quan tư chỉ huy tấn công vào Phú Bình theo 2 mũi: Một mũi theo đường bộ, dọc bờ đê sông Cầu; một mũi bằng ca nô từ Sà Ngọt theo sông Cầu lên Chã và địa bàn xã. Dưới sự chỉ đạo của Chi bộ Đảng và chính quyền địa phương, quân và dân trong xã bình tĩnh đánh địch, giành thắng lợi ngay từ trận đầu. Vừa đặt chân đến bến đò trên địa bàn, quân địch đã bị Đại đội 244 bộ đội huyện phối hợp với du kích xã và các xã lân cận đánh đòn phủ đầu, tiêu diệt và làm bị thương 20 tên, khiến chúng hoảng sợ phải bỏ ca nô, hành quân bộ men theo

⁽¹⁾ Thực dân Pháp ném bom xuống địa phận Hà Châu 10 lần làm chết nhiều người và gia súc, trong đó riêng ngày 29/4/1950 âm lịch làm 8 người chết.

sông Máng hướng lên thị xã Thái Nguyên. Cùng với dân quân các xã trong huyện Phú Bình, Đồng Hỷ, Đại Từ, Phổ Yên, quân dân xã Đại Đồng góp phần chặn đánh 2 cánh quân của địch, gây cho chúng những tổn thất nặng nề.

Phấn khởi trước những thắng lợi mới thu được trong cuộc chiến đấu đập tan chiến dịch Phô-cơ, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã đẩy mạnh tăng gia sản xuất, đóng góp sức người, sức của cho sự nghiệp kháng chiến kiến quốc. Trong sản xuất nông nghiệp, Ủy ban kháng chiến hành chính xã đã tịch thu ruộng đất vắng chủ chia cho dân nghèo cày cấy. Huyện ủy cho xã vay tiền mua nông cụ sản xuất đồng thời cung cấp các giống lúa và ngô ngắn ngày cho nhân dân; đổi cho nông dân hàng trăm ki-lô-gam giống lúa mới. Nhờ vậy, từ năm 1950, phong trào tăng gia sản xuất phát triển mạnh. Toàn xã đẩy lên phong trào *“Tuần lễ làm cỏ, bón phân”*, *“Tuần lễ toàn dân công tác”*. Nhờ đó, mặc dù vụ chiêm xuân năm 1950, úng lụt xảy ra nhưng diện tích và năng suất lúa cơ bản ổn định.

Tháng 5/1950, Chính phủ ban hành sắc lệnh về thể lệ lĩnh canh và sắc lệnh về giảm tức. Tiếp đó, năm 1951, chính sách thuế nông nghiệp được ban hành. Những chủ trương, chính sách đó trở thành chỗ dựa về pháp lý cho nông dân đấu tranh hạn chế sự bóc lột của giai cấp địa

chủ, tạo điều kiện thuận lợi để bồi dưỡng sức dân, đẩy mạnh kháng chiến. Thực hiện chủ trương của Chính phủ và sự hướng dẫn của Ủy ban kháng chiến hành chính huyện Phú Bình, Chi bộ và chính quyền xã tổ chức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân học tập, quán triệt chính sách thuế, tham gia thảo luận khi phân định đất đai và bình sản lượng để định mức thuế. Chính sách thuế mới tạo sự phấn khởi trong nhân dân, khuyến khích nhân dân khai thác tiềm năng đất đai và tích cực sản xuất. Mặc dù sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn do thời tiết không thuận lợi nhưng sản lượng lương thực tăng, xã ủng hộ cho bộ đội 15 tấn thóc.

Phấn khởi trước những thành tích đạt được, năm 1951, Chi bộ xã tổ chức Đại hội. Sau khi kiểm điểm công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị nhiệm kỳ trước, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong những năm tới, nhấn mạnh 2 nhiệm vụ: củng cố trận địa và hoàn chỉnh phương án chiến đấu khi địch xâm chiếm; đẩy mạnh sản xuất và tích cực chi viện cho tiền tuyến. Đại hội bầu 3 đồng chí vào Ban Chi ủy, đồng chí Phạm Văn Cửu được bầu làm Bí thư Chi bộ.

Sau Đại hội, bộ máy lãnh đạo được kiện toàn. Tuy nhiên, trong nội bộ Đảng còn xảy ra tình trạng mất đoàn kết, suy giảm sức chiến đấu của tổ chức Đảng... Trước tình trạng trên, Huyện ủy tập trung lãnh đạo thí

điểm công tác chỉnh đốn Đảng trên địa bàn xã để rút kinh nghiệm triển khai trong toàn huyện. Thông qua cuộc vận động chỉnh đốn Đảng, tổ chức cơ sở Đảng từng bước được củng cố, hiện tượng mất đoàn kết nội bộ được khắc phục. Cuộc vận động chỉnh đốn Đảng ở Đại Đồng thực sự là cuộc vận động lớn, toàn diện, góp phần nâng cao chất lượng tổ chức Đảng, chính quyền và đoàn thể trên địa bàn xã.

Về nhiệm vụ an ninh - quốc phòng, Chi bộ Đảng xã Đại Đồng xác định nhiệm vụ thường xuyên, hàng đầu là củng cố lực lượng dân quân tự vệ, lãnh đạo tốt công tác động viên thanh niên tham gia quân đội và công an vũ trang. Lực lượng dân quân du kích được kiện toàn đủ quân số và vũ khí trang bị, có quân số dự phòng sẵn sàng thay thế lực lượng đi dân công. Phương án chiến đấu của lực lượng vũ trang xã được xây dựng hoàn chỉnh, thường xuyên tổ chức luyện tập, sẵn sàng chiến đấu.

Công tác giáo dục, văn hóa, y tế thời gian này cũng được đẩy mạnh. Phong trào bình dân học vụ tiếp tục được duy trì, thu hút đông đảo nhân dân trên địa bàn xã tham gia. Trường cấp I xã Đại Đồng được thành lập do thầy Dương Linh Chương giữ chức vụ Hiệu trưởng. Xã thành lập các đội văn nghệ, lấy thanh niên, phụ nữ, nông dân làm nòng cốt. Phong trào vệ sinh phòng bệnh, ăn chín uống sôi, xây dựng hố xí hợp vệ sinh... cũng được

phát động rộng rãi. Cán bộ y tế xã được tập huấn bằng bó cứu thương và phòng chống dịch bệnh, kịp thời sơ cấp cứu cho nhân dân, góp phần ngăn chặn và dập tắt một số dịch bệnh có nguy cơ lây lan cao.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của việc bồi dưỡng sức dân, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 4 (tháng 1/1953) nêu rõ: *“Muốn kháng chiến hoàn toàn thắng lợi, thực hiện quyền làm chủ của nhân dân thì phải thiết thực nâng cao quyền lợi kinh tế và chính trị của nông dân, phải chia ruộng đất cho nông dân”* và chủ trương trong năm 1953 phát động quần chúng nông dân triệt để giảm tô, giảm tức, chia lại công điền...

Trong quá trình lãnh đạo nhân dân chuẩn bị tiến hành giảm tô, thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, tháng 4/1953, xã Đại Đồng được tách thành 2 xã Hà Châu và Nga My. Địa bàn xã Hà Châu thời gian này gồm toàn bộ địa giới của 4 xã Hà Trạch, Hương Chúc, Hà Châu, Hà Thanh và một phần địa giới của xã Diêm Dương trước kia (gồm xóm Sau và một phần xóm Ngói). Ngay sau khi tách xã, để nhiệm vụ lãnh đạo nhân dân không bị đứt quãng, Ủy ban kháng chiến hành chính xã Hà Châu nhanh chóng được kiện toàn: Đồng chí Tạ Văn Hiện được cấp trên chỉ định làm Chủ tịch, đồng chí Phạm Thị Tư làm Phó Chủ tịch. Căn cứ Điều lệ Đảng, số lượng đảng viên và tình hình thực tiễn tại địa

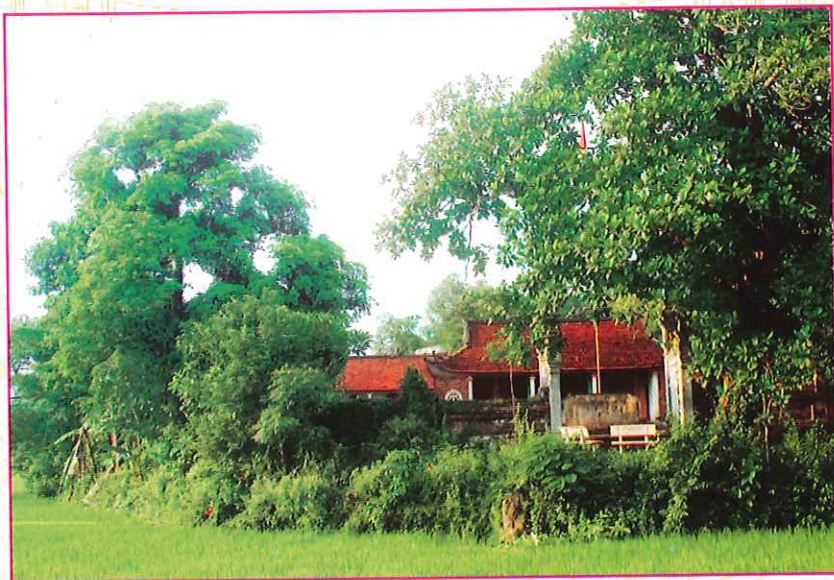
phương, ngay sau khi tách xã, tháng 4/1953, Huyện ủy Phú Bình cũng đã quyết định thành lập Chi bộ Đảng xã Hà Châu. Đồng chí Phạm Văn Cửu được chỉ định làm Bí thư Chi bộ.

Xã Hà Châu ra đời trong bối cảnh toàn quân, toàn dân ta đang dốc sức chi viện cho chiến dịch Điện Biên Phủ. Với khẩu hiệu *"Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng"*, Chi bộ Đảng và chính quyền xã nhanh chóng ổn định tổ chức và tập trung bồi dưỡng sức dân, lãnh đạo nhân dân tích cực quyên góp lương thực, thực phẩm, quần áo gửi ra mặt trận. Đồng thời, chính quyền xã tổ chức hướng dẫn nhân dân gieo cấy và chăm sóc lúa chiêm, hoàn thành cuộc vận động giảm tô, giảm tức.

Từ ngày 25/8/1953 đến ngày 20/10/1953, Liên khu Việt Bắc trực tiếp lãnh đạo tỉnh Thái Nguyên tiến hành giảm tô. Mục đích, ý nghĩa của đợt phát động quần chúng giảm tô, triệt để giảm tức lần này là nhằm giảm bớt gánh nặng tô tức của nông dân nộp cho địa chủ, phú nông, đẩy mạnh phát triển kinh tế, bồi dưỡng sức dân, tăng cường đóng góp cho kháng chiến đến thắng lợi cuối cùng. Với sự giúp đỡ của chính quyền xã, đội giảm tô đã triệu tập nhân dân học tập chỉ thị của Đảng và Chính phủ về giảm tô, giảm tức; phát động nhân dân tìm ra địa chủ, phú nông; giải thích cho bà con thấy rõ mục đích của giảm tô. Được giác ngộ, nông dân trong xã hăng



Chùa Hà Châu được khởi công từ năm 1672



Cụm di tích đình, chùa Hà Trạch nằm trên địa bàn xóm Trầm Hương



Trụ sở ĐU - HĐND - UBND xã Hà Châu



Hội trường UBND xã Hà Châu

hái, mạnh dạn tố cáo địa chủ bóc lột, đòi địa chủ, phú nông phải giảm tô cho dân nghèo. Việc thoái tô được tiến hành ngay sau đó. Sau học tập, toàn thể đảng viên và nhân dân phấn khởi, tin tưởng vào chính sách giảm tô của Đảng và Chính phủ, tích cực đóng góp sức người, sức của cho tiền tuyến.

Tiếp theo cuộc vận động giảm tô, giảm tức, trong 3 tháng đầu năm 1954, Huyện ủy Phú Bình mở các đợt học tập chính sách ruộng đất và cải cách ruộng đất cho toàn thể cán bộ chủ chốt của các xã trong huyện. Ngày 25/4/1954, đợt I cải cách ruộng đất bắt đầu được triển khai trên địa bàn huyện. Đội cải cách ruộng đất về Hà Châu gồm 3 đồng chí, do đồng chí Tụy làm đội trưởng, đồng chí Thu làm đội phó. Lúc này, đồng chí Trần Văn Đạt⁽¹⁾ làm Bí thư Chi bộ. Ban chỉ ủy đã bàn giao sổ sách cho đội cải cách. Quán triệt phương châm “*Dựa hẳn vào bản cố nông, đoàn kết chặt chẽ với trung nông, liên hiệp với phú nông, tiêu diệt chế độ bóc lột phong kiến từng bước và có phân biệt...*”, đội cải cách nhanh chóng tuyên truyền, giải thích, tổ chức cho nhân dân học tập đường lối, chủ trương của Đảng, mục đích, yêu cầu, biện pháp tiến hành cải cách ruộng đất với khẩu hiệu “*có khổ, tố khổ*”, “*nông dân vùng lên*”. Đội “*bắt rế*” vào nông dân -

⁽¹⁾ Sau 7 tháng giữ chức vụ Bí thư Chi bộ, đồng chí Phạm Văn Cửu nghỉ công tác. Cấp trên chỉ định đồng chí Trần Văn Đạt làm Bí thư Chi bộ.

những hạt nhân của phong trào, tạo chỗ dựa cho đội và quần chúng đấu tranh. Sau khi bắt được “rễ”, đội mở hội nghị nông dân để “ôn nghèo, kẻ khổ”, tố giác tội ác của địa chủ, liệt kê những người đã chiếm hữu nhiều ruộng đất, thuê mướn người làm, cho vay nặng lãi.

Qua thời gian kiên quyết đấu tranh, giáo dục và thuyết phục, đội cải cách đã quy thành phần, bao gồm 9 địa chủ, 9 phú nông và 1 thành phần bóc lột; tịch thu tài sản của 3 địa chủ và trưng mua tài sản của các địa chủ, phú nông còn lại gồm trâu bò và nhiều công cụ, đồ dùng khác để chia cho nông dân nghèo. Với mục đích “*Người cày có ruộng*”, thực hiện quyền sở hữu ruộng đất của nhân dân lao động, được sự ủy nhiệm của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh và Ủy ban kháng chiến hành chính huyện, Ủy ban kháng chiến hành chính xã tiến hành chia ruộng đất cho nông dân. Về cơ bản, cuộc cải cách ruộng đất trên địa bàn xã đã thu được những kết quả quan trọng: Giai cấp địa chủ bị đánh đổ, người nông dân có ruộng đất cày cấy thực sự trở thành người chủ trên mảnh đất của mình. Uy thế chính trị và quyền làm chủ nông thôn của nông dân được xác lập.

Thắng lợi của đợt cải cách ruộng đất ở Hà Châu góp phần cổ vũ cho nông dân trong xã hăng hái lao động sản xuất, đóng góp nhiều sức người, sức của cho tiền tuyến; khích lệ cán bộ chiến sỹ và các lực lượng vũ

trang ở mặt trận Điện Biên hăng hái tiến lên tiêu diệt kẻ thù. Ngày 7/5/1954, chiến dịch Điện Biên Phủ kết thúc thắng lợi. Ngày 20/7/1954, Hiệp định Giơ-ne-vơ về lập lại hòa bình ở Đông Dương được ký kết. Cùng nhân dân miền Bắc, nhân dân Hà Châu bắt tay vào xây dựng cuộc sống mới.

*

*

*

Giai đoạn lịch sử 1945 - 1954 là chặng đường nhiều gian khổ nhưng cũng đầy tự hào của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã. Ngay sau khi Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, đứng trước những khó khăn chồng chất về kinh tế, xã hội, thù trong giặc ngoài, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân trong xã kiên cường vượt qua mọi thử thách để bảo vệ chính quyền non trẻ. Khi thực dân Pháp quay lại xâm lược nước ta một lần nữa, nhân dân Hà Châu lại đoàn kết tiến hành cuộc kháng chiến trường kỳ đánh đuổi thực dân xâm lược.

Tổng kết 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp, 142 người con Hà Châu đã tình nguyện lên đường nhập ngũ, trong đó 26 người anh dũng hy sinh được công nhận là liệt sỹ, góp phần vào sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Nhân dân tích cực sản xuất, khắc phục nạn đói, thực hiện tốt

nhệm vụ chi viện cho kháng chiến. Với những thành tích anh hùng trong kháng chiến chống thực dân Pháp, năm 2005, xã Hà Châu được Đảng và Nhà nước phong tặng danh hiệu *Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân*. Trải qua quá trình lãnh đạo cách mạng địa phương, Chi bộ Đảng đã rút ra những kinh nghiệm quý báu để tiếp tục lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ của địa phương trong giai đoạn cách mạng sau này.

Chương IV

CHI BỘ ĐẢNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN BƯỚC ĐẦU XÂY DỰNG CƠ SỞ VẬT CHẤT CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (1954 - 1965)

I. Khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa (1954 - 1960)

Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết, hòa bình lập lại ở Đông Dương. Tuy nhiên, đất nước ta bị chia làm 2 miền, miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, miền Nam tạm thời dưới sự chiếm đóng của quân đội Pháp và sau đó là đế quốc Mỹ. Nhiệm vụ của cách mạng miền Bắc là khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế, văn hóa, xây dựng thành hậu phương vững chắc cho cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Trong bối cảnh đó, Chi bộ xã đã lãnh đạo nhân dân nhanh chóng bắt tay vào thời kỳ khôi phục và cải tạo kinh tế trong hoàn cảnh khó khăn, thử thách về nhiều mặt. Xã mới chia tách (năm 1953), chính quyền còn nhiều lúng túng trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo. Một bộ phận cán bộ có biểu hiện lơ là, ngại khó, ngại khổ trong công tác. Sản xuất nông nghiệp lạc hậu, phụ thuộc

nhiều vào thiên nhiên, nông cụ thiếu nghiêm trọng. Đời sống nhân dân khó khăn, tình trạng thiếu ăn, thiếu mặc còn diễn ra. Tàn dư của chế độ phong kiến, đặc biệt là các hủ tục, tệ nạn xã hội như cúng bái, cờ bạc... vẫn còn phổ biến, trình độ dân trí ở mức thấp.

Bên cạnh những khó khăn, Hà Châu cũng có những thuận lợi, trong đó cơ bản nhất là xã được giải phóng, nhân dân yên tâm phát triển sản xuất với tinh thần lạc quan, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Nhiệm vụ giảm tô, tiến hành cải cách ruộng đất trên địa bàn đã hoàn thành. Bắt tay thực hiện nhiệm vụ mới, mặc dù mới được chia tách, thành lập, Chi bộ Đảng và chính quyền đã được tôi luyện trong thử thách chiến tranh, lãnh đạo nhân dân nêu cao tinh thần tự lực tự cường, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội.

Nhằm đề ra những chủ trương, biện pháp phù hợp trong giai đoạn mới, đồng thời củng cố tổ chức Đảng, năm 1954, Chi bộ Đảng Hà Châu tổ chức Đại hội. Lúc này, Chi bộ Đảng xã Hà Châu có 20 đảng viên. Đại hội xác định nhiệm vụ những năm đầu sau chiến tranh là củng cố kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh - quốc phòng nhằm cải thiện đời sống nhân dân; sắp xếp bộ máy chính quyền và các đoàn thể. Đại hội bầu 3 đồng chí vào Ban Chi ủy nhiệm kỳ mới. Đồng chí Trần Văn Đạt được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Nguyễn Văn Nhuệ

được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Ngô Văn Nghi - Chi ủy viên.

Thực hiện cải cách ruộng đất, nông dân đã được giải phóng sức sản xuất, trở thành người chủ thực sự của đồng ruộng. Tuy nhiên, quá trình thực hiện, đội cải cách đã mắc phải một số sai lầm, đặc biệt là quy sai thành phần, quy oan một số cán bộ đảng viên, tư tưởng mang nặng về đấu tố, coi nhẹ giáo dục. Nguyên nhân là do nhận thức lệch lạc, không nắm vững quy định về thành phần giai cấp, tư tưởng mang tính chủ quan, giáo điều; đội cải cách thiếu sâu sát với tình hình thực tế địa phương vì không dựa vào Chi bộ Đảng và chính quyền xã. Những sai lầm này làm ảnh hưởng đến kết quả, ý nghĩa của cải cách ruộng đất, tinh thần đoàn kết, niềm tin vào Đảng của nhân dân có phần bị giảm sút.

Ngay khi phát hiện sai lầm trong quá trình thực hiện cải cách ruộng đất, tháng 9/1956, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 10 để tiến hành thảo luận về thắng lợi và sai lầm của cải cách ruộng đất. Hội nghị đề ra phương hướng và chủ trương sửa sai, chỉ rõ: “... *Kiên quyết sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức*”.

Trên địa bàn Hà Châu, đến năm 1957, công tác sửa sai mới tiến hành. Mặc dù diễn ra muộn do huyện Phú

Bình có sự thay đổi về địa giới hành chính⁽¹⁾ nhưng nhiệm vụ sửa sai vẫn được thực hiện triệt để, nghiêm túc. Ngay sau khi đến Hà Châu, đội sửa sai kết hợp với Chi ủy tổ chức Hội nghị triển khai công tác sửa sai tại nhà ông Nguyễn Văn Khuông (xóm Táo) nhằm quán triệt chủ trương của Trung ương Đảng, đề ra các biện pháp sửa sai phù hợp với tình hình thực tế.

Quá trình sửa sai có những diễn biến phức tạp do mâu thuẫn giữa những người tham gia đấu tố với những người bị oan sai. Ruộng đất được chia trong cải cách ruộng đất đã bị phân tán, được đem bán, trao đổi nên không còn khả năng trả lại, một số người không muốn trả lại ruộng đất đã được chia. Trong khi đó, các phần tử tiêu cực kích động, lôi kéo quần chúng, xuyên tạc đường lối của Đảng...

Trước tình hình trên, với tinh thần *“Kiên quyết, kiên trì, thận trọng, đi từng bước”*, đội sửa sai đã kết hợp với Chi bộ Đảng, Ủy ban hành chính xã đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục làm cho quần chúng hiểu rõ tình hình và cảm thông với những sai lầm trong cải cách ruộng đất. Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, đội sửa sai tập

⁽¹⁾ Tháng 6/1956, khi thành lập Khu tự trị Việt Bắc, huyện Phú Bình được tách ra khỏi tỉnh Thái Nguyên, sáp nhập vào tỉnh Bắc Giang. Đến tháng 7/1957, huyện Phú Bình tách khỏi tỉnh Bắc Giang, sáp nhập trở lại tỉnh Thái Nguyên.

trung giải quyết dứt điểm việc đền bù tài sản cho những người bị oan sai. Đến năm 1958, công tác sửa sai được hoàn thành. Kết quả, 5 địa chủ được hạ thành phần xuống phú nông, 1 phú nông được hạ thành phần xuống trung nông, 1 người được sửa thành phần không phải là thành phần bóc lột, 3 người được trả lại nhà ở. Tình hình nông thôn dần ổn định, lòng tin của nhân dân vào Đảng được giữ vững.

Thông qua sửa sai, nhiều cán bộ bị oan sai được phục hồi vị trí công tác, một số cán bộ khác được bổ sung, tăng cường. Các đảng viên bị quy sai như đồng chí Huân, đồng chí Sam... được phục hồi Đảng tịch. Trên cơ sở học tập thông suốt chủ trương, chính sách của Đảng về công tác sửa sai và đoàn kết nội bộ, tổ chức Đảng được củng cố một bước, qua đó tăng cường khả năng và hiệu lực lãnh đạo. Sinh hoạt Đảng, chế độ làm việc bước đầu đi vào nề nếp. Đến năm 1958, Chi bộ có 30 đảng viên.

Song song với nhiệm vụ sửa sai, Chi bộ Đảng xã Hà Châu lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh khôi phục kinh tế, trọng tâm là sản xuất nông nghiệp, phát triển văn hóa - xã hội, từng bước ổn định đời sống nhân dân. Thực hiện khẩu hiệu "*tác đất, tác vàng*", nhân dân tận dụng tối đa diện tích đất nông nghiệp để canh tác, không để đất đai bị bỏ hoang. Nhận thức được tầm quan trọng của công tác thủy lợi đối với sản xuất nông

nghiệp, nhân dân tổ chức đào mới, cải tạo hệ thống mương máng dẫn nước, tu sửa hệ thống đê kè, đảm bảo an toàn mùa mưa lũ. Các biện pháp kỹ thuật như cày sâu, cấy dày, đắp bờ giữ nước, làm cỏ sục bùn được tăng cường. Bên cạnh việc cấy lúa, Ủy ban hành chính xã chỉ đạo nhân dân trồng thêm các loại hoa màu, chủ yếu là ngô, khoai, sắn nhằm tăng nguồn lương thực, giải quyết tình trạng thiếu ăn lúc giáp hạt. Mặc dù thời tiết, sâu bệnh diễn biến phức tạp nhưng diện tích gieo trồng, năng suất và sản lượng lương thực vẫn ổn định. Tình hình thiếu đói lúc giáp hạt bước đầu được giải quyết, số hộ thiếu đói giảm xuống dưới 50%.

Đi đôi với phục hồi sản xuất, nhiệm vụ phát triển văn hóa - xã hội cũng được cấp ủy, chính quyền quan tâm. Phong trào bình dân học vụ phát triển nhanh chóng, rộng khắp. Ngay từ cuối năm 1954, xã đã mở thêm 8 lớp bình dân học vụ với các học viên thuộc nhiều đối tượng, lứa tuổi khác nhau. Các đình, chùa cũng được tận dụng làm nơi học tập. Về y tế, đội ngũ cán bộ y tế luôn tự trau dồi, nâng cao trình độ nghiệp vụ. Ban y tế phối hợp với chính quyền phát động phong trào "*ăn chín uống sôi*", "*sạch làng tốt ruộng*", tổ chức nhân dân phát quang đường đi, làm vệ sinh thôn xóm.

Về an ninh - quốc phòng, năm 1953, khi mới chia tách, Hà Châu vẫn chưa có trưởng ban công an. Ban

công an xã do đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính xã Phạm Văn Trọng phụ trách. Mặc dù vậy, dưới sự chỉ đạo của Ban Chi ủy, Ban công an xã đã vận động nhân dân tăng cường tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng chiến đấu. Lực lượng dân quân tích cực bảo vệ sản xuất, trấn áp những hành động phá hoại. Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, các đội dân quân được củng cố về tổ chức, tăng cường công tác huấn luyện cả về chính trị và quân sự.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng từng bước kiện toàn về tổ chức. Từ năm 1954 đến năm 1955, đồng chí Ngô Văn Nghi làm Chủ tịch, đồng chí Phạm Văn Trọng làm Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Sau đó, các đồng chí Hà Huy Thính, Tạ Văn Hiện, Phạm Văn Lễ lần lượt giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính. Đoàn Thanh niên do đồng chí Tạ Huy Hiến làm Bí thư. Hội Phụ nữ do đồng chí Tạ Thị Dự làm Bí thư. Chính quyền địa phương chỉ đạo toàn diện mọi hoạt động của xã. Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Nông hội là lực lượng đi đầu trong các hoạt động sản xuất, văn hóa văn nghệ... ở địa phương.

Trong 3 năm khôi phục kinh tế (1955 - 1958), nhân dân Hà Châu đã khắc phục khó khăn, đạt được những

thành tích quan trọng, văn hóa - xã hội bước đầu phát triển. Tháng 4/1958, kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa I đã thông qua nghị quyết đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội. Tháng 11/1958, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ban hành Nghị quyết 14-NQ/TW về nhiệm vụ đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp; cải tạo nông nghiệp, thủ công nghiệp, công thương nghiệp tư bản tư doanh theo định hướng chủ nghĩa xã hội. Với đặc điểm của một xã thuần nông, thực hiện nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa, Chi bộ Đảng xã Hà Châu tập trung vào nhiệm vụ vận động xây dựng hợp tác xã nông nghiệp.

Để tăng cường sự lãnh đạo của Chi bộ trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương, năm 1958, Chi bộ Đảng xã Hà Châu tiến hành Đại hội. Đại hội đánh giá những thành tích đạt được trong quá trình khôi phục kinh tế, đồng thời nghiêm túc kiểm điểm hạn chế và đề ra các biện pháp khắc phục. Về phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới, Đại hội nhấn mạnh: Tiến hành cải tạo nông nghiệp, đẩy mạnh hình thức tổ đổi công, chuẩn bị điều kiện để xây dựng hợp tác xã nông nghiệp; nâng cao hơn nữa đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân. Đại hội bầu 3 đồng chí vào Ban Chi ủy nhiệm kỳ mới. Đồng chí Phạm Văn Du được tín nhiệm bầu làm Bí thư, đồng chí Phạm Văn Lễ làm Phó Bí thư Chi bộ.

Thực hiện chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng: *“Lấy đổi công hợp tác là trung tâm đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp”*, cán bộ, đảng viên và các tổ chức quần chúng làm nòng cốt cho phong trào, xuống từng thôn, xóm vận động nông dân tham gia các tổ đổi công. Năm 1958, phong trào thành lập tổ đổi công phát triển mạnh ở Hà Châu. Đến cuối năm 1958, các tổ đổi công hoạt động ở tất cả các xóm, với 100% số hộ tham gia, trung bình mỗi tổ có 30 - 40 hộ.

Hoạt động của tổ đổi công đã khai thác nhiều hơn khả năng lao động trong nhân dân, giải quyết những khó khăn về nhân lực, sức kéo, nông cụ, đồng thời tạo ý thức và kinh nghiệm sản xuất tập thể. Nhờ tổ đổi công, các hộ thiếu lao động, có hoàn cảnh khó khăn được giúp đỡ, tình làng nghĩa xóm ngày càng gắn bó. Từ hình thức đổi công từng vụ, từng việc ban đầu, các tổ đổi công nhanh chóng phát triển lên hình thức đổi công thường xuyên. Phong trào thi đua trong tổ đổi công, giữa các tổ đổi công với nhau tạo nên không khí làm việc sôi nổi, đạt hiệu quả cao. Nhờ tăng cường áp dụng những biện pháp kỹ thuật mới trong nông nghiệp, cải tiến nông cụ, tận dụng nguồn phân, tăng cường bón các loại phân bón, phân xanh, nhiều tổ đổi công đạt năng suất lúa trên 60kg/sào.

Để nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa diễn ra đúng hướng, nâng cao hơn nữa đời sống nhân dân, tháng 4/1959, Hội nghị lần thứ 16 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II) đã thông qua Nghị quyết về vấn đề hợp tác hóa nông nghiệp và vấn đề cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công thương nghiệp tư bản tư doanh ở miền Bắc.

Để triển khai nghị quyết, giữa năm 1959, Ban Chi ủy xã tổ chức họp bàn đề ra kế hoạch phổ biến chủ trương xây dựng hợp tác xã đến từng hộ gia đình, đồng thời quyết định chỉ đạo tổ chức xây dựng hợp tác xã nông nghiệp điểm ở xóm Vôi. Việc xây dựng hợp tác xã nông nghiệp ở Hà Châu là nhiệm vụ mới với nhiều khó khăn. Nông dân trước đây vẫn giữ tập quán canh tác riêng lẻ; trình độ dân trí chưa cao nên nhận thức về vai trò tập thể thấp, còn do dự khi công hữu tài sản, ruộng đất, công cụ sản xuất vào tập thể, cá biệt có gia đình còn bán trâu, bò xong rồi mới gia nhập hợp tác xã.

Trước tình hình đó, Chi bộ Đảng Hà Châu tập trung tuyên truyền, lãnh đạo nhân dân từng bước xây dựng hợp tác xã nông nghiệp trên cơ sở quán triệt nguyên tắc *"tự nguyện, cùng có lợi và quản lý dân chủ"*. Các buổi học tập điều lệ hợp tác xã được tổ chức nghiêm túc giúp nhân dân hiểu thêm về phương thức làm ăn mới. Quá trình xây dựng được tiến hành nhanh chóng, gọn

nhẹ nhưng vẫn đảm bảo 3 bước: Tuyên truyền giáo dục, đả thông tư tưởng trong quần chúng; giải quyết vấn đề công hữu tư liệu sản xuất; xây dựng nội quy hợp tác xã, bầu ban quản trị, thành lập tổ lao động.

Năm 1959, hợp tác xã nông nghiệp xóm Vôi chính thức được thành lập, bao gồm 40 hộ xã viên. Sau khi thành lập, hợp tác xã xóm Vôi nhanh chóng tiến hành Đại hội xã viên, xây dựng phương hướng sản xuất, đồng thời bầu các xã viên có năng lực vào Ban quản trị, Ban kiểm soát. Đồng chí Nguyễn Văn Dục được tín nhiệm bầu làm Chủ nhiệm. Trong quá trình hoạt động, do là mô hình thí điểm nên hợp tác xã còn gặp nhiều khó khăn trong công tác quản lý, phân bổ công việc, phân chia hoa lợi.

Từ kinh nghiệm xây dựng hợp tác xã ở xóm Vôi, chi ủy chỉ đạo xây dựng các hợp tác xã khác. Trong 2 năm 1959 - 1960, phong trào hợp tác hóa diễn ra sôi nổi ở Hà Châu. Đến năm 1960, xã thành lập được 10 hợp tác xã nông nghiệp:

- Hợp tác xã xóm Củ - Sau gồm 40 hộ, đồng chí Nguyễn Văn Tuấn làm Chủ nhiệm.

- Hợp tác xã xóm Ngói gồm 40 hộ, đồng chí Trần Văn Đạt làm Chủ nhiệm, đồng chí Nguyễn Tuấn Diêm làm Kế toán.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ HÀ CHÂU _____

- Hợp tác xã xóm Đồn gồm 60 hộ, đồng chí Nguyễn Văn Tửu làm Chủ nhiệm.

- Hợp tác xã xóm Vôi gồm 40 hộ, đồng chí Hoàng Công Hàng làm Chủ nhiệm.

- Hợp tác xã xóm Chùa gồm 40 hộ, đồng chí Nguyễn Viết Lục làm Chủ nhiệm.

- Hợp tác xã xóm Táo - Núi gồm 40 hộ, đồng chí Nguyễn Văn Nhuệ làm Chủ nhiệm.

- Hợp tác xã xóm Đông gồm 32 hộ, đồng chí Tạ Quang Phụ làm Chủ nhiệm.

- Hợp tác xã xóm Mới gồm 31 hộ, đồng chí Tạ Văn Nghi làm Chủ nhiệm.

- Hợp tác xã xóm Trầm Hương gồm 30 hộ, đồng chí Nguyễn Văn Cầu làm Chủ nhiệm.

- Hợp tác xã xóm Đắc Trung gồm 28 hộ, đồng chí Ngô Văn Trường làm Chủ nhiệm.

Các hợp tác xã nông nghiệp đều bầu ban quản trị, ban kiểm soát. Hàng tuần, chủ nhiệm và kế toán các hợp tác xã tổ chức họp bàn nhằm trao đổi kinh nghiệm, đề ra giải pháp đẩy mạnh phong trào trên cơ sở tình hình thực tế của mỗi hợp tác xã. Để hoạt động hiệu quả, mỗi hợp tác xã nông nghiệp chia ra thành các đội sản xuất do đội trưởng trực tiếp điều hành công việc hàng

ngày cho xã viên bằng bình công, chấm điểm. Thu nhập của xã viên được tính theo hình thức làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít.

Như vậy, đến cuối năm 1960, Hà Châu đã căn bản hoàn thành hợp tác hóa nông nghiệp ở các xóm, thu hút trên 70% số hộ gia đình tham gia làm ăn tập thể. Tuy mới chỉ là các hợp tác xã nông nghiệp bậc thấp, quy mô nhỏ, ruộng đất, trâu bò, nông cụ vẫn thuộc sở hữu của hộ xã viên, song việc xây dựng thành công mô hình hợp tác xã nông nghiệp đã đánh dấu bước thắng lợi quan trọng trong công cuộc cải tạo nền kinh tế địa phương theo con đường xã hội chủ nghĩa.

Để khuyến khích nông nghiệp, bên cạnh công tác phát triển hợp tác xã, Ban quản trị của 10 hợp tác xã thường xuyên vận động nhân dân thâm canh tăng vụ, áp dụng các biện pháp kỹ thuật vào sản xuất. Cùng với việc tăng cường bón phân chuồng, phân hóa học cũng được bổ sung. Bên cạnh các giống lúa truyền thống như Tám dâu, lúa Hiên, Chiêm bầu, lúa cạn, nông dân đẩy mạnh đưa các giống lúa Nam Ninh, Ba giăng... vào gieo trồng.

Năm 1959, lũ lụt lớn xảy ra làm 20% diện tích gieo trồng bị ngập, sản lượng thu hoạch và bình quân lương thực đầu người giảm. Trong vụ mùa năm 1960, nhân dân phòng trừ sâu bệnh bằng cách dùng dầu hỏa, vôi

bột, bồ hóng, nhờ vậy, năng suất đạt cao nhất so với những năm trước, bình quân cả năm đạt trên 70kg/sào.

Để thuận lợi cho việc phân phối, huyện xây dựng cửa hàng mậu dịch quốc doanh trên địa bàn, đặt tại chợ Đò. Thực hiện đường lối *"Ba ngọn cờ hồng"*, nhằm từng bước thành lập hợp tác xã mua bán, năm 1960, huyện bàn giao cửa hàng mua bán cho xã quản lý. Sau khi tham gia vào các hợp tác xã nông nghiệp, xã viên phấn khởi sản xuất nhưng còn gặp nhiều khó khăn do thiếu vốn, thiếu phương tiện sản xuất và sinh hoạt hàng ngày. Năm 1960, hợp tác xã tín dụng được thành lập, đồng chí Hà Năm Quán làm Chủ nhiệm, đồng chí Nguyễn Xuân Tình làm Kế toán.

Trong thời gian đầu hoạt động, để khắc phục tình trạng nhiều hộ chưa nhận thức được lợi ích của việc gửi tiền tiết kiệm, Chi bộ Đảng, chính quyền và các đoàn thể tăng cường công tác tuyên truyền, giải thích cho nhân dân hiểu và tin tưởng khi gửi tiền vào hợp tác xã tín dụng. Mặc dù vốn huy động từ nhân dân chưa nhiều, song có sự trợ cấp của Nhà nước, hợp tác xã tín dụng ở Hà Châu đã tạo điều kiện cho xã viên có nhu cầu vay vốn phát triển sản xuất, chăn nuôi gia súc, gia cầm.

Trên cơ sở kinh tế ổn định, các mặt văn hóa, giáo dục, y tế cũng có bước chuyển biến tích cực. Chi bộ Đảng và chính quyền đề ra các kế hoạch cụ thể bám sát

nhiệm vụ chính trị địa phương, trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác văn hóa nhằm giáo dục tinh thần yêu nước, ý thức đoàn kết, nâng cao trình độ cho nhân dân. Công tác thông tin, tuyên truyền dần đi vào nề nếp, kịp thời phổ biến tin tức thời sự trong nước và thế giới. Các tổ văn nghệ ở các hợp tác xã thường xuyên luyện tập và biểu diễn ca ngợi cuộc sống mới, động viên nhân dân tăng gia sản xuất.

Về giáo dục, để xã viên yên tâm sản xuất, Ban Chi ủy chỉ đạo mỗi hợp tác xã xây dựng một nhà trẻ. Công tác bình dân học vụ trở thành phong trào quần chúng rộng rãi, các lớp bổ túc văn hóa tiếp tục được duy trì. Hầu hết cán bộ hợp tác xã, đảng viên, thanh niên đều tích cực tham gia các lớp bổ túc văn hóa. Đến năm 1960, xã cơ bản hoàn thành xóa mù chữ cho những người lớn tuổi, được Ty Giáo dục tỉnh tặng bằng khen.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân luôn được Chi bộ, chính quyền quan tâm chỉ đạo. Năm 1960, xã xây dựng trạm xá ở chợ Đò với nhà lá 3 gian, ông Tạ Văn Toàn làm trạm trưởng. Trong 3 năm (1958 - 1960), trạm xá xã thực hiện tốt việc khám bệnh, cấp phát thuốc cho bệnh nhân. Phong trào "*sạch làng tốt ruộng*", xây dựng "*3 chuồng 4 hố*" được đẩy mạnh đến từng xóm ngõ. Dưới sự hướng dẫn của cán bộ y tế huyện, cán bộ y tế xã xuống các xóm tuyên truyền nhân dân thực

hiện vệ sinh phòng bệnh, vận động xây dựng chuồng trâu, chuồng bò xa nhà ở, hướng dẫn đào giếng nước. Ý thức phòng bệnh, giữ vệ sinh của nhân dân có nhiều chuyển biến.

Để công tác an ninh đi vào nề nếp, Ban công an xã tiến hành phân loại, xác định đối tượng chính trị, xã hội để có các biện pháp quản lý, giáo dục, cải tạo đồng thời phối hợp với lực lượng dân quân làm tốt công tác tuần tra, canh gác bảo vệ trật tự thôn xóm. Ban chỉ huy xã đội tập trung xây dựng và củng cố lực lượng dân quân trên cơ sở các hợp tác xã. Để tăng cường sự lãnh đạo của Chi bộ đối với công tác quân sự địa phương, Chi bộ phân công chi ủy viên tham gia vào Ban chỉ huy xã đội và quán triệt, phổ biến Luật nghĩa vụ quân sự (năm 1960) đến quần chúng nhân dân, đặc biệt là những người trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự. Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã được kiện toàn, tiến hành rà soát lực lượng dự bị động viên. Nhờ đó, thanh niên đều hăng hái gia nhập lực lượng vũ trang, sẵn sàng làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Trong đợt tuyển quân đầu tiên theo Luật nghĩa vụ quân sự, xã hoàn thành chỉ tiêu của huyện đề ra.

Nhận thức được vai trò quan trọng của Đảng trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ ở địa phương, Chi bộ Đảng tăng cường giáo dục chính trị tư

tưởng cho cán bộ, đảng viên. Qua việc học tập nghiêm túc 2 đợt chỉnh huấn Xuân - Hè và chỉnh huấn Mùa Thu, hầu hết cán bộ, đảng viên trong xã đều thông suốt những chủ trương của Đảng, tiến hành tự kiểm điểm bản thân, khắc phục nhược điểm, phát huy vai trò “đầu tàu” trong mọi hoạt động. Những biểu hiện vô tổ chức, vô kỷ luật, hoài nghi về đường lối của Đảng được khắc phục, tinh thần đoàn kết trong Chi bộ được tăng cường. Đảng bộ chủ yếu lựa chọn những quần chúng ưu tú từ phong trào hợp tác hóa để kết nạp vào Đảng.

Chính quyền giữ vai trò quan trọng trong việc điều hành, quản lý các hoạt động trong toàn xã, tổ chức nhân dân phát triển sản xuất, hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước, từng bước chăm lo đời sống cho nhân dân. Nhằm tiếp tục củng cố, kiện toàn bộ máy chính quyền, năm 1959, Ban Chi ủy lãnh đạo nhân dân trong xã tiến hành bầu cử thành công Hội đồng nhân dân. Các đồng chí cốt cán trong Hội đồng nhân dân được giới thiệu tham gia Ủy ban hành chính xã. Đồng chí Tạ Văn Hiện được bầu làm Chủ tịch Ủy ban hành chính.

Các tổ chức quần chúng, đặc biệt là Mặt trận Tổ quốc và Đoàn Thanh niên tích cực vận động quần chúng nhân dân tham gia các hợp tác xã. Mặt trận Tổ quốc phát huy vai trò trung tâm đoàn kết toàn dân tổ chức, động viên nhân dân thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Đoàn Thanh niên luôn đi đầu trong phong trào làm thủy lợi, là lực lượng nòng cốt trong phong trào văn hóa, văn nghệ, gương mẫu thực hiện nghĩa vụ quân sự. Với khẩu hiệu *"Rừng thanh xuân, phân một tấn"*, đoàn viên, thanh niên tích cực hưởng ứng cuộc vận động trồng cây gây rừng, làm phân bón. Hội Phụ nữ chưa được quan tâm đúng mức, trình độ của cán bộ còn nhiều hạn chế nên hoạt động còn nghèo nàn. Đến năm 1960, được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, sau khi củng cố và kiện toàn lại, hoạt động của Hội Phụ nữ xã mới có những chuyển biến. Hội vận động chị em đi lao động xã hội chủ nghĩa ủng hộ phụ nữ Á - Phi, tổ chức các chiến dịch làm phân, thi cấy, khai phá đất đồi...

Hơn 5 năm khôi phục kinh tế và cải tạo quan hệ sản xuất, Chi bộ và nhân dân Hà Châu đã khắc phục mọi khó khăn, đạt được những thành tích quan trọng trong mọi mặt. Quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa bước đầu được hình thành. Công tác văn hóa, y tế, giáo dục có nhiều tiến bộ. Chi bộ, chính quyền được củng cố, đủ khả năng lãnh đạo nhân dân hoàn thành các nhiệm vụ chính trị địa phương.

II. Củng cố quan hệ sản xuất và thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965)

Sau 3 năm cải tạo xã hội chủ nghĩa và bước đầu phát triển văn hóa, Hà Châu có những thay đổi căn bản. Tuy

nhien, nền kinh tế vẫn chủ yếu là nông nghiệp lạc hậu, năng suất thấp. Đây cũng là tình trạng chung của nhiều địa phương miền Bắc.

Tháng 9/1960, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng đã thông qua đường lối chung cho cả nước và nhiệm vụ cách mạng từng miền, đề ra kế hoạch Nhà nước 5 năm (1961 - 1965) ở miền Bắc. Quán triệt Nghị quyết của Đại hội Đảng toàn quốc, tháng 3/1961, Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ VI cũng ra Nghị quyết nêu rõ nhiệm vụ trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất: *"... Ra sức phát triển nông nghiệp toàn diện, phát triển lâm nghiệp, đồng thời tích cực phát triển công nghiệp địa phương"*.

Năm 1961, Đại hội Chi bộ Hà Châu đã được tổ chức. Trên cơ sở phân tích, đánh giá những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ trước, Đại hội nhất trí thông qua phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới, trọng tâm là củng cố và phát triển phong trào hợp tác hóa, đẩy mạnh sản xuất lương thực; bảo đảm an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội, thực hiện tốt nghĩa vụ tuyển quân. Đồng chí Phạm Văn Du được bầu làm Bí thư, đồng chí Tạ Văn Hiện được bầu làm Phó Bí thư Chi bộ.

Sau Đại hội, dưới sự chỉ đạo của cấp ủy, các hợp tác xã hưởng ứng chiến dịch vận động sản xuất Đông - Xuân 1960 - 1961, tổ chức các phong trào *"Phát cao cờ hồng,*

quyết thắng Đông - Xuân, tiến quân toàn diện”, “*Cờ hồng lồng gió Đại Phong, vụ mùa toàn thắng*” nhằm đưa nông nghiệp phát triển mạnh mẽ, vững chắc. Các hợp tác xã có điều kiện tập trung nhân lực phát động chiến dịch làm thủy lợi, huy động ngày công nạo vét kênh mương. Xã viên tăng cường làm phân bón ruộng, làm bèo hoa dâu, thực hiện các biện pháp phòng trừ sâu bệnh, làm cỏ sục bùn nhiều lần... Để tăng cường áp dụng các biện pháp kỹ thuật vào sản xuất, cán bộ kỹ thuật của xã đi học các lớp tập huấn kỹ thuật canh tác mới như xử lý thóc giống bằng lò thóc mầm, cấy lúa thẳng hàng, sau đó về hướng dẫn xã viên mạnh dạn áp dụng. Bằng các biện pháp tích cực, diện tích gieo trồng lúa tăng lên nhanh chóng, bình quân năng suất đạt 75kg/sào. Xã được nhận bằng khen của Ủy ban hành chính tỉnh về hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất nông nghiệp trong 2 năm 1960 - 1961.

Đầu năm 1962, nhân dân Hà Châu hăng hái tham gia 2 đợt thi đua “*Tiến quân vào củng cố hợp tác xã, đẩy mạnh sản xuất Đông - Xuân đón mừng Xuân 1962*”, “*Lấy thành tích kỷ niệm sinh nhật Đảng 3/2 và lấy thành tích chào mừng Đại hội Đảng bộ huyện*” do Huyện ủy phát động. Sau 2 đợt thi đua này, Huyện ủy liên tiếp phát động 6 đợt thi đua nữa nhằm đẩy mạnh sản xuất. Xã viên tăng cường đưa phân ra đồng ruộng, xử lý thóc giống bằng phương pháp mới, cấy thẳng hàng, phòng

trừ sâu bệnh. Trong 2 năm 1961 - 1962, xã huy động nhân dân đào đắp đất đá xây dựng tuyến đê từ Phủ Lôi đến Hà Châu, xây cống Hà Trạch, sửa chữa và kéo dài mương máng. Hệ thống đê kè được gia cố, cống tiêu úng Đồng Trùng hoàn thành, góp phần đảm bảo công tác tưới tiêu cho sản xuất. Năm 1962, tổng diện tích gieo trồng toàn xã đạt 200ha. Các biện pháp bảo vệ đàn gia súc, chăn nuôi trâu bò riêng đối với hộ xã viên được khuyến khích với phương châm lấy chăn nuôi sinh sản làm chính nhằm tăng sức kéo, phân bón. Bình quân mỗi gia đình xã viên có 2 đầu lợn.

Đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể, đời sống kinh tế, xã hội có bước chuyển biến nhưng các hợp tác xã vẫn bộc lộ một số bất cập. Sang năm 1963, các hợp tác xã gặp nhiều khó khăn hơn. Sau 3 năm thành lập, nông cụ và phương pháp sản xuất của các hợp tác xã nhìn chung vẫn lạc hậu. Mặc dù đội ngũ cán bộ hợp tác xã nhiệt tình nhưng trình độ văn hóa mới chỉ ở mức cấp I nên khả năng tiếp thu và ứng dụng khoa học kỹ thuật còn hạn chế, trình độ quản lý chưa đáp ứng được yêu cầu điều hành sản xuất. Việc quản lý lao động lỏng lẻo, cứng nhắc dẫn đến tình trạng *“rong công, phóng điểm”* diễn ra phổ biến. Nhiều xã viên chỉ chú ý đến công điểm, không tập trung đẩy mạnh sản xuất, hợp tác xã làm ăn không còn hiệu quả. Sau khi trừ các khoản chi phí, nghĩa vụ, thu nhập thực tế của xã viên ngày một

giảm. Đến cuối năm 1963, hầu hết xã viên chủ động xin ra khỏi hợp tác xã, chỉ còn đảng viên và một số quần chúng bám trụ lại.

Tình hình trên đặt ra yêu cầu cho cấp ủy Đảng phải nhanh chóng phục hồi phong trào hợp tác hóa. Ngay từ đầu năm 1964, một đoàn cán bộ huyện được cử về Hà Châu làm nhiệm vụ củng cố các hợp tác xã. Ban Chi ủy phối hợp với đoàn cán bộ huyện tập trung tìm hiểu nguyên nhân, đi sâu vào từng hợp tác xã, lắng nghe ý kiến của quần chúng và đề ra các biện pháp khắc phục. Bên cạnh công tác tuyên truyền, vận động xã viên quay trở lại hợp tác xã, Ban Chi ủy cũng chú trọng việc tổ chức, sắp xếp lại bộ máy điều hành hợp tác xã, chấn chỉnh công tác quản lý. Qua 4 tháng vận động, phong trào hợp tác hóa trên địa bàn Hà Châu bắt đầu được phục hồi, phát triển trở lại. Các hộ xã viên tự nguyện quay trở lại hợp tác xã. Đến cuối năm 1964, cả 10 hợp tác xã đã được ổn định, tiến hành Đại hội xã viên, bầu Ban quản trị mới, xây dựng kế hoạch, biện pháp tổ chức sản xuất nhằm nâng cao đời sống xã viên.

Ngay sau khi hoàn thành nhiệm vụ phục hồi hợp tác xã, Ban Chi ủy nhanh chóng chỉ đạo các hợp tác xã tiến hành cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật (vòng 1). Ban Quản trị, Ban Kiểm soát được tổ chức và củng cố lại. Ngoài diện tích rừng, các tư liệu sản xuất đều được công hữu vào hợp tác xã. Cán bộ các hợp tác xã tham gia lớp

huấn luyện, bồi dưỡng của tỉnh, huyện về công tác quản lý, nghiệp vụ, phổ biến khoa học kỹ thuật. Qua học tập, rút kinh nghiệm thực tế, công tác điều hành, quản lý hợp tác xã có nhiều tiến bộ; tình trạng làm đối, làm ẩu của xã viên được chấn chỉnh. Hệ thống cơ sở vật chất như nhà kho, sân phơi được tăng cường, các nông cụ sản xuất mới như cày 51, cày 58 thay thế cho cày chìa vôi...

Ban Quản trị và các đội sản xuất phát động các phong trào thi đua sôi nổi, đặc biệt phong trào làm thủy lợi và phân bón thu hút đông đảo xã viên tham gia, góp phần tăng năng suất và sản lượng lương thực. Các đội thủy lợi được thành lập với nòng cốt là thanh niên, dân quân tổ chức tu sửa kè Hà Châu, đào mương phai, đào ao giữ nước. Mỗi năm, các hợp tác xã huy động xã viên làm thủy lợi đảm bảo đủ nước cho 80% diện tích gieo trồng. Thực hiện phong trào làm phân bón, tình trạng cấy chày được xóa bỏ hoàn toàn, lượng phân chuồng, phân xanh, phân bùn bón cho cây trồng tăng lên mức 14 gánh/sào. Qua cải tiến vòng 1, công tác quản lý sản xuất, lao động, tài vụ... có nhiều thay đổi tích cực. Ý thức làm chủ của xã viên tăng lên, sản xuất nông nghiệp nhanh chóng phục hồi. Năng suất lúa trung bình đạt 100kg/sào.

Để hoàn chỉnh hệ thống giao thông thôn xóm, tạo thuận lợi cho vận chuyển và đi lại, Chi bộ phát động cuộc vận động lớn làm đường giao thông toàn xã. Nhân

dân đã bỏ ra hàng ngàn ngày công xây dựng các tuyến đường từ xóm Ngói đi chùa Hương Chúc, từ chùa Hương Chúc đi Vườn Khuôn (trụ sở Ủy ban nhân dân hiện nay), từ chùa Hương Chúc đi Hà Trạch. Xã được nhận bằng khen, giấy khen của cấp trên về phong trào làm đường giao thông và cải tạo bờ vùng, bờ thửa. Các nhà kho, sân phơi được xây dựng thêm nhằm đáp ứng yêu cầu của sản xuất nông nghiệp tập thể. Một số nghề cơ khí nhỏ, sửa chữa nông cụ, sản xuất gạch ngói bước đầu được hình thành trên địa bàn xã.

Trong khi hoạt động của hợp tác xã nông nghiệp có nhiều thăng trầm thì hoạt động của hợp tác xã tín dụng vẫn tương đối ổn định. Dựa trên nguồn tiền gửi của nhân dân và đầu tư của cấp trên, số vốn lưu động của hợp tác xã tín dụng tăng lên, đáp ứng nhu cầu vay vốn, góp phần giải quyết những khó khăn và tạo điều kiện cho nhân dân phát triển kinh tế.

Đầu năm 1963, hợp tác xã mua bán được thành lập, do đồng chí Nguyễn Văn Minh làm Chủ nhiệm, đồng chí Nguyễn Hùng Vi làm kế toán. Được sự đồng ý của hợp tác xã mua bán huyện, hợp tác xã mua bán dùng cửa hàng mậu dịch quốc doanh làm cửa hàng tổng hợp. Do mới thành lập, hợp tác xã mua bán còn khó khăn về nguồn vốn, nguồn hàng, vẫn mang tính chất là cửa hàng ủy thác của huyện, cán bộ chưa có kinh nghiệm quản lý. Tuy vậy, hợp tác xã vẫn cố gắng đảm bảo nhu cầu của

nhân dân về tư liệu sản xuất, góp phần ổn định nguồn hàng và giá cả. Các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu, đặc biệt là vải, muối và dầu thắp được cung ứng kịp thời. Nhằm hoạt động có hiệu quả, hợp tác xã mua bán dự trù các loại hàng hóa phục vụ nhân dân, báo cáo Phòng công thương huyện để có kế hoạch kịp thời. Bên cạnh đó, hợp tác xã mua bán phối hợp với hợp tác xã nông nghiệp tăng cường thu mua nông sản cho xã viên.

Đời sống vật chất của nhân dân ổn định là điều kiện làm phong phú thêm đời sống văn hóa tinh thần. Phong trào văn hóa văn nghệ được duy trì, mang tính chất quần chúng rộng rãi, gắn với việc tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng. Nhân dịp lễ tết, xã tổ chức biểu diễn văn nghệ, thi đấu thể thao giữa các xóm góp phần đẩy mạnh phong trào rèn luyện sức khỏe, tạo không khí phấn khởi, đoàn kết trong nhân dân.

Để nâng cao kiến thức, cán bộ trong khối Đảng, chính quyền, các đoàn thể đều được bố trí, sắp xếp công việc để theo học các lớp bổ túc văn hóa. Công tác y tế được giữ vững. Cán bộ y tế tích cực khám, chữa các bệnh thông thường cho nhân dân. Chú trọng phòng trừ dịch bệnh, tăng cường vận động xây dựng 3 công trình vệ sinh (nhà xí, nhà tắm, giếng nước), đến năm 1964, toàn xã có 60% hộ gia đình xây dựng được 3 công trình vệ sinh, từng bước đảm bảo sức khỏe nhân dân.

Nhiệm vụ giữ gìn an ninh chính trị - trật tự xã hội được Chi bộ và chính quyền xác định là một trong những công tác trọng tâm. Ban công an xã quản lý chặt chẽ các đối tượng nghi vấn, đẩy mạnh đấu tranh chống tội phạm hình sự. Lực lượng dân quân phát triển vững mạnh, là nòng cốt trong phong trào bảo vệ an ninh trật tự, bảo vệ sản xuất, tổ chức luyện tập thường xuyên, luôn trong tư thế sẵn sàng chiến đấu. Thực hiện Luật nghĩa vụ quân sự năm 1960, Hội đồng nghĩa vụ quân sự tích cực tuyên truyền, động viên đồng thời quản lý chặt chẽ những đối tượng trong độ tuổi nhập ngũ. Năm 1964, xã hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân, vượt chỉ tiêu về chất lượng, không xảy ra hiện tượng chống lệnh nhập ngũ, đào ngũ, trốn tránh nghĩa vụ quân sự.

Từ năm 1965, theo sự chỉ đạo của cấp trên, sư đoàn 304B đóng quân trên địa bàn Hà Châu để huấn luyện tân binh, an dưỡng cho bộ đội trước khi vào chiến trường miền Nam. Với phương châm *"nhường nhà cho bộ đội ngủ, nhường giường cho bộ đội nằm"*, nhân dân Hà Châu đã huy động hàng ngàn cây tre, gỗ cùng vật liệu xây dựng các lán trại, kho tàng, trường bắn... để bộ đội yên tâm đóng quân.

Từ năm 1962, Chi bộ phát động phong trào thi đua *"Bốn tốt"* nhằm nâng cao tính tiên phong, gương mẫu của mỗi cán bộ, đảng viên. Sinh hoạt của Chi bộ đi vào nề nếp. Hàng năm, Chi bộ đều tiến hành phê bình và tự

phê bình, kịp thời uốn nắn những đảng viên có tư tưởng dao động, mắc khuyết điểm. Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, đặc biệt là cán bộ chủ chốt được chú trọng. Phát triển đảng viên là nhiệm vụ thường xuyên, Chi bộ tập trung kết nạp đảng viên trẻ, có trình độ chuyên môn, tham gia nhiệt tình các phong trào ở địa phương.

Ủy ban hành chính xã từng bước nâng cao khả năng quản lý xã hội, phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Đầu năm 1965, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp diễn ra thành công, Ủy ban hành chính xã được kiện toàn. Đồng chí Nguyễn Văn Tửu được bầu làm Chủ tịch, đồng chí Khiêu Đình Phục được bầu làm Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể ngày càng trưởng thành, phát huy cao độ trong các phong trào thi đua ở địa phương. Mặt trận Tổ quốc thực sự là trung tâm của khối đoàn kết dân tộc, đóng vai trò tích cực trong cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân. Đoàn Thanh niên đi đầu trong phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, lao động sản xuất, văn nghệ thể dục thể thao. Từ tháng 5/1961, hưởng ứng phong trào thi đua “*Năm tốt*”, phụ nữ Hà Châu hăng hái sản xuất, góp phần tích cực thực hiện cải tiến sản xuất.

Tháng 3/1964, để cứu vãn nguy cơ thất bại trong chiến lược chiến tranh đặc biệt, đế quốc Mỹ dựng lên sự kiện Vịnh Bắc bộ, mở cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân đối với miền Bắc. Nhiệm vụ

thực hiện kế hoạch 5 năm (1961 - 1965) của nhân dân Hà Châu phải dừng lại, nhanh chóng chuyển từ thời bình sang thời chiến. Trải qua 10 năm (1954 - 1964), dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Hà Châu, nhân dân đã khắc phục mọi khó khăn, đạt được những kết quả bước đầu trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng; đời sống vật chất, tinh thần được cải thiện. Đây là nền tảng, tiền đề vững chắc để Chi bộ Đảng tiếp tục lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ quan trọng trong giai đoạn tiếp theo.

Chương V

ĐẢNG BỘ XÃ HÀ CHÂU LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG QUÊ HƯƠNG, TÍCH CỰC CHI VIỆN CHO MIỀN NAM (1965 - 1975)

I. Vừa sản xuất, vừa chiến đấu góp phần đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ (1965 - 1972)

1. Phát triển kinh tế, góp phần đánh thắng chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ (1965 - 1968)

Trước tình hình đế quốc Mỹ mở rộng ném bom miền Bắc, tháng 3/1965, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã họp Hội nghị lần thứ 11 tại Hà Nội để bàn về nhiệm vụ chiến lược của cách mạng cả nước, xác định nhiệm vụ của miền Bắc là *“tiếp tục xây dựng miền Bắc, kết hợp chặt chẽ xây dựng kinh tế và tăng cường quốc phòng, kiên quyết bảo vệ miền Bắc đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại và phong tỏa bằng không quân và hải quân của địch”*. Toàn miền Bắc nhanh chóng chuyển hướng xây dựng kinh tế từ thời bình sang thời chiến, bảo đảm chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam, tăng cường tiềm lực quốc phòng, kiên quyết đánh bại chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ.

Trong bối cảnh chung đó, trước sự lớn mạnh cả về chính trị và tổ chức của tổ chức Đảng cơ sở, năm 1965, Huyện ủy Phú Bình quyết định chuẩn y Chi bộ Đảng xã Hà Châu thành Đảng bộ 2 cấp.

Thời điểm này, Đảng bộ xã có 79 đảng viên, sinh hoạt tại 4 chi bộ: Hà Trạch, Hương Chúc, Ngói - Củ - Sau, Hà Châu. Chi bộ Hà Trạch do đồng chí Ngô Văn Trường làm Bí thư Chi bộ. Chi bộ Hương Chúc do đồng chí Nguyễn Văn Nhuệ làm Bí thư Chi bộ. Đồng chí Nguyễn Văn Tuân làm Bí thư Chi bộ Ngói - Củ - Sau. Đồng chí Nguyễn Viết Lục làm Bí thư Chi bộ Hà Châu. Việc được chuẩn y thành Đảng bộ 2 cấp đánh dấu bước phát triển, sự trưởng thành của tổ chức Đảng, khẳng định vai trò của Đảng bộ trong lãnh đạo cách mạng địa phương.

Ngay sau khi được nâng cấp thành Đảng bộ, Đảng bộ xã Hà Châu tiến hành Đại hội lần đầu tiên (nhiệm kỳ 1965 - 1966) tại nhà đồng chí Tạ Văn Thân (xóm Mới). Với phương châm *"Địch đến ta đánh, địch đi ta lại sản xuất"*, Đại hội khẳng định nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của Đảng bộ trong thời gian này là đoàn kết nhân dân, vừa sản xuất vừa sẵn sàng chiến đấu. Về phương hướng, Đại hội nhấn mạnh việc tổ chức, hướng dẫn nhân dân đào hầm hào phòng tránh bom đạn nhằm đảm bảo an toàn về người và tài sản của nhân dân; tăng cường củng cố lực lượng vũ trang, bán vũ trang địa

phương; đẩy mạnh công tác cải tiến quản lý hợp tác xã, nâng cao đời sống nhân dân; củng cố Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng. Đồng chí Tạ Quang Phụ được bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Phạm Văn Du giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ nhất, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Hà Châu tập trung công tác chuẩn bị chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Nhận thức đầy đủ về tình hình và nhiệm vụ cách mạng mới, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, toàn xã dấy lên phong trào thi đua sôi nổi với khẩu hiệu *“Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”*. Đoàn Thanh niên phát động phong trào *“Ba sẵn sàng”*, Hội Phụ nữ phát động phong trào *“Ba đảm đang”*, xã viên có phong trào *“Tay cày tay súng”*, thiếu niên nhi đồng có phong trào *“Nghìn việc tốt”* tạo động lực thúc đẩy sự chuyển biến mạnh mẽ trên mọi lĩnh vực.

Thực hiện các chỉ thị của Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính huyện, đặc biệt là Nghị quyết số 58/NQ-HU của Huyện ủy về công tác phòng không sơ tán *“... Phải chuẩn bị thật khẩn trương, chu đáo về chiến đấu, sản xuất tốt và lâu dài”*, Ban Phòng không nhân dân xã được thành lập, làm nhiệm vụ tham mưu cho cấp ủy và chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng tránh, sơ tán và đánh địch, phát động toàn dân đào hầm tránh

máy bay. Để giảm mức thấp nhất những thiệt hại do máy bay Mỹ gây ra, phương án sơ tán người, lương thực, cơ sở vật chất quan trọng được cấp ủy chủ động bàn bạc kỹ lưỡng. Trẻ em, người già được sơ tán đến nơi an toàn. Trạm xá xã làm nhiệm vụ cấp cứu phòng không tuyến 2, các đội cấp cứu phòng không, các y tá viên ở các hợp tác xã, đội sản xuất làm nhiệm vụ cấp cứu phòng không tuyến 1. Xã còn thành lập các tổ chuyên môn làm nhiệm vụ cứu thương, tải thương, cứu sập hầm, chôn cất người chết. Cán bộ y tế đi học các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cứu thương, tải thương do Ban y tế phòng không nhân dân huyện tổ chức.

Khẩn trương tăng cường công tác phòng không nhân dân, lực lượng dân quân giúp đỡ nhân dân đào hàng loạt hầm trú ẩn ở nơi công cộng, giao thông hào nông thôn. Với quy định mỗi hộ gia đình phải đào được ít nhất 1 hầm kèo chữ A có nắp làm bằng tre đặc, nhân dân không quản ngày đêm đào đắp hàng ngàn mét khối đất đá, chặt hàng ngàn cây tre, xây dựng hàng ngàn mét giao thông hào. Bộ đội sư đoàn 304B giúp đỡ các gia đình chính sách ngụ trang, đào giao thông hào, hố tránh máy bay, cử giáo viên huấn luyện dân quân, làm công tác dân vận. Đến cuối năm 1965, quân và dân trong xã đào được 800 hầm, hố phòng không, nhiều gia đình đào được 2 - 3 hầm, hố trú ẩn.

Nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang mạnh, đủ sức chiến đấu với kẻ thù được cấp ủy Đảng chỉ đạo chặt chẽ. Lực lượng dân quân được tổ chức tập trung, trong đó có 2 trung đội trực chiến, được trang bị 2 khẩu đại liên và các vũ khí thô sơ. Công tác huấn luyện kỹ, chiến thuật được coi trọng, đặc biệt là kỹ thuật dùng súng bộ binh bắn máy bay địch. Dựa vào địa hình của xã, lực lượng dân quân xây dựng 2 trận địa trực chiến tại gò Thắng và núi Độc Cao, tổ chức canh gác ngày đêm, sẵn sàng bắn máy bay tầm thấp và đánh kẻ báo động để nhân dân nhanh chóng phòng tránh. Với tinh thần chủ động, sáng tạo, lực lượng dân quân cùng với nhân dân trong xã đã xây dựng thế trận an ninh nhân dân vững chắc.

Ngày 17/10/1965, Mỹ ném bom bắn phá cầu Gia Bẩy, mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân trên địa phận Thái Nguyên. Đến ngày 16/11/1965, Mỹ cho máy bay bắn nhiều loạt đạn rốc-két xuống xã Lương Sơn và Nông trường chăn nuôi của Khu gang thép Thái Nguyên thuộc địa bàn xã Tân Khánh, đánh dấu thời kỳ nhân dân Hà Châu cùng nhân dân toàn huyện Phú Bình trực tiếp đối mặt với bom đạn của kẻ thù. Quán triệt nghị quyết của Tỉnh ủy Bắc Thái và Huyện ủy Phú Bình về công tác đảm bảo giao thông thời chiến, Ban Đảm bảo giao thông thời chiến được thành lập, làm nhiệm vụ chỉ đạo, huy động lực lượng và tổ chức đảm bảo giao thông vận tải trên địa bàn khi bị máy bay bắn phá.

Khoảng 9 giờ ngày 7/8/1966 (tức ngày 21/6 âm lịch), máy bay Mỹ ném 5 quả bom xuống xóm Hương Chúc, làm 3 người dân thiệt mạng, 2 người bị thương và một số gia súc, gia cầm bị chết. Giao thông vận tải, hoạt động sản xuất bị ngưng trệ. Để khắc phục hậu quả do máy bay Mỹ gây ra, Đảng ủy vận động nhân dân giúp đỡ các gia đình bị thiệt hại. Ban Đảm bảo giao thông thời chiến nhanh chóng huy động nhân lực và phương tiện sửa chữa các đoạn đường bị hỏng, tháo dỡ bom mìn để nhân dân yên tâm sản xuất và sinh hoạt.

Để đối phó với cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ngày càng mở rộng và ác liệt, Đảng bộ tập trung xây dựng lực lượng dân quân tự vệ vững mạnh, sẵn sàng chiến đấu cao. Xã hoàn thành việc thống nhất các lực lượng dân quân và dự bị động viên. Ban chỉ huy Xã đội được kiện toàn gồm 4 cán bộ, đồng chí Nguyễn Văn Thống làm Xã đội trưởng. Năm 1967, dân quân tự vệ phát triển lực lượng, vượt 50% so với chỉ tiêu đề ra. Tỷ lệ dân quân so với dân số đạt trên 13,7%, cao nhất huyện. Hầu hết đảng viên đều hăng hái tham gia lực lượng dân quân. Các đồng chí ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và tham gia học tập, huấn luyện quân sự. Trong nhiệm vụ phục vụ chiến đấu và chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, từ năm 1965 đến năm 1968, lực lượng dân quân xã đạt được những thành tích về mọi

mặt, trở thành đơn vị khá giỏi, dẫn đầu huyện về công tác quân sự địa phương.

Sang năm 1968, Ban Thường vụ Huyện ủy chia địa bàn huyện thành 7 cụm, đồng chí Nguyễn Văn Thiện (Bí danh là Sứ Thiện - Phó Bí thư Huyện ủy) phụ trách cụm 3 xã Nga My, Hà Châu, Diêm Thụy. Công tác tuyển quân ở Hà Châu gặp nhiều khó khăn do tiêu chuẩn tuyển quân có những yêu cầu cao hơn, đồng thời qua các đợt tuyển quân trong các năm 1965 - 1967, lực lượng dự bị đã cạn dần, số thương binh từ các chiến trường trở về ngày càng nhiều, số giấy báo tử tăng lên đã ảnh hưởng một phần đến tư tưởng quần chúng. Để ổn định tinh thần cho nhân dân, các đồng chí trong Đảng ủy và Ủy ban hành chính phân công đi xuống các xóm trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyển quân. Đầu tháng 6/1968, đồng chí Đặng Tuấn Ngân (Chính trị viên Huyện đội) và Dương Văn Cước (Huyện đội trưởng) trực tiếp xuống địa bàn Hà Châu tiến hành công tác tuyển quân. Nhờ sự nỗ lực tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, động viên kịp thời của Ban chỉ huy Huyện đội, cấp ủy và chính quyền, công tác tuyển quân có sự chuyển biến tích cực, những người đào ngũ đã nhận ra sai lầm, tình nguyện trở lại quân đội.

Thực hiện Chỉ thị 01/NC của Ủy ban hành chính tỉnh Bắc Thái "... tổ chức đón tiếp, giúp đỡ đồng bào sơ tán

để đồng bào yên tâm sản xuất”, Đảng bộ xã Hà Châu lãnh đạo nhân dân chủ động đón tiếp, tạo mọi điều kiện giúp đỡ các đơn vị về sơ tán. Trong giai đoạn 1965 - 1968, Hà Châu là nơi đón nhận nhiều cơ quan, tổ chức về địa phương sơ tán như: Bệnh viện điện than sơ tán về xóm Trầm Hương, Công ty xây lắp gang thép Thái Nguyên, Kho chứa vũ khí, khí tài quân đội sơ tán ở xóm Đông và xóm Mới. Năm 1967, bộ đội tình nguyện Trung Quốc đóng ở xóm Đông, xóm Mới, xóm Táo và Hà Trạch. Mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng với tinh thần “*tương thân tương ái*”, nhân dân Hà Châu hỗ trợ nguồn lương thực thực phẩm, hàng ngàn ngày công xây dựng lán trại, đào hầm trú ẩn, giao thông hào cho các cơ quan, đơn vị yên tâm sản xuất và chuẩn bị chiến đấu.

Trong những năm 1965 - 1967, bên cạnh khó khăn do chiến tranh, tình hình thời tiết cũng diễn biến phức tạp, nắng hạn kéo dài, lũ lụt, sâu bệnh phát triển mạnh không thuận lợi cho cây trồng; nhân lực ngày càng giảm sút do hầu hết lao động chính đã đi chiến đấu. Trong điều kiện gian khổ, Đảng bộ vẫn tập trung lãnh đạo nhân dân sản xuất nông nghiệp, đề ra nhiều chủ trương, biện pháp khắc phục khó khăn. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI về “*Đẩy mạnh sản xuất lương thực, chú trọng tăng sản lượng lúa, chú ý phát triển cây hoa màu và rau xanh...*”, để tiếp tục ổn định sản xuất, toàn xã đẩy lên phong trào “*Vì miền Nam ruột thịt, mỗi người làm việc bằng hai*”. Các hợp

tác xã bố trí cho xã viên ra đồng sản xuất vào sáng sớm và chiều muộn, tránh các giờ cao điểm có thể bị máy bay Mỹ ném bom. Lực lượng dân quân vừa sản xuất vừa mang theo vũ khí để sẵn sàng chiến đấu.

Tiếp tục đẩy mạnh phong trào hợp tác hóa, trên cơ sở chủ trương hợp nhất các hợp tác xã nhỏ thành hợp tác xã với quy mô lớn hơn để tập trung nhân lực, công cụ sản xuất, tạo thế làm ăn lớn, tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật, Đảng ủy quyết định hợp nhất các hợp tác xã quy mô xóm thành hợp tác xã liên xóm. Năm 1966, 4 hợp tác xã liên xóm được thành lập.

- Hợp tác xã Hà Châu thành lập trên cơ sở hợp nhất các hợp tác xã xóm Đồn, hợp tác xã xóm Chùa, hợp tác xã xóm Vôi, do đồng chí Nguyễn Viết Lục làm Chủ nhiệm, quy mô 100 hộ.

- Hợp tác xã Hùng Tiến được thành lập trên cơ sở sáp nhập các hợp tác xã xóm Củ - Sau, hợp tác xã xóm Ngói, do đồng chí Nguyễn Văn Tuấn làm Chủ nhiệm, quy mô 100 hộ.

- Hợp tác xã Hương Chúc thành lập trên cơ sở sáp nhập các hợp tác xã xóm Đông, hợp tác xã xóm Mới, hợp tác xã xóm Táo - Núi, do đồng chí Nguyễn Văn Nhuệ làm Chủ nhiệm, quy mô 100 hộ.

- Hợp tác xã Hà Trạch được thành lập trên cơ sở các hợp tác xã xóm Trầm Hương, hợp tác xã xóm Đắc

Trung, do đồng chí Nguyễn Văn Cầu làm Chủ nhiệm, quy mô 60 hộ.

Sau khi hợp nhất, các hợp tác xã tiếp tục mua sắm thêm nông cụ. Các giống lúa Chiêm trắng, Khê nam lùn, Mộc tuyền cho năng suất cao, thời gian sinh trưởng ngắn được đưa vào sản xuất trên diện rộng. Nhằm đảm bảo công tác tưới tiêu, năm 1966, xã đầu tư 3 máy bơm dầu Trần Hưng Đạo ở 3 hợp tác xã Hà Châu, Hương Chúc, Hà Trạch với công suất 12 mã lực mỗi máy. Kỹ thuật xử lý giống “3 sôi 2 lạnh”, phong trào cấy ngửa tay, thẳng hàng, làm cỏ sục bùn bằng cào cỏ Nghệ An được áp dụng ngày càng rộng rãi.

Cải tiến kỹ thuật là một yêu cầu cơ bản và thường xuyên của sản xuất nông nghiệp nhằm tăng năng suất trên mỗi đơn vị diện tích. Ngày 9/11/1966, Đảng bộ tổ chức hội nghị bàn về công tác cải tiến quản lý hợp tác xã vòng 2. Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy và Đảng ủy xã, các hợp tác xã ở Hà Châu nhanh chóng tiến hành cải tiến quản lý hợp tác xã vòng 2, tổ chức làm ăn trên quy mô lớn, đưa tất cả tư liệu sản xuất, bao gồm cả diện tích đất rừng vào hợp tác xã nông nghiệp. Cuối năm 1966, Đại hội xã viên các hợp tác xã được tổ chức. Thực hiện chủ trương tiếp tục củng cố hợp tác xã theo quy mô lớn, cấp ủy quyết định hợp nhất các hợp tác xã quy mô liên xóm thành 2 hợp tác xã.

Hợp tác xã Nam Hà được thành lập trên cơ sở hợp nhất 2 hợp tác xã Hương Chúc và Hà Trạch, đồng chí Nguyễn Văn Nhuệ được phân công làm Chủ nhiệm, có 7 đội sản xuất. Hợp tác xã Hồng Hà được hợp nhất từ 2 hợp tác xã Hà Châu và Hùng Tiến, đồng chí Nguyễn Văn Tuân làm Chủ nhiệm, có 5 đội sản xuất. Các nhiệm vụ cụ thể của cán bộ Ban quản trị, định mức khoán được xây dựng chặt chẽ. Chính quyền xã cử cán bộ chủ chốt của hợp tác xã đi học các lớp quản lý.

Bên cạnh việc ổn định quy mô, Đảng bộ lãnh đạo các hợp tác xã thực hiện chuyên môn hóa lao động, thành lập các đội chuyên chăn nuôi, thủy lợi, trồng rau... Thông qua cải tiến quản lý hợp tác xã, cơ sở vật chất kỹ thuật của hợp tác xã ngày càng tăng. Riêng hợp tác xã Hồng Hà xây dựng được hệ thống cơ sở vật chất khá lớn, quy hoạch tập trung bao gồm 1 nhà kho, 4 sân phơi và trại chăn nuôi.

Để đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng bộ chỉ đạo 2 hợp tác xã Hồng Hà và Nam Hà tiến hành xây dựng cánh đồng 5 tấn/ha, thí điểm quy hoạch thành vùng ở Đồng Đuốc, Đồng Thác, đầu tư khoa học gấp đôi so với bình thường nhằm tăng năng suất. Phong trào nuôi bèo hoa dâu làm phân bón phát triển mạnh, trong đó hợp tác xã Nam Hà là một điển hình của huyện. Bèo hoa dâu phủ kín khắp mặt ruộng.

Cuối năm 1967, Đảng ủy chỉ đạo các hợp tác xã tiến hành đổi vùng, đổi thửa, quy hoạch một cách cơ bản theo hướng khoanh vùng, đổi ghép nhiều thửa ruộng nhỏ thành ô thửa lớn, tạo điều kiện thuận lợi cho canh tác, dễ dàng áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Bên cạnh đó, hưởng ứng chiến dịch làm thủy lợi, kiến thiết đồng ruộng do Ủy ban hành chính huyện phát động, tháng 12/1968, Đảng bộ huy động được 1.300 người tham gia đắp đê Hà Châu. Đến hết năm 1968, đê Hà Châu được hoàn thành.

Bên cạnh chuyên canh lúa, 2 hợp tác xã trên địa bàn Hà Châu còn chú trọng phát triển trồng màu, chăn nuôi và các nghề tiểu thủ công nghiệp. Xã viên tận dụng đất soi bãi, chân ruộng cao để trồng màu. Các cây mía, lạc, ngô được chăm sóc cẩn thận cho sản lượng khá.

Chăn nuôi tiếp tục giữ vững và phát triển, từng bước được đầu tư để trở thành ngành sản xuất chính. Ban quản trị chỉ đạo, hướng dẫn xã viên làm chuồng trại nhốt trâu, bò, lợn để lấy phân bón ruộng. Đối với chăn nuôi tập thể, các đội sản xuất đều xây dựng chuồng trại chăn nuôi tại các xóm để nuôi trâu bò tập trung. Năm 1967, hợp tác xã Nam Hà xây dựng trại chăn nuôi ở Đồng Giữa (xóm Táo), với quy mô trên 100 con lợn nái, đảm bảo khả năng tự túc về giống. Sản xuất lương thực, thực phẩm phát triển, nhân dân làm tốt nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước.

Nhận rõ tầm quan trọng của sản xuất thủ công nghiệp, các hợp tác xã đẩy mạnh sản xuất gạch ngói. Các lò gạch được tập trung tập trung chủ yếu ở khu vực ngoài đê: Giốc Miến, Cần Hải, Đồng Trùng. Đến năm 1968, các hợp tác xã đã xây dựng được 3 lò đốt gạch thủ công. Giai đoạn 1965 - 1968, trung bình mỗi năm, xã sản xuất được 20 vạn gạch và trên 20 vạn ngói móc.

Song song với cải tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng cũng không ngừng đổi mới phương thức, duy trì hoạt động. Các mặt hàng ủy thác của huyện như lạc, đỗ tương, gà, vịt... tăng nhanh, góp phần hỗ trợ đắc lực cho mậu dịch quốc doanh trên địa bàn xã. Hàng năm, hợp tác xã tiến hành kiểm kê, cân đối tiền vốn, tiền lãi. Việc cho vay và thu nợ của hợp tác xã tín dụng đảm bảo nhanh, gọn. Đa số xã viên sử dụng vốn vay đúng mục đích, đầu tư cho sản xuất, góp phần ổn định cuộc sống.

Trong điều kiện chiến tranh, công tác giáo dục vẫn được giữ vững. Năm học 1966 - 1967, trường cấp I của xã được xây dựng, bao gồm 7 lớp, với 8 giáo viên và 160 học sinh. Vượt qua những khó khăn, nhân dân vẫn dành tiền mua sách vở, bút, mực cho con em đến trường học tập. Trường lớp tuy đơn sơ, chủ yếu là tranh tre, nứa lá nhưng vẫn đảm bảo đủ chỗ cho học sinh.

Công tác y tế được triển khai mạnh mẽ, rộng khắp. Trạm xá bổ sung thêm dụng cụ y tế nhằm đảm bảo yêu cầu khám chữa bệnh ban đầu cho nhân dân và cứu chữa người bị nạn do chiến tranh. Đến năm 1966, xã hoàn thành phong trào “*Ba đứt điểm*” làm 3 công trình vệ sinh. Nhờ chú trọng công tác phòng bệnh, các dịch bệnh lớn không xảy ra, sức khỏe của nhân dân được nâng cao.

Về công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ tiến hành đều đặn Đại hội mỗi năm 1 lần, đề ra các phương hướng, biện pháp thích hợp với từng thời kỳ. Trong 4 năm (1965 - 1968), Đảng bộ xã Hà Châu đã tổ chức 4 kỳ Đại hội: Đại hội lần thứ nhất (năm 1965), Đại hội lần thứ II (năm 1966), Đại hội lần thứ III (năm 1967) và Đại hội lần thứ IV (năm 1968). Qua mỗi kỳ Đại hội, tổ chức Đảng được củng cố và kiện toàn. Đồng chí Tạ Quang Phụ được tín nhiệm bầu làm Bí thư Đảng ủy, đến năm 1967, đồng chí Nguyễn Long Thịnh làm Bí thư Đảng ủy. Sau Đại hội Đảng bộ lần thứ IV được tổ chức vào ngày 17/5/1968, đồng chí Nguyễn Long Thịnh tiếp tục giữ chức Bí thư Đảng ủy.

Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của địa phương, Đảng ủy luôn chú trọng công tác xây dựng tổ chức, rèn luyện đội ngũ cán bộ đảng viên, nêu cao tinh thần đoàn kết thống nhất trong toàn Đảng bộ. Tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng Đảng bộ, chi bộ “*Bốn tốt*”, cán bộ, đảng viên chủ động tiếp thu những góp ý của quần

chúng, tiến hành phê bình và tự phê bình, nghiêm túc sửa sai, khắc phục những hạn chế, thiếu sót. Nhờ đó, năng lực của cấp ủy, chất lượng đảng viên được nâng lên một bước. Trải qua lao động và chiến đấu, nhiều quần chúng ưu tú được bồi dưỡng, rèn luyện trong hàng ngũ của Đảng. Từ 4 chi bộ vào thời điểm thành lập Đảng bộ (năm 1965), giai đoạn này, các đảng viên Hà Châu sinh hoạt trong 2 chi bộ là Hồng Hà và Nam Hà.

Mặt trận Tổ quốc tăng cường công tác tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng, động viên nhân dân hăng hái tham gia các phong trào sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Đoàn Thanh niên tập trung công tác giáo dục thanh niên về lý tưởng cộng sản, phát huy truyền thống của quê hương, phát huy vai trò gương mẫu, nòng cốt trong sản xuất, học tập và chiến đấu. Hưởng ứng phong trào "*Ba sẵn sàng*", nhiều đoàn viên thanh niên hăng hái đăng ký lên đường tòng quân chiến đấu. Thanh niên là lực lượng nòng cốt trong phong trào làm thủy lợi, làm phân bón ruộng, với tỷ lệ trên 70%.

Đẩy mạnh phong trào "*Ba đảm đang*", khí thế thi đua lao động sản xuất của chị em ngày càng sôi nổi, chị em phấn đấu vượt lên khó khăn, đảm bảo sản xuất, phòng chống thiên tai. Phụ nữ Hà Châu cũng là lực lượng tích cực thực hiện chính sách hậu phương quân đội, gánh vác việc nhà để chồng con yên tâm đi chiến đấu.

2. Phát triển kinh tế, góp phần đánh thắng chiến tranh phá hoại lần thứ 2 của đế quốc Mỹ (1969 - 1972)

Do thất bại ở cả 2 chiến trường Nam - Bắc, ngày 1/11/1968, Mỹ ngừng ném bom, bắn phá miền Bắc. Thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy Phú Bình về: *“Đẩy mạnh lãnh đạo sản xuất nông nghiệp toàn diện, cân đối, mạnh mẽ; phát triển công nghiệp, thủ công nghiệp địa phương phù hợp với khả năng và đặc điểm của huyện; xây dựng đời sống văn hóa tinh thần lành mạnh, phù hợp với bước phát triển của cách mạng của tỉnh, làm tròn nhiệm vụ của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn”*, tranh thủ thời gian hòa bình, nhân dân Hà Châu nhanh chóng bắt tay vào nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội.

Thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy, các hợp tác xã chỉ đạo và hướng dẫn nhân dân tập trung vào sản xuất nông nghiệp. Tuy nhiên, trong vụ mùa năm 1969, lũ lụt, sâu bệnh liên tiếp xảy ra trên diện rộng. Trước tình hình trên, Đảng bộ tăng cường lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh thực hiện 4 cao trào *“Giao thông, thủy lợi, phân bón và trồng cây”* do Tỉnh ủy và Ủy ban hành chính tỉnh Bắc Thái⁽¹⁾ phát động. Tuy nhiên, sản xuất vẫn bị ngừng trệ, năng suất và sản lượng tăng giảm thất thường,

⁽¹⁾ Theo Quyết định số 102-NQ-TVQH ngày 21/4/1965 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tỉnh Thái Nguyên hợp nhất với tỉnh Bắc Kạn thành tỉnh Bắc Thái.

không đạt chỉ tiêu so với kế hoạch, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn.

Giữa lúc toàn Đảng, toàn dân đang hăng hái thi đua lao động sản xuất, ngày 2/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh từ trần. Hưởng ứng lời kêu gọi của Tỉnh ủy và Ủy ban hành chính tỉnh *“Quyết biến đau thương thành hành động cách mạng, dũng cảm tiến lên tiếp tục sự nghiệp vĩ đại của Người”*, Đảng bộ tổ chức đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân. Thông qua đợt sinh hoạt chính trị, nhận thức của đội ngũ cán bộ, đảng viên về lập trường, đường lối của Đảng được nâng lên, góp phần củng cố khối đoàn kết, gắn bó trong nội bộ Đảng.

Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Phú Bình, Đảng bộ xã Hà Châu triển khai đợt học tập và thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ nhất (năm 1970) một cách nghiêm túc. Cuộc vận động đã thu hút gần 90% đảng viên tham gia học tập. Đồng thời, ba cuộc vận động lớn do Bộ Chính trị phát động được đẩy mạnh. Đảng bộ kiên quyết xử lý những đảng viên vi phạm khuyết điểm. Thông qua việc triển khai cuộc vận động *“Nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh”*, những đảng viên mới được kết nạp thực sự là những quần chúng ưu tú trong phong trào, có năng lực, nhiệt tình trong công tác.

Trong giai đoạn 1969 - 1972, đội ngũ cán bộ chủ chốt trong cấp ủy Đảng được đổi mới thông qua các kỳ Đại hội. Tại mỗi kỳ Đại hội, các đại biểu đều tập trung đánh giá những thành tích đã đạt được, đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong từng nhiệm kỳ và bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới. Năm 1970, Đảng bộ xã Hà Châu tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ V (nhiệm kỳ 1970 - 1972) tại nhà đồng chí Tạ Văn Ché, với 41 đảng viên tham dự. Đồng chí Nguyễn Long Thịnh được bầu làm Bí thư, đồng chí Phạm Văn Du được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy. Năm 1972, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ VI (nhiệm kỳ 1972 - 1974) đã được tổ chức. Đồng chí Nguyễn Long Thịnh được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Cốc được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy. Sau khi đồng chí Nguyễn Long Thịnh được điều lên huyện, đồng chí Tạ Quang Tính giữ chức Bí thư Đảng ủy.

Hội đồng nhân dân, Ủy ban hành chính xã duy trì hoạt động đều đặn, nâng cao chất lượng chỉ đạo sản xuất, chấp hành chính sách và quản lý mọi mặt đời sống. Chức vụ Chủ tịch Ủy ban hành chính giai đoạn này do đồng chí Nguyễn Văn Quỳnh (1969 - 1970) và đồng chí Nguyễn Văn Cốc (1970 - 1973) đảm nhiệm. Mặt trận Tổ quốc tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, đẩy mạnh thi đua yêu nước. Phong trào làm phân xanh bón ruộng, nuôi bèo hoa dâu, cánh đồng 5 tấn của

Đoàn Thanh niên tạo nên khí thế cách mạng sôi nổi, rộng khắp, thu hút đông đảo đoàn viên thanh niên tham gia. Tháng 5/1970, được sự chỉ đạo của Ban Chấp hành Huyện đoàn, đông đảo đoàn viên, thanh niên Hà Châu tập trung xây dựng công trình thủy lợi Hà Châu, nhằm đảm bảo nước tưới tiêu đồng ruộng. Tháng 7/1970, đoàn viên, thanh niên Hà Châu cùng với đoàn viên, thanh niên trong huyện huy động trên 400 ngày công, hoàn thành trước 1 tuần nhiệm vụ tu bổ, sửa chữa các công trình thủy lợi Hà Châu, An Châu, Cầu Mây. Các chị em trong Hội Phụ nữ động viên chồng, con lên đường tòng quân cứu nước, bản thân tích cực lao động sản xuất, đảm nhiệm hầu hết các công việc nặng nhọc như cày, bừa, thu hoạch... để chồng, con yên tâm chiến đấu.

Thực hiện Chỉ thị của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy và Huyện ủy, quân và dân Hà Châu tăng cường sản xuất lương thực, thực phẩm. Rút kinh nghiệm trong sản xuất nông nghiệp năm 1969, Đảng bộ xác định làm thủy lợi là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. Trong giai đoạn này, cấp ủy Đảng lãnh đạo nhân dân xây dựng được 2 công trình thủy lợi quan trọng là 2 đập hồ nước Thừa Gia và Dọc Quan phục vụ nước tưới tiêu cho 200ha gieo trồng.

Thực hiện cuộc vận động *“Phát huy dân chủ và tăng cường chế độ làm chủ tập thể của quần chúng”*, xã viên

được phê bình về công tác quản lý hợp tác xã, bàn bạc kế hoạch sản xuất. Công tác tăng cường xây dựng cơ sở vật chất, áp dụng kỹ thuật ở hợp tác xã Nam Hà có tiến bộ rõ rệt. Bên cạnh đó, hưởng ứng cuộc vận động lao động sản xuất, nhân dân tập trung cấy, trồng 3 loại cây trồng chủ yếu là lúa, khoai lang, lạc. Tổng diện tích gieo trồng cây lương thực, thực phẩm đạt trên 400ha. Về năng suất lúa cả năm, hợp tác xã Nam Hà đạt mục tiêu 5 tấn/ha.

Vụ xuân năm 1971, nhân dân đưa giống lúa chiêm có năng suất cao vào gieo cấy. Năng suất lúa vụ xuân bình quân của xã đạt 2,8 tấn/ha, cao nhất huyện (bình quân năng suất của toàn huyện là 890kg/ha). Vụ mùa năm 1971, trận lụt lớn xảy ra trên địa bàn nhấn chìm trên 50% diện tích lúa mùa, nhiều gia súc, gia cầm bị chết. Để khắc phục hậu quả, thực hiện chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đảng bộ, chính quyền khẩn trương lãnh đạo các đoàn thể tổ chức bảo vệ tài sản của nhân dân, đốc toàn lực nhanh chóng phục hồi sản xuất nông nghiệp, đảm bảo cấy hết diện tích, tổ chức nhân dân sửa chữa hệ thống cầu cống, đường sá bị hư hỏng. Được sự hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật Phòng Nông nghiệp huyện, xã viên tổ chức gieo mạ trên nền đất cứng và tổ chức gieo thẳng một số giống lúa ngắn ngày ở những chân ruộng thích hợp. Nhờ những biện pháp tích cực trên, hậu quả của trận lũ lụt đã được

khắc phục nhiều, các trục đường giao thông nhanh chóng đi vào hoạt động.

Tuy nhiên, sang năm 1972, công tác quản lý hợp tác xã ở Hà Châu xảy ra nhiều bất cập, việc chấp hành chính sách phân phối không nghiêm chỉnh, dẫn tới thiếu công bằng, bất hợp lý. Tài sản của hợp tác xã bị mất mát, ruộng đất bị lấn chiếm. Số hộ xã viên xin ra khỏi hợp tác xã ngày càng tăng, kinh tế tập thể eo hẹp. Bên cạnh đó, việc chia tách chi bộ Hồng Hà thành chi bộ Hà Châu và Củ Ngói đã dẫn đến việc buông lỏng lãnh đạo, nội bộ Đảng xuất hiện tình trạng phe phái, cán bộ sa sút phẩm chất dẫn đến mất lòng tin trong quần chúng. Vụ mùa năm 1972, hợp tác xã Hồng Hà tan vỡ.

Trước tình trạng đó, Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện cử cán bộ về Hà Châu phối hợp với Đảng ủy và ủy ban hành chính xã bàn biện pháp khắc phục những yếu kém trong công tác quản lý. Cán bộ, đảng viên xuống các xóm làm công tác tuyên truyền, vận động xã viên quay trở lại hợp tác xã. Tuy nhiên, nhiệm vụ khôi phục hợp tác xã gặp nhiều phức tạp, khó khăn.

Thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/BT của Tỉnh ủy về *"Phát triển chăn nuôi toàn diện"*, Đảng bộ vận động nhân dân đẩy mạnh chăn nuôi trâu bò cày kéo và sinh sản, phát triển đàn lợn thịt, các loại gia cầm vừa để

trứng, vừa sản xuất thịt. Trại chăn nuôi tập thể mở rộng quy mô, xây dựng thêm chuồng trại nuôi lợn thịt, lợn nái.

Trong sản xuất lâm nghiệp, do thời tiết không thuận lợi cho công tác gieo, ươm giống cây trồng nên thiếu cây con. Bên cạnh đó, cấp ủy Đảng và Ban Quản trị hợp tác xã chưa chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ xây dựng, củng cố các tổ, đội trồng cây. Việc chặt cây, cuốc gốc lấy củi đun diễn ra phổ biến.

Mặc dù sản xuất có phần sa sút nhưng công tác văn hóa, giáo dục, y tế vẫn được chú trọng và có bước phát triển. Công tác thông tin, tuyên truyền đảm bảo cung cấp thông tin thời sự đến quần chúng. Phong trào thi đua “*Dạy tốt, học tốt*” trong giáo dục tiếp tục được đẩy mạnh. Các bậc cha mẹ học sinh quan tâm hơn đến công tác giáo dục nên số học sinh tăng đều hàng năm. Năm 1969, trạm xá xã được chuyển về Canh Dâm. Cán bộ y tế chú trọng đến nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, phối hợp với Phòng y tế huyện tổ chức khám, chữa bệnh cho nhân dân.

Về công tác quân sự, lực lượng dân quân xã tích cực học tập chính trị và tham gia các buổi huấn luyện chiến thuật bộ binh, kỹ thuật rà phá bom mìn, bắn máy bay địch bằng súng bộ binh. 100% trung đội, tiểu đội dân quân hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện quân sự. Qua

kiểm tra của Huyện đội năm 1969, dân quân xã Hà Châu đạt đơn vị giỏi toàn diện cả về xây dựng lực lượng và huấn luyện quân sự. Với phương châm *“Động viên toàn dân tham gia vào nhiệm vụ xây dựng quân đội và làm tròn nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc”*, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban chỉ huy Huyện đội, Ban chỉ huy Xã đội tập trung phân loại đối tượng, phối hợp với các tổ chức quần chúng áp dụng các biện pháp để giáo dục, động viên. Mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng xã vẫn giao quân đạt chỉ tiêu cấp trên đề ra, được Ủy ban hành chính huyện khen ngợi tại Hội nghị sơ kết công tác động viên tuyển quân đợt 3 năm 1971.

Giữa lúc nhân dân Hà Châu đang hăng hái tăng gia sản xuất, phát triển kinh tế, xã hội, ngày 6/4/1972, đế quốc Mỹ huy động máy bay và tàu chiến ném bom, bắn phá một số tỉnh thuộc khu IV cũ. Ngày 16/4/1972, tổng thống Mỹ Ních-xơn chính thức tuyên bố mở cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai bằng không quân và hải quân. Cuộc chiến tranh phá hoại lần hai được thực hiện với quy mô và cường độ đánh phá hơn hẳn so với chiến tranh phá hoại lần thứ nhất. Trước tình hình đó, Đảng bộ xã lãnh đạo toàn dân trong xã thực hiện tốt chỉ thị của Ủy ban hành chính tỉnh *“Về việc tăng cường công tác tuyển quân, sẵn sàng chiến đấu và phòng không nhân dân”*. Ngày 24/5/1972, đế quốc Mỹ huy động 5 máy bay ném 12 quả bom phá xuống Nhà

máy điện Cao Ngạn (thành phố Thái Nguyên), chính thức mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai bằng không quân vào địa bàn tỉnh.

Do đã có kinh nghiệm trong công tác phòng chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ, công tác sơ tán, chuyển các hoạt động sang thời chiến được xã tiến hành nhanh, gọn. Ủy ban hành chính tổ chức nhân dân nhanh chóng sơ tán, phân tán khỏi những khu vực trọng điểm dễ bị đánh phá nhằm hạn chế thấp nhất thiệt hại. Học sinh đội mũ rơm đi học, mang theo bông băng sơ cứu. Ban Phòng không nhân dân nhanh chóng xây dựng lại. Trạm xá xã tăng cường thêm dụng cụ y tế, thuốc men, thường xuyên có người thường trực cấp cứu phòng không, sẵn sàng cấp cứu nạn nhân trong trường hợp bị máy bay Mỹ bắn phá. Hệ thống hầm, hào được tu sửa và đào mới, đảm bảo chỉ tiêu mỗi hộ đào được 1 hầm, hố trú ẩn.

Trong điều kiện chiến tranh, các trung đội dân quân được trang bị thêm vũ khí, tích cực tập luyện sẵn sàng bắn trả máy bay địch. Năm 1972, trước tình hình tuyến quân đợt 1 không đạt chỉ tiêu, để hoàn thành chỉ tiêu đợt 2, cán bộ huyện phối hợp với cán bộ tỉnh được tăng cường, trực tiếp xuống Hà Châu lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyển quân. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy, cấp ủy Đảng, Ủy ban hành chính xã, Ban chỉ huy xã đội

tổ chức rà soát lực lượng dự bị động viên, nắm thực lực, họp quán triệt nhiệm vụ, bình xét tuyển quân trước tiên trong nội bộ cán bộ, đảng viên, sau đó đến đông đảo quần chúng. Nhờ đó, trong tuyển quân đợt 2, Hà Châu huy động được 37 người vào bộ đội, hoàn thành chỉ tiêu đề ra.

Để giữ vững công tác tuyển quân, ổn định tư tưởng trong quần chúng, Đảng ủy, Ủy ban hành chính xã tăng cường thực hiện công tác hậu phương quân đội. Quân và dân trong xã giúp đỡ các gia đình quân nhân công lao động sản xuất, làm nhà, sửa nhà, đào hầm. Xã viên hợp tác xã tổ chức nhiều buổi lao động lấy công điểm giúp đỡ gia đình có bộ đội đi vào chiến trường miền Nam và chiến trường Lào. Năm 1972, xã xây dựng nghĩa trang liệt sỹ để quy tập hài cốt, đồng thời thể hiện tấm lòng tri ân đối với những người con quê hương đã hy sinh vì Tổ quốc. Bên cạnh đó, việc xử lý nghiêm minh các trường hợp chống lệnh gọi nhập ngũ, đào ngũ nên trong 2 đợt cuối (đợt 3 và đợt 4) năm 1972, xã đã hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân.

Trong 4 năm (1969 - 1972), cán bộ, đảng viên và nhân dân Hà Châu luôn đoàn kết, giành được những thắng lợi quan trọng. Vượt qua khó khăn khi hợp tác xã Hồng Hà tan vỡ, nhân dân vẫn tích cực nâng cao năng suất trồng trọt, mở rộng chăn nuôi. Các mặt văn

hóa, y tế, giáo dục đều có chuyển biến tích cực. Tổ chức Đảng, chính quyền, công an, xã đội, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng ngày càng phát huy tốt vai trò, chức năng. Trong cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ 2, xã không bị máy bay Mỹ trực tiếp bắn phá nên cơ sở vật chất kỹ thuật không bị hư hỏng, nhân dân có điều kiện đẩy mạnh sản xuất.

II. Phát triển kinh tế - xã hội, làm nhiệm vụ hậu phương chi viện cho tiền tuyến miền Nam (1973 - 1975)

Ngày 27/1/1973, Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam đã được ký kết. Mặc dù phải rút hết quân đội viễn chinh về nước nhưng đế quốc Mỹ vẫn ngoan cố theo đuổi cuộc chiến tranh, tìm cách phá hoại Hiệp định hòng chia cắt đất nước ta. Ngày 28/1/1973, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra lời kêu gọi: *“Nhiệm vụ trước mắt của đồng bào cả hai miền Nam - Bắc nước ta là tăng cường đoàn kết, luôn luôn đề cao cảnh giác, ra sức phấn đấu để củng cố những thắng lợi đã giành được, giữ vững hòa bình lâu dài, hoàn thành độc lập, dân chủ ở miền Nam, tiến tới hòa bình, thống nhất Tổ quốc”*.

Ngay từ đầu năm, Đảng bộ xã tổ chức hội nghị bàn về phương hướng, nhiệm vụ trong bối cảnh mới. Hội nghị đề ra nhiệm vụ chủ yếu: Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp

cả ở quy mô hợp tác xã và quy mô cá thể, củng cố hợp tác xã Nam Hà; ổn định đời sống nhân dân; giữ vững an ninh chính trị. Sau hội nghị, Đảng bộ tập trung lãnh đạo nhân dân phát triển kinh tế - xã hội, cùng cả nước dồn sức chi viện cho miền Nam thống nhất đất nước.

Đẩy mạnh công tác thủy lợi, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân tập trung sửa chữa, khôi phục hệ thống đê, kè dọc sông Cầu bị hư hại. Các loại bao tải, quang gánh, tre nứa, đất đóng bao sẵn được chuẩn bị kỹ càng, đề phòng lũ lụt xảy ra. Trong 2 năm 1973 - 1974, nhân dân đã đào đắp được 12km nương máng dẫn nước. Đồng thời, xã mua sắm thêm 3 máy bơm dầu Ru-ma-ni, phục vụ cho công tác tưới tiêu.

Các biện pháp kỹ thuật, đặc biệt là cấy thẳng hàng được áp dụng ngày càng rộng rãi. Công tác chỉ đạo có tiến bộ, Ban quản trị tập trung lãnh đạo dứt điểm từng khâu, cung cấp đầy đủ vôi, phân bón, thuốc trừ sâu... Hợp tác xã tăng cường đưa các giống lúa mới, năng suất cao vào gieo trồng, đặc biệt là giống Nông nghiệp 8, Trân châu lùn, trong đó, tỷ lệ gieo trồng vụ xuân đạt 86%. Nhờ vậy, sản lượng lương thực có bước phát triển, năm 1973, sản xuất nông nghiệp được mùa. Hợp tác xã Nam Hà thực hiện tốt các biện pháp kỹ thuật và gieo cấy Nông nghiệp 8 đúng thời vụ cho năng suất 3,2 tấn/ha.

Trước tình hình thời tiết năm 1974 diễn biến không thuận lợi, lúa chiêm phát triển chậm, Đảng ủy chỉ đạo nhân dân tăng cường bón phân vô cơ, hữu cơ cho lúa. Năng suất và sản lượng lúa vẫn ổn định, tổng diện tích gieo trồng toàn xã đạt 342ha, cho sản lượng lương thực quy thóc 850 tấn. Các loại cây công nghiệp ngắn ngày, cây rau màu như lạc, ngô, đỗ tương, khoai lang, khoai tây... đều được mở rộng diện tích, cho thu hoạch khá. Chăn nuôi gia cầm phát triển, bình quân mỗi hộ xã viên nuôi từ 10 - 20 con. Hợp tác xã Nam Hà trở thành hợp tác xã tiên tiến của huyện.

Để thuận lợi cho nhân dân đi lại, vận chuyển hàng hóa, hệ thống đường giao thông được đầu tư. Trong 2 năm (1973 - 1974) và đầu năm 1975, xã đã huy động được hơn 2.000 ngày công, tu sửa các tuyến đường liên thôn, liên xã, kênh mương nội đồng. Đến năm 1975, sau gần 21 năm xây dựng (1954 - 1975), nhân dân đã đào đắp 14km đường giao thông liên xã, liên xóm với tổng khối lượng 45.000m³ đất đá, 7 tuyến kênh mương với tổng khối lượng 15.600m³ đất đá, phục vụ tưới tiêu cho diện tích 342ha đất canh tác.

Các hoạt động văn hóa thông tin, giáo dục, y tế có thêm những điều kiện mới để phát triển. Các trường lớp chuyển từ nơi sơ tán về địa điểm cũ, khẩn trương tu sửa cơ sở vật chất kỹ thuật, nhanh chóng ổn định hoạt

động dạy và học. Đẩy mạnh phong trào thi đua “*Hai tốt*”, công tác giáo dục tập trung vào việc tăng cường chất lượng đội ngũ giáo viên và chất lượng học tập, rèn luyện của học sinh. Năm học 1973 - 1974, Hà Châu có 6 lớp vỡ lòng ở các xóm Hà Trạch, Hương Chúc, Ngói, Đồn, Củ - Sau, Chùa, trường cấp I đặt tại Gò Đồn đã phát triển lên 12 lớp với 400 học sinh. Trạm xá xã được tổ chức lại cho phù hợp với điều kiện thời bình, ông Tạ Văn Toàn tiếp tục làm trạm trưởng. Cơ sở vật chất, thiết bị y tế được sửa chữa, nâng cấp, đội ngũ cán bộ y tế có trình độ chuyên môn được tăng cường đã đáp ứng tốt hơn nhu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, đảm bảo công tác khám tuyển nghĩa vụ quân sự. Nhiệm vụ phòng chống các bệnh đau mắt hột, phong, bấu cổ... được cán bộ trạm y tế triển khai có hiệu quả.

Lực lượng công an và dân quân xã được học tập chính trị để thông suốt chủ trương, nhiệm vụ trong hoàn cảnh mới. Các đồng chí Nguyễn Văn Thống - Trưởng công an, đồng chí Nguyễn Văn Tiểu - Xã đội trưởng đi học các lớp tập huấn, bồi dưỡng trên huyện nhằm nâng cao nghiệp vụ. Cán bộ dân quân tự vệ thiếu tinh thần trách nhiệm, sa sút về phẩm chất bị đưa ra khỏi vị trí công tác. Ban công an phối hợp với Ban chỉ huy Xã đội mở nhiều đợt tấn công tội phạm trộm cướp, lưu manh. Năm 1973, Hà Châu vẫn giữ được khí thế tuyển quân sôi nổi của năm 1972, hoàn thành chỉ tiêu cấp trên giao. Những người

con Hà Châu tham gia chiến đấu trên khắp chiến trường 3 nước Đông Dương.

Công tác xây dựng Đảng được Đảng bộ tập trung trên các lĩnh vực chính trị, tư tưởng và tổ chức. Trên cơ sở các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy, Đảng bộ xã tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị nhằm giúp đội ngũ cán bộ, đảng viên nhận thức đúng đắn yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng mới, nâng cao thêm tinh thần, ý thức trách nhiệm đối với nhiệm vụ được giao. Nội bộ Đảng đoàn kết, sinh hoạt chi bộ được tổ chức đều đặn. Để nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ, đảng viên, Đảng ủy đã cử 8 đồng chí đi học ở trường Đảng tỉnh, 15 đồng chí đi học ở trường Đảng huyện. Trình độ văn hóa, chuyên môn, lý luận chính trị của đội ngũ cán bộ xã có nhiều tiến bộ.

Năm 1974, Đảng bộ xã Hà Châu tiến hành Đại hội lần thứ VII (nhiệm kỳ 1974 - 1976). Bên cạnh việc tổng kết, đánh giá kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, công tác tuyển quân trong nhiệm kỳ trước, Đại hội cũng thông qua phương hướng, nhiệm vụ các năm tiếp theo. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí. Tại phiên họp đầu tiên, Ban Thường vụ Đảng ủy khóa mới được bầu gồm 3 đồng chí. Đồng chí Tạ Quang Tính tiếp tục được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy.

Từ năm 1975, việc triển khai nghiêm túc Chỉ thị 192 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về nâng cao chất lượng đảng viên, đưa ra khỏi Đảng những đảng viên không đủ tư cách được đông đảo quần chúng hoan nghênh, ủng hộ, góp phần làm trong sạch Đảng bộ. Các đảng viên của Đảng bộ sinh hoạt trong 4 chi bộ: Nam Hà, Hồng Hà, Cũ Núi và Giáo dục.

Trong giai đoạn 1973 - 1975, nhiệm vụ củng cố chính quyền, các đoàn thể thường xuyên được quan tâm. Năm 1973, Hà Châu tổ chức thắng lợi cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp. Sau bầu cử, đội ngũ cán bộ chính quyền được kiện toàn với nhiều cán bộ có chuyên môn, nhiệt tình. Đồng chí Nguyễn Văn Cốc tiếp tục được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể ngày càng phát huy vai trò tổ chức, động viên nhân dân tích cực thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội ở địa phương. Mặt trận Tổ quốc động viên nhân dân khắc phục khó khăn, thi đua lao động sản xuất, góp phần ổn định đời sống. Đoàn viên, thanh niên nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật, là lực lượng xung kích trong lao động sản xuất và cải tiến kỹ thuật. Tiếp tục thực hiện phong trào *"Ba đảm đang"*, phụ nữ Hà Châu hoàn thành tốt vai trò là lao động chính ở địa phương, đảm bảo công việc nhà, nuôi dạy con cái. Các chị em còn động viên chồng con đi bộ đội, tích cực tham gia xây dựng công trình thủy lợi, hệ thống giao thông.

Đầu năm 1975, chiến thắng từ các chiến trường dồn dập báo về, làm nức lòng quân dân Hà Châu. Ngày 30/4/1975, cuộc tổng tiến công và nổi dậy mà đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử giành thắng lợi đã giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Trong không khí hân hoan ngày đại thắng, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Hà Châu tổ chức mít tinh, phấn khởi cùng cả nước bước vào thời kỳ mới.

*

*

*

Hơn 20 năm (1954 - 1975) nhân dân xã Hà Châu vừa tập trung xây dựng quê hương, cùng cả nước chi viện cho cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, giành được những thắng lợi có ý nghĩa trên nhiều mặt.

Từ năm 1954 đến năm 1960, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Hà Châu thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ khôi phục kinh tế, xây dựng thành công mô hình kinh tế tập thể. Phong trào “Ba ngọn cờ hồng” với sự ra đời của 10 hợp tác xã nông nghiệp quy mô xóm cùng với hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng đã thiết lập quan hệ sản xuất mới.



Trường Mầm non xã Hà Châu đạt chuẩn quốc gia mức độ 1



Trường Tiểu học xã Hà Châu đạt chuẩn quốc gia mức độ 2



Trường Trung học cơ sở xã Hà Châu



Trạm y tế xã Hà Châu (xã đạt chuẩn quốc gia về y tế)

Trong thời gian thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), cơ sở vật chất cho quan hệ sản xuất mới bước đầu được xây dựng. Năm 1963 là thời gian khó khăn của các hợp tác xã nông nghiệp, nhưng nhờ có sự vào cuộc tích cực, kịp thời của cán bộ Huyện ủy và Chi bộ Đảng, chính quyền địa phương, phong trào hợp tác hóa nhanh chóng phục hồi. Để mở rộng quy mô, 10 hợp tác xã sáp nhập lại thành 4 hợp tác xã, bước đầu thực hiện thành công chương trình cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật. Đây cũng là thời kỳ các phong trào thi đua diễn ra sôi nổi, đạt nhiều thành tích trên các lĩnh vực sản xuất và đời sống.

Từ năm 1965 đến năm 1975, nhân dân Hà Châu vừa sản xuất, vừa chiến đấu tăng cường chi viện sức người, sức của cho miền Nam. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân thực hiện tốt công tác phòng không nhân dân, hạn chế thiệt hại do máy bay Mỹ gây ra. Mặc dù trong điều kiện chiến tranh nhưng sản xuất vẫn có bước phát triển. Năm 1966, các hợp tác xã sáp nhập thành 2 hợp tác xã Hồng Hà và Nam Hà. Do tăng cường áp dụng khoa học kỹ thuật, năng suất lúa liên tục tăng qua các năm, riêng hợp tác xã Nam Hà đạt 5 tấn/ha. Tuy nhiên, sự tan vỡ của hợp tác xã Hồng Hà (năm 1972) cũng đặt ra những yêu cầu bức thiết trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với cấp ủy, chính quyền.

Với tinh thần *"Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược"*, hàng trăm người con Hà Châu trực tiếp có mặt ngoài tiền tuyến trên khắp các chiến trường miền Nam - Lào - Campuchia, 56 người đã anh dũng hy sinh, nhiều người đã để lại một phần máu thịt nơi chiến trường. Trong 10 năm (1965 - 1975), có 422 bằng khen, giấy khen của Trung ương, tỉnh, huyện được trao cho tập thể và cá nhân xã Hà Châu.

Hơn 20 năm lãnh đạo nhân dân xây dựng và bảo vệ quê hương, tổ chức Đảng ngày càng phát triển và trưởng thành. Việc triển khai tích cực cuộc vận động xây dựng Đảng bộ, chi bộ, đảng viên *"Bốn tốt"*, các đợt học tập nghị quyết của cấp trên đã thực sự làm cho Đảng bộ ngày càng vững mạnh cả về tư tưởng, chính trị và tổ chức. Trải qua thử thách, phải đối mặt với nhiều khó khăn nhưng dưới sự lãnh đạo của Chi bộ - Đảng bộ xã Hà Châu, diện mạo quê hương có nhiều thay đổi. Các mặt sản xuất nông nghiệp như trồng trọt, chăn nuôi... phát triển khá. Văn hóa, y tế, giáo dục có những bước chuyển biến. Chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể không ngừng được củng cố và kiện toàn. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng cao.

Chương VI

ĐẢNG BỘ XÃ HÀ CHÂU LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1975 - 1985)

I. Khôi phục kinh tế và thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1975 - 1980)

Cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 giành thắng lợi đã kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ gian khổ của nhân dân, đưa nước ta sang một trang mới: Cả nước độc lập, thống nhất đi lên chủ nghĩa xã hội. Hòa trong không khí vui mừng, phấn khởi của cả nước, Đảng bộ xã Hà Châu lãnh đạo nhân dân nhanh chóng bắt tay vào nhiệm vụ khôi phục kinh tế, thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980).

Nhiệm vụ đầu tiên của Đảng bộ là xây dựng và củng cố bộ máy chính quyền. Năm 1975, Đảng bộ lãnh đạo toàn dân tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ mới. Đồng chí Nguyễn Viết Vẻ được tín nhiệm bầu làm Chủ tịch Ủy ban hành chính, đồng chí Phạm Bá Lược được bầu làm Phó Chủ tịch. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cũng được kiện toàn, đồng chí Trương Văn

Liêu được phân công làm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc. Đồng chí Tạ Văn Quyền làm Bí thư Đoàn Thanh niên. Đồng chí Nguyễn Thị Chúc làm Chủ tịch Hội Phụ nữ. Đồng chí Nguyễn Văn Nhuệ làm Chủ tịch Hội Nông dân.

Trong sản xuất nông nghiệp, trước tình trạng năng suất và sản lượng vụ chiêm năm 1975 giảm, cấp ủy lãnh đạo nhân dân thực hiện phong trào thi đua sản xuất vụ mùa toàn thắng "*Mừng đất nước thống nhất*" do Tỉnh ủy phát động. Xã viên chủ động đưa giống mới năng suất cao vào gieo cấy. Đầu vụ, hạn hán kéo dài, nhân dân tăng cường nạo vét kênh mương, khơi dòng, các máy bơm hoạt động ngày đêm đưa nước vào đồng ruộng, đặc biệt là những chân ruộng cao. Được đầu tư chăm sóc tốt, vụ mùa năm 1975 giành thắng lợi lớn.

Ngày 29/6/1976, Đại hội Đảng bộ xã Hà Châu lần thứ VIII (nhiệm kỳ 1976 - 1977) được long trọng tổ chức tại hội trường Gò Đền. Đại hội tổng kết những đóng góp của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Hà Châu trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đồng thời phân tích những thuận lợi và khó khăn của xã trong giai đoạn cách mạng mới. Về thuận lợi, nhân dân có truyền thống cần cù, sáng tạo trong lao động, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng; đội ngũ cán bộ, đảng viên trong quá trình lãnh đạo nhân dân vừa sản xuất, vừa chiến đấu được rèn luyện, ngày càng trưởng thành. Tuy nhiên, xã cũng

còn gặp nhiều khó khăn: Kinh tế chậm phát triển, mang tính tự cung tự cấp, cơ cấu không cân đối, canh tác lúa vẫn giữ vai trò chủ đạo; cơ sở vật chất, hạ tầng phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt còn thiếu thốn; đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn.

Trên sơ sở phân tích tình hình hiện tại, tổng kết nhiệm kỳ 1974 - 1976, Đại hội xác định nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 1976 - 1977, trọng tâm là khôi phục sản xuất, bước đầu phát triển kinh tế, đặc biệt là sản xuất nông nghiệp; củng cố chính quyền và các đoàn thể. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 11 đồng chí, trong đó đồng chí Tạ Quang Tính được tín nhiệm bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Cốc được bầu làm Phó Bí thư.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 24 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III về nhiệm vụ trong giai đoạn mới, Nghị quyết số 45, 46 của Tỉnh ủy Bắc Thái về xây dựng và phát triển kinh tế địa phương, nhân dân Hà Châu phát huy mọi nguồn lực sẵn có, phấn đấu đạt và vượt kế hoạch sản xuất do Đại hội Đảng bộ xã đề ra. Trên tinh thần Nghị quyết chuyên đề của Huyện ủy về *“Củng cố, khôi phục, phát triển hợp tác xã sản xuất nông nghiệp”*, sau thời gian kiên trì vận động quần chúng của cấp ủy Đảng và cán bộ tăng cường của Huyện ủy, đến tháng 7/1976, hợp tác xã Hồng Hà được khôi phục, lấy tên là Hà Châu, do ông Nguyễn

Viết Lục làm Chủ nhiệm. Tuy nhiên, hợp tác xã Hà Châu có quy mô nhỏ, chỉ gồm 9 hộ, ruộng đất tập trung ở bãi bồi. Do mới được khôi phục nên công tác chỉ đạo, điều hành của Ban quản trị còn nhiều lúng túng, hiệu quả sản xuất không cao.

Nằm ven sông Cầu, Đảng bộ xác định thủy lợi có vai trò chủ đạo trong sản xuất nông nghiệp. Lực lượng thanh niên và dân quân làm nòng cốt tổ chức các chiến dịch xây dựng và củng cố các công trình thủy lợi, đào đắp hàng ngàn mét - khối đất đá, xây mới các tuyến kênh mương nội đồng. Nhân dân tranh thủ cấy hết diện tích, đảm bảo kịp thời vụ, không để diện tích bỏ hoang đồng thời tích cực nuôi bèo hoa dâu, làm phân để cải tạo đất, kết hợp với việc bón phân hóa học hợp lý. Năm 1976, diện tích chân ruộng 2 vụ của xã có 178,75ha, trong đó riêng hợp tác xã Nam Hà là 157,35ha, năng suất bình quân đạt 6,008 tấn/ha. Năm 1976, hợp tác xã Nam Hà được nhận bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về các thành tích đã đạt được.

Nhằm hoàn thành kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980) do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV đã đề ra và đánh giá kết quả đạt được sau hơn 1 năm khôi phục kinh tế, ngày 29/6/1977, Đảng bộ xã Hà Châu tổ chức Đại hội lần thứ IX (nhiệm kỳ 1977 - 1979) tại hội trường Gò Đờn. Đại hội nghiêm túc phê bình những tồn tại trong công tác chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ

khóa VIII, đề ra các biện pháp khắc phục. Đại hội chỉ rõ phương hướng, nhiệm vụ tổng quát trong nhiệm kỳ: Tiếp tục củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới, phát huy quyền làm chủ tập thể của hộ xã viên; nâng cao chất lượng các mặt văn hóa, giáo dục, y tế; giữ vững an ninh chính trị; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng bộ trên mọi mặt.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ mới gồm 9 ủy viên. Đồng chí Tạ Quang Tính tiếp tục được tín nhiệm bầu làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Viết Vẻ được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy. Sau Đại hội, các chi bộ tổ chức Đại hội chi bộ, kiện toàn chi ủy, bầu bí thư chi bộ nhiệm kỳ mới, nhanh chóng đi vào hoạt động.

Để hoàn thành mục tiêu Đại hội đề ra, trong sản xuất nông nghiệp, Đảng ủy xây dựng kế hoạch và các biện pháp triển khai cụ thể. Dưới sự chỉ đạo của cán bộ huyện, các chiến dịch làm phân bón, thủy lợi, làm vụ mùa... được phát động mạnh mẽ từ các hợp tác xã đến hộ cá thể. Chú trọng khâu chọn giống, các giống lúa Bao thai lùn, Nông nghiệp 8 sớm, Nông nghiệp 5, Nông nghiệp 22, Nông nghiệp 294 có năng suất cao, khả năng chống chịu sâu bệnh tốt được đưa vào sản xuất đại trà. Cán bộ kỹ thuật thường xuyên thăm đồng, theo dõi quá trình sinh trưởng của cây lúa, tình hình dịch bệnh để hướng dẫn nông dân áp dụng biện pháp khắc phục kịp thời. Tuy nhiên, thời tiết diễn biến phức tạp: Vụ xuân

năm 1977, giá rét kéo dài làm nhiều diện tích lúa bị chết; vụ mùa năm 1978, do ảnh hưởng của cơn bão số 10, nước sông Cầu ở báo động cấp 3 làm ngập 1km ở đoạn đê quai xanh gây ngập lụt nghiêm trọng cho địa phương. Vì vậy, sản lượng lúa trong các năm 1977 - 1978 không đạt chỉ tiêu đề ra.

Qua các đợt củng cố và tổ chức lại sản xuất, dù số hộ tham gia hợp tác xã chỉ đạt 244 hộ xã viên (năm 1978) nhưng các hợp tác xã ở Hà Châu có nhiều chuyển biến trong công tác quản lý lao động, sản xuất, làm nghĩa vụ lương thực, thực phẩm. Hợp tác xã Nam Hà củng cố một bước chế độ sở hữu tập thể, hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước, có tích lũy để mở rộng quy mô, phát triển vững chắc và cải thiện đời sống xã viên. Năm 1980, xã đóng góp cho Nhà nước 79 tấn lương thực, 70 tấn thực phẩm.

Đi đôi với sản xuất lúa, Đảng bộ và chính quyền xã chỉ đạo nông dân tăng cường làm vụ đông, sản xuất hoa màu, cây công nghiệp ngắn ngày. Diện tích ngô, lạc, đỗ tương... tăng nhanh. Do không phù hợp với đồng đất, sản lượng thấp, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, xã thay thế toàn bộ diện tích khoai tây bằng khoai lang. Từ năm 1977, hợp tác xã hướng dẫn xã viên trồng dưa xuất khẩu sang Nhật Bản, với diện tích trên 10 mẫu. Tuy nhiên, đến năm 1979, do nhu cầu của thị trường giảm, hoạt động trồng dưa xuất khẩu ngừng lại.

Để phát triển chăn nuôi, bên cạnh chỉ đạo hợp tác xã đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, tu sửa trại chăn nuôi, cấp ủy cũng khuyến khích chăn nuôi ở các hộ gia đình. Trên cơ sở tận dụng nguồn thức ăn có sẵn ở địa phương như rau, bèo, cây hoa màu..., các hộ gia đình đẩy mạnh chăn nuôi lợn. Đến năm 1980, đàn lợn toàn xã có trên 1.900 con, bình quân 1,5 hộ có 1 con trâu, bò.

Sản xuất tiểu thủ công nghiệp tập trung vào nghề sản xuất gạch, ngói. Mặc dù có nhiều cố gắng, nhưng do nguồn nguyên liệu thiếu thốn nên quy mô còn nhỏ. Năm 1980, xã sản xuất được 40 vạn viên gạch, 40 vạn viên ngói. Các nghề mộc, nề bước đầu phát triển.

Về hệ thống cơ sở vật chất, chính quyền huy động nhân dân đào đắp hàng ngàn mét khối đất đá tu sửa và mở rộng các tuyến đường liên thôn, liên xã, giao thông nội đồng, đảm bảo phục vụ sản xuất và nhu cầu đi lại của nhân dân. Năm 1979, trụ sở làm việc mới của cấp ủy, chính quyền và các ban ngành đoàn thể (đặt tại trụ sở hợp tác xã Nam Hà) được xây dựng, thay thế cho trụ sở Gò Đồn trước đây.

Xã tăng cường cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ cho trạm y tế, đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh ban đầu của nhân dân. Trạm y tế xã được xây dựng lại khang trang, sạch sẽ. Trước tình trạng thiếu thuốc tây, cán bộ y tế tăng cường trồng thuốc nam, tận dụng nguồn dược

liệu có sẵn tại địa phương. Do tích cực thực hiện công tác tuyên truyền, tổ chức các đợt diệt chuột, diệt ruồi, giữ vệ sinh thôn xóm nên địa bàn không xảy ra dịch bệnh lớn. Trạm y tế xã phối hợp với các đoàn thể đẩy mạnh cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch, mỗi năm có 30 - 50 phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ áp dụng các biện pháp tránh thai.

Về giáo dục, để thuận tiện cho con em trong xã, tháng 9/1976, trường cấp II được tách khỏi Nga My, xây dựng trường mới ở núi Đình (xóm Táo), do thầy giáo Tạ Đình Chương làm Hiệu trưởng. Trước tình trạng trường lớp và phương tiện giảng dạy còn nhiều thiếu thốn, Đảng bộ phát động toàn dân quyên góp tiền, vật liệu, ngày công, đóng mới bàn ghế, tu sửa hệ thống cơ sở vật chất nhằm đảm bảo ổn định sỹ số học sinh. Nhà trường tiếp tục duy trì phong trào thi đua *"Hai tốt"*, chú trọng thực hiện phương châm giáo dục *"Học đi đôi với hành, nhà trường gắn liền với gia đình và xã hội"*, tăng cường công tác bồi dưỡng trình độ cho giáo viên.

Tháng 9/1978, trường phổ thông cấp 1 và cấp 2 được sáp nhập thành trường phổ thông cơ sở (còn gọi là trường cấp 1 - 2) do thầy Nguyễn Văn Cứu làm Hiệu trưởng, thầy Nguyễn Trọng Kim làm Hiệu phó. Trường gồm các lớp từ khối 1 đến khối 7, địa điểm học tại núi Sái và các xóm lẻ trên địa bàn. Bình quân, cứ 3 người

dân Hà Châu có 1 người đi học. Đối với giáo dục mầm non, do nguồn kinh phí còn hạn hẹp, khó khăn trong việc mua sắm trang thiết bị, chế độ phụ cấp cho giáo viên không đảm bảo nên tỷ lệ huy động học sinh thấp, chỉ đạt trên 30%.

Để củng cố lực lượng, hàng năm Đảng ủy tổ chức kiểm tra năng lực của Ban công an, Ban chỉ huy xã đội, kiên quyết thay thế cán bộ có biểu hiện tiêu cực, có tư tưởng nghỉ ngơi, năng lực yếu kém. Hàng năm, lực lượng dân quân đều tổ chức diễn tập phòng chống bão lụt nhằm bảo vệ mùa màng, sẵn sàng ứng phó với điều kiện khắc nghiệt của thời tiết.

Thực hiện chính sách hậu phương quân đội, trân trọng những người con quê hương ngã xuống vì độc lập dân tộc, trong những năm 1973 - 1975, cấp ủy, chính quyền phối hợp với các cơ quan chức năng làm tốt công tác xác minh những quân nhân mất tin tức khi tham gia chiến đấu trên các chiến trường miền Nam, Lào, Cam-pu-chia. Chế độ chính sách đối với gia đình quân nhân, gia đình thương binh, liệt sỹ luôn được thực hiện đầy đủ.

Xác định vai trò quan trọng của Đảng trong công tác lãnh đạo hoàn thành nhiệm vụ địa phương, Đảng bộ được chú trọng xây dựng trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức, liên tục tăng cường, củng cố, giáo dục

đảng viên về mọi mặt. Ngay sau Đại hội Đảng bộ năm 1975, các chi bộ tổ chức Đại hội, ủy viên năng lực hạn chế được thay thế bằng những đảng viên trẻ năng nổ, nhiệt tình, có đủ phẩm chất, đạo đức. Nhằm nâng cao ý thức giác ngộ, phẩm chất chính trị cho đảng viên, Đảng bộ tổ chức học tập, triển khai nghị quyết của cấp trên, phát động các phong trào xây dựng Đảng.

Triển khai Thông tri 22-TT/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về việc đưa những đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng, đợt sinh hoạt chính trị phê bình và tự phê bình do Đảng bộ tổ chức diễn ra khá sôi nổi và nghiêm túc. Mỗi đảng viên đều tự kiểm điểm nhằm hoàn thiện bản thân, xứng đáng với sự tin tưởng của quần chúng. Nhờ đó, sức chiến đấu của Đảng được nâng lên một bước. Đảng bộ tổ chức đợt học tập trong toàn Đảng bộ Nghị quyết 72-NQ/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, phát động toàn diện công tác xây dựng Đảng, tập trung công tác kiểm tra Đảng. Trong năm 1979, Đảng bộ kỷ luật 2 đồng chí, xóa tên 5 trường hợp.

Để bồi dưỡng năng lực, cấp ủy tổ chức cho đảng viên tham gia học chương trình lý luận cơ bản phần II. Trong 2 năm 1975 - 1976 công tác kết nạp đảng viên vẫn chưa được quan tâm đúng mức, số lượng đảng viên mới rất ít. Bước sang năm 1977, dù đã được chú trọng hơn, nhưng phần lớn đảng viên kết nạp mới đều thuộc Chi bộ Nam

Hà. Trong 5 năm (1976 - 1980), Chi bộ Nam Hà đã kết nạp được 12 đảng viên. Đến năm 1980, Đảng bộ có 82 đảng viên, sinh hoạt trong 4 chi bộ. Trong đó, chi bộ Nam Hà có 48 đảng viên, Chi bộ Hà Châu có 7 đảng viên, chi bộ giáo dục có 7 đảng viên và Chi bộ Củ Ngói có 20 đảng viên.

Trong 2 ngày 18 và 19/10/1979, Đảng bộ xã Hà Châu tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ X (nhiệm kỳ 1979 - 1982). Đại hội tiến hành thảo luận tình hình thực hiện các nhiệm vụ trong 2 năm và đề ra phương hướng trong nhiệm kỳ mới. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí, đồng thời bầu 4 đồng chí tham gia đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ cấp trên. Trong phiên họp đầu tiên của Ban Chấp hành, 3 đồng chí được bầu vào Ban Thường vụ Đảng ủy: Đồng chí Tạ Quang Tính được tín nhiệm bầu làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Viết Vê được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Khíp làm Thường trực Đảng ủy.

Nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên, củng cố tổ chức, ngăn ngừa kẻ địch trà trộn vào hàng ngũ Đảng, ngày 26/11/1979, Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IV) ban hành Chỉ thị 83-CT/TW “Về việc phát triển đảng viên”. Nhận thức được tầm quan trọng của nhiệm vụ mới, Đảng bộ tổ chức học tập, quán triệt nội dung, yêu cầu của việc phát triển tới toàn bộ đảng viên. Ngày

27/3/1980, Đảng bộ tiến hành họp các đảng viên trong toàn Đảng bộ, ra Nghị quyết nêu rõ lộ trình và thời gian cấp thẻ đảng viên. Bắt đầu từ tháng 5/1980, Đảng bộ tiến hành phát thẻ cho đảng viên.

Tiếp tục củng cố và đổi mới hệ thống chính quyền, theo sự chỉ đạo của cấp trên, tháng 4/1977, Đảng bộ chỉ đạo chặt chẽ cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân. Đảng bộ tiến hành giới thiệu các đảng viên có năng lực của từng khu vực ra ứng cử. Hội đồng bầu cử được bầu ra gồm 7 đồng chí, Ban giám sát gồm 4 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Viết Vẻ được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Các đại biểu Hội đồng nhân dân và ủy viên Ủy ban nhân dân luôn thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn. Hoạt động của chính quyền ngày càng hiệu quả.

Mặt trận Tổ quốc là trung tâm của khối đoàn kết dân tộc, vận động nhân dân tích cực thi đua lao động sản xuất, chấp hành chủ trương chính sách của Đảng. Mặt trận chủ động phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền, các đoàn thể tổ chức thành công việc học tập và tham gia bầu cử Quốc hội khóa VI (25/4/1976), cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Các cụ trong Hội Phụ lão đẩy mạnh công tác trồng và chăm sóc cây ăn quả, cây lấy gỗ, góp tiền xây dựng trường học, trạm y tế... Thực hiện phong trào "*Thi đua lao động xã hội chủ nghĩa*", Đoàn Thanh niên luôn đi đầu trong lao động sản xuất,

áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong chăm sóc lúa, phòng trừ sâu bệnh, cải tạo các công trình thủy lợi, làm đường giao thông. Năm 1979, với quyết tâm giành *“Vụ mùa quyết thắng”*, Đoàn Thanh niên phát động chiến dịch làm phân bón, đưa phân ra đồng ruộng. Hội Phụ nữ thường xuyên tổ chức cho hội viên học tập nhằm nâng cao nhận thức, trình độ văn hóa. Triển khai phong trào *“Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”*, chị em hăng hái tăng gia sản xuất, cấy đúng kỹ thuật, nuôi dạy con cái, xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc.

Trong lúc cả nước đang hăng hái thực hiện kế hoạch 5 năm (1976 - 1980), từ giữa năm 1978, tình hình biên giới phía Bắc và phía Tây Nam ngày càng phức tạp. Thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác quân sự địa phương trong tình hình mới, nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quân sự, ngay trong năm 1978, Ban chỉ huy quân sự thống nhất được thành lập, đồng chí Hoàng Thế Vịnh - Trưởng Ban chỉ huy quân sự làm Chỉ huy trưởng, đồng chí Bí thư Tạ Quang Tính làm Chính trị viên. Trước tình hình quân đội Trung Quốc tăng cường các hoạt động xâm lấn lãnh thổ phía Bắc, nhân dân Hà Châu cùng với nhân dân huyện Phú Bình đã vót được 12 vạn cây chông chỉ trong vòng 20 ngày cuối tháng 9/1978, để giúp quân và dân các tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn *“rào biên giới”*. Ban công an xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền để nhân

dân ổn định tinh thần, yên tâm sản xuất. Bên cạnh đó, với tinh thần cảnh giác cao độ, đề phòng địch lợi dụng sơ hở tiến hành hoạt động chống phá, Ban công an quản lý chặt chẽ hộ khẩu, nhân khẩu, kết hợp với Ban chỉ huy quân sự thành lập đội tuần tra, canh gác ngày đêm.

Tháng 2/1979, 60 vạn quân Trung Quốc bất ngờ tấn công các tỉnh biên giới phía Bắc nước ta. Đầu tháng 3/1979, xã Hà Châu cùng với xã Lương Phú thành lập Đại đội dân quân cơ động, để đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng vũ trang trong tình hình mới. Thực hiện chiến dịch *“Toàn dân tham gia xây dựng tuyến phòng thủ”* do Ban Thường vụ Huyện ủy phát động, xã Hà Châu đã cử 1 trung đội dân quân cùng với quân dân huyện Phú Bình đào đắp đất đá xây dựng trận địa chiến đấu, hệ thống giao thông hào dọc đường 19 nối từ địa bàn xã đến thành phố Thái Nguyên. Bên cạnh đó, cán bộ dân quân của Hà Châu cùng với dân quân 9 xã khác xây dựng 3 trận địa tại khu vực núi Căng, Ngọc Sơn và Hội Lệnh (xã Diềm Thụy).

Hưởng ứng *Lời kêu gọi* của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và *Lệnh tổng động viên* của Chủ tịch nước (năm 1979), phát huy truyền thống yêu nước của quê hương, thanh niên, bộ đội phục viên Hà Châu lên đường bảo vệ đất nước. *“Cuộc vận động ủng hộ Cao Bằng”* do Ban Thường vụ Tỉnh ủy phát động được nhân dân Hà

Châu đồng tình ủng hộ. Các đoàn thể vận động nhân dân quyên góp chăn, màn, quần áo, bát đĩa... cùng các vật tư khác cho đồng bào biên giới ổn định cuộc sống. Trong chiến tranh bảo vệ biên giới, 4 người con của xã đã anh dũng hy sinh. Tuy nhiên, bên cạnh các thành tích đạt được, việc tổ chức huấn luyện quân sự đạt kết quả thấp. Công tác tuyển quân thấp, 2 - 3 năm liền không đạt chỉ tiêu⁽¹⁾.

II. Triển khai Chỉ thị 100-CT/TW trong sản xuất nông nghiệp và phát triển kinh tế (1981 - 1985)

Trước tình hình nền nông nghiệp có những dấu hiệu chững lại, ngay sau khi có Nghị quyết 21-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Thông báo số 22-TB/TW của Ban Bí thư, ngày 5/1/1981, Tỉnh ủy Bắc Thái ban hành Nghị quyết 03 về thực hiện khoán sản phẩm trong các hợp tác xã nông nghiệp. Trên cơ sở rút kinh nghiệm công tác khoán ở Đồ Sơn, ngày 13/1/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị 100-CT/TW (khoán 100) về *“Cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động”*. Mục đích của Chỉ thị nhằm phát triển sức sản xuất, nâng cao năng suất lao động và thu nhập cho nhân dân lao động. Ngày 24/3/1981, Huyện ủy Phú Bình ra Nghị quyết 31-NQ/HU

⁽¹⁾ Huyện Phú Bình lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000), Sđd, tr.242.

về *“Thực hiện khoán sản phẩm cho nhóm lao động, người lao động đối với cây lúa và các cây hoa màu khác”*.

Để triển khai các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, Đảng bộ xã Hà Châu tổ chức hội nghị họp bàn xây dựng kế hoạch, đề ra các biện pháp tiến hành khoán 100 trên cơ sở tình hình thực tế địa phương. Cấp ủy tổ chức tuyên truyền cho xã viên về cách làm mới, tiến hành thống kê, đo đạc diện tích canh tác, rà soát lực lượng lao động trong hợp tác xã. Về cơ bản, khoán 100 đáp ứng được tâm tư, nguyện vọng của nhân dân nên được đón nhận hồ hởi. Ban quản trị hợp tác xã Nam Hà tiến hành khoán chi phí sản xuất, công điểm, sản phẩm cho đội sản xuất; giao đất canh tác, khoán sản phẩm cuối cùng cho xã viên. Đội sản xuất đảm nhiệm 5 khâu: Cung cấp giống, phân bón, làm đất, tưới tiêu và phòng trừ sâu bệnh. Xã viên có trách nhiệm nộp đúng thời hạn sản phẩm giao khoán, phần dư ra, xã viên được hưởng.

Được chủ động khâu gieo trồng, chăm sóc và thu hoạch, xã viên hăng say sản xuất, tận dụng đất đai, đầu tư thêm vốn, nhân công, tăng cường bón phân. Mặc dù còn một số khó khăn, lúng túng trong công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhưng chỉ sau 1 vụ thực hiện khoán 100, sản xuất nông nghiệp đã có bước tiến đáng kể. Tổng sản lượng lương thực quy thóc năm 1981 đạt trên 1.100 tấn.

Trong không khí phấn khởi trước những kết quả đạt được trong sản xuất nông nghiệp, 8 giờ ngày 27/11/1982, Đại hội Đảng bộ xã Hà Châu lần thứ XI (nhiệm kỳ 1982 - 1984) đã được khai mạc tại hội trường Nam Hà. Đoàn đại biểu của Huyện ủy về dự và chỉ đạo Đại hội có đồng chí Hòa - Bí thư Huyện ủy, đồng chí Chín - Tỉnh ủy viên, nguyên Bí thư Huyện ủy và các đồng chí trong Ban Tuyên giáo, Ban Tổ chức Huyện ủy. Bên cạnh việc đánh giá cao các thành tích đã đạt được, các đại biểu đều thẳng thắn nhìn nhận những thiếu sót trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ: Việc lãnh đạo các chi bộ còn chưa đều, tồn tại 1 chi bộ không hoạt động, chưa hoàn thành các chỉ tiêu nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Về phương hướng trong 3 năm tiếp theo, Đại hội nhất trí: Tập trung vào 2 lĩnh vực quan trọng nhất là trồng trọt và chăn nuôi, tích cực tăng vụ và thâm canh màu; giải quyết tốt đời sống vật chất cho nhân dân; cố gắng hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước về hàng lương thực, thực phẩm, đặc biệt là lạc và đậu tương.

Căn cứ vào tình hình thực tế địa phương, số lượng đảng viên trong Đảng bộ, Đại hội nhất trí bầu 9 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ mới. Ngày 13/12/1982, Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới họp phiên họp đầu tiên, bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ

Đảng ủy: Đồng chí Tạ Quang Tính được bầu làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Viết Lục làm Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Hùng Vi làm Thường trực Đảng ủy.

Để tiếp tục mang lại hiệu quả cao hơn khi thực hiện khoán 100, Đảng bộ chỉ đạo hợp tác xã tổ chức thực hiện có hiệu quả các khâu do đội sản xuất phụ trách, quy định chặt chẽ định mức đối với từng loại ruộng, đẩy mạnh thâm canh tăng vụ, tập trung đầu tư phân bón, chăm sóc kịp thời. Công tác thủy lợi tập trung vào việc hoàn thành 2 tuyến kênh mương hồ Núi Cốc là tuyến 14 và 15, cùng các nhánh đảm bảo nước tưới. Khoán 100 có tác dụng lớn trong việc kích thích sản xuất phát triển, chi phí trên một đơn vị sản phẩm được giảm bớt, hiệu quả kinh tế ngày càng cao.

Mặc dù thời tiết diễn biến phức tạp, rét đậm kéo dài phải gieo cấy lại, sâu bệnh phá hoại nhưng do xã viên chủ động trong khâu chăm sóc, hợp tác xã theo dõi sát sao sâu bệnh trên đồng ruộng, tổ chức các phong trào diệt sâu bệnh phá hoại mùa màng, sản lượng và năng suất vẫn tăng lên nhanh chóng. Đến năm 1985, tổng diện tích gieo trồng toàn xã đạt 429,1ha, năng suất lúa bình quân 2,97 tấn/ha, cho sản lượng 1.272 tấn, bình quân lương thực đạt 191kg/người/năm.

Xác định cây hoa màu có vị trí quan trọng trong sản xuất nông nghiệp, đi đôi với việc phát triển cây lúa, các

loại cây như khoai lang, ngô, rau xanh tiếp tục được đầu tư chăm sóc. Sản xuất vụ đông được lên kế hoạch cụ thể, đổ tương giống mới và khoai lang Hoàng long được đưa vào gieo trồng. Nhận thấy quá trình sinh trưởng phù hợp với đồng đất, vốn đầu tư, ít công chăm bón, sản phẩm phụ có thể làm phân xanh, Đảng bộ vận động nhân dân mạnh dạn mở rộng diện tích trồng lạc. Năm 1985, xã trồng 16ha ngô cho sản lượng 224 tấn, 60ha khoai lang với sản lượng 360 tấn.

Chăn nuôi được quan tâm, Đảng bộ ra quy định dùng 15% tổng sản lượng lương thực trong xã để đầu tư cho chăn nuôi, nhờ đó nguồn phân bón, sức kéo được đảm bảo. Bên cạnh chăn nuôi tập thể, cấp ủy cũng có các chính sách khuyến khích chăn nuôi hộ gia đình. Đến năm 1985, đàn lợn trong xã có 2.598 con, trọng lượng xuất chuồng đạt 40kg/con. Đàn trâu bò có 508 con, trong đó, trâu bò cày kéo có 444 con.

Trồng trọt, chăn nuôi ổn định là điều kiện để xã thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước. Năm 1985, xã đóng góp 100 tấn lương thực, 21 tấn thực phẩm, hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, vượt chỉ tiêu bán thóc nghĩa vụ cho Nhà nước.

Cơ sở vật chất, các công trình hạ tầng nông thôn tiếp tục được đầu tư. Hệ thống giao thông, nhà kho, sân phơi được củng cố và mở rộng. Xác định thủy lợi là biện pháp

hàng đầu trong sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ huy động nhân dân đào đắp, cải tạo hệ thống thủy lợi, đảm bảo đủ nước tưới cho đồng ruộng. Nhằm bảo vệ an toàn tính mạng và tài sản trong mùa mưa lũ, hệ thống đê Hà Châu được gia cố với tổng khối lượng đào đắp là 16.923m³.

Trong giai đoạn 1981 - 1985, hợp tác xã mua bán do ông Nguyễn Văn Nhẽ làm Chủ nhiệm, ông Nguyễn Văn Sáu làm kế toán, hoạt động mạnh, doanh số tăng. Các mặt hàng: Muối ăn, vải, dầu thấp... đáp ứng đủ nhu cầu tiêu dùng cơ bản của nhân dân. Ngoài chức năng phân phối các mặt hàng do hợp tác xã mua bán của Huyện ủy thác, hợp tác xã mua bán còn chủ động mở rộng kinh doanh phân đạm, vật dụng gia đình... thu lãi bình quân mỗi năm 70.000 đồng, riêng năm 1985, hợp tác xã mua bán có số dư 111.487 đồng.

Nhận được sự quan tâm của các cấp, các ngành, công tác giáo dục tiếp tục có bước phát triển mới. Với số tiền vận động đóng góp 10 đồng/hộ, trong năm 1981, xã tập trung vào nhiệm vụ cải tạo mặt bằng, tu sửa trường lớp để chuẩn bị khai giảng năm học mới. Số học sinh tăng đều, phòng học, trang thiết bị được đầu tư, hạn chế tình trạng học 3 ca. Chất lượng giáo dục được nâng lên, liên tục trong 2 năm học 1983 - 1984 và 1984 - 1985, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp cấp I và cấp II đều đạt 100%.

Công tác y tế được giữ vững, mỗi năm trạm y tế khám và điều trị hàng trăm lượt bệnh nhân. Mặc dù còn nhiều khó khăn về trang thiết bị, thuốc men nhưng các cán bộ y tế luôn thực hiện chu đáo công tác phòng và chữa bệnh cho nhân dân, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em. Nhiệm vụ trồng, chế biến và sử dụng thuốc nam được đẩy mạnh, phát huy tác dụng. Đảng ủy quyết định cử 1 đồng chí có chuyên môn đảm nhiệm việc trồng và chế biến thuốc nam. Đẩy mạnh thực hiện kế hoạch hóa gia đình, tính riêng năm 1982, trạm y tế đã đặt vòng tránh thai cho 180 trường hợp. Tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên của xã giảm từ 2,5% (năm 1983) xuống còn 1,7% (năm 1985).

Thực hiện Nghị quyết số 159-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng (năm 1983) về công tác văn hóa thông tin trong thời gian trước mắt, chính quyền tăng cường chỉ đạo, phối hợp với đoàn thể quần chúng vận động tuyên truyền, kết hợp với các biện pháp hành chính nhằm giải quyết tàn dư văn hóa phản động, bài trừ hủ tục trong ma chay, cưới xin. Chăm lo đời sống tinh thần cho nhân dân, Đảng bộ chú trọng phát hành rộng rãi các loại sách, báo, ấn phẩm văn hóa khác nhau nhằm bồi dưỡng thêm kiến thức trên các lĩnh vực văn hóa, xã hội, phổ biến khoa học kỹ thuật...

Mặc dù chiến tranh biên giới đã kết thúc nhưng các thế lực thù địch vẫn ngấm ngầm phá hoại công cuộc xây dựng đất nước. Quán triệt Nghị quyết 07-NQ/TU của

Tỉnh ủy về nhiệm vụ bảo vệ an ninh chính trị và giữ gìn trật tự an toàn xã hội trong tình hình mới, Ban công an xã kiện toàn lực lượng, tăng cường giáo dục nhận thức cho nhân dân về âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù, chủ động xây dựng kế hoạch phòng chống tội phạm. Mạng lưới công an viên được xây dựng đến từng đội sản xuất. Các hiện tượng tiêu cực trong xã hội như cờ bạc, xóc đĩa, phá hoại tài sản của nhân dân, Nhà nước được xử lý triệt để, kịp thời.

Ban chỉ huy quân sự phối hợp với Ban công an và các tổ chức quần chúng tăng cường tuyên truyền đường lối chiến tranh nhân dân, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, đẩy mạnh phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, ngăn chặn âm mưu của thế lực thù địch. Tuyển phòng thủ, cụm chiến đấu xây dựng trong giai đoạn trước được củng cố. Công tác huấn luyện quân sự, luyện tập kỹ, chiến thuật được tổ chức thường xuyên, đảm bảo yêu cầu sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu trong mọi tình huống. Để làm tốt công tác tuyển quân, Ban chỉ huy quân sự xã triển khai đăng ký, quản lý chặt chẽ những người trong độ tuổi nhập ngũ, xử lý nghiêm trường hợp trốn tránh nghĩa vụ quân sự, đồng thời tăng cường giáo dục ý thức trách nhiệm của công dân đối với đất nước.

Tháng 4/1984, Đảng bộ xã Hà Châu tiến hành Đại hội lần thứ XII (nhiệm kỳ 1984 - 1986). Đại hội đánh giá những thành tựu kinh tế - xã hội, phân tích tồn tại,

hạn chế trong công tác chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của cấp ủy Đảng, chính quyền, từ đó đề ra biện pháp khắc phục và phương hướng trong nhiệm kỳ tới. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí. Đồng chí Tạ Quang Tính tiếp tục được bầu làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Viết Lục được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Khíp làm Thường trực Đảng ủy.

Về công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ đã xây dựng chương trình, hành động ngay từ đầu các nhiệm kỳ, tổ chức các kỳ học tập, quán triệt và thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên và nhiều hoạt động chính trị tư tưởng khác. Thực hiện Chỉ thị 06 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc *"Xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh"*, Đảng bộ đẩy mạnh phê bình và tự phê bình, gắn với việc tiếp tục triển khai Chỉ thị 83-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về phát triển đảng viên. Nhờ đó, chất lượng, tính tiên phong, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng lên một bước.

Ủy ban kiểm tra Đảng ủy xã gồm 3 đồng chí, duy trì công tác thường xuyên, đi vào nề nếp, phối hợp với cấp ủy Đảng kịp thời xử lý các hiện tượng tiêu cực, góp phần làm trong sạch đội ngũ cán bộ, nâng cao sức chiến đấu của Đảng bộ cơ sở. Riêng năm 1982, Đảng bộ tiến hành giải tán Chi bộ Củ Ngói, xóa tên 20 đảng viên và khai trừ 1 đảng viên trong chi bộ này. Để đánh giá chất lượng đảng viên và các chi bộ cơ sở, Đảng ủy lấy kết

quả việc thực hiện nhiệm vụ chính trị làm thước đo. Trên cơ sở kết quả phân loại đảng viên, chi bộ hàng năm, Đảng bộ đều đề ra chương trình, giải pháp phù hợp để củng cố, phát triển tổ chức Đảng cơ sở.

Đi đôi với công tác xây dựng Đảng, bộ máy chính quyền cũng được tập trung củng cố. Nhằm nâng cao hiệu lực, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân kịp thời đề ra chủ trương, ban hành các nghị quyết phù hợp với tình hình thực tế địa phương và tổ chức thực hiện nghiêm túc, đem lại hiệu quả cao. Tháng 10/1981, Đảng bộ lãnh đạo thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp huyện và xã với đa số cử tri tham gia. Đồng chí Nguyễn Viết Lục được bầu làm Chủ tịch, đồng chí Hoàng Thế Vĩnh được bầu làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Năm 1984, Hội đồng nhân dân khóa mới được bầu, đồng chí Nguyễn Viết Lục tiếp tục được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Coi trọng chất lượng đội ngũ cán bộ, trong mỗi nhiệm kỳ, Đảng bộ đều cử cán bộ tham gia học các lớp quản lý do huyện, tỉnh tổ chức. Nhờ đó, trình độ của đội ngũ cán bộ ngày càng được nâng lên, đáp ứng tốt hơn nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xác định xây dựng khối đoàn kết dân tộc là nhiệm vụ quan trọng, vận động nhân dân chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng.

Hàng năm, Mặt trận Tổ quốc phối hợp với ban ngành, đoàn thể động viên nhân dân thực hiện đầy đủ nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước, bài trừ mê tín dị đoan; đồng thời chủ động phối hợp với chính quyền tổ chức bầu cử Hội đồng nhân dân, các cuộc tiếp xúc cử tri. Các cuộc vận động do Mặt trận Tổ quốc xã phát động được đông đảo nhân dân hưởng ứng, đạt kết quả cao. Trong đợt vận động ủng hộ đồng bào miền Trung bị lũ lụt năm 1982, trung bình mỗi hộ ủng hộ 5kg thóc.

Đoàn Thanh niên đẩy mạnh phong trào *“Ba xung kích làm chủ tập thể”*, là lực lượng đi đầu trong lao động sản xuất, xây dựng giao thông, thủy lợi. Ý thức được trách nhiệm đối với Tổ quốc, phát huy truyền thống quê hương, thanh niên hăng hái tham gia lực lượng vũ trang. Thực hiện cuộc vận động *“Toàn Đoàn tham gia xây dựng Đảng”* của Tỉnh đoàn, đoàn viên, thanh niên Hà Châu nhận thức sâu sắc hơn về Đảng, không ngừng phấn đấu, tu dưỡng. Từ trong hoạt động thực tiễn, nhiều đoàn viên ưu tú được vinh dự đứng trong hàng ngũ của Đảng.

Hội Phụ nữ vận động hội viên thực hiện đầy đủ đường lối của Đảng, Nhà nước, hăng hái lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, chăm lo hạnh phúc gia đình. Phụ nữ Hà Châu cũng là lực lượng tích cực tham gia các hoạt động xã hội, đấu tranh chống tiêu cực, thực hiện nam nữ bình quyền. Hội Phụ nữ phối hợp với trạm y tế vận động và tổ chức đặt vòng tránh thai cho chị em trong độ tuổi

sinh đẻ đạt chỉ tiêu trên giao, thực hiện sinh đẻ có kế hoạch để ổn định đời sống. Thực hiện phong trào trồng dâu, nuôi tằm, mỗi hội viên trung bình dệt được 2m vải tơ tằm mỗi năm.

Vận dụng đúng đắn và sáng tạo các nghị quyết của cấp trên, đặc biệt là thực hiện Chỉ thị 100, Đảng bộ xã Hà Châu đã lãnh đạo nhân dân giành được những kết quả quan trọng về kinh tế. Đời sống nhân dân có nhiều cải thiện, tình hình an ninh, trật tự được giữ vững. Tuy nhiên, những hạn chế trong cải cách giá - lương - tiền của Chính phủ, cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội trong cả nước có dấu hiệu trầm trọng là những cản trở lớn đòi hỏi Đảng bộ xã phải có chiến lược cụ thể phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương để lãnh đạo nhân dân hoàn thành các mục tiêu trong giai đoạn tiếp theo.

Đảng bộ Nghị quyết 72-NQ/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, phát động toàn diện công tác xây dựng Đảng, tập trung công tác kiểm tra Đảng. Trong năm 1979, Đảng bộ kỷ luật 2 đồng chí, xóa tên 5 trường hợp.

Để bồi dưỡng năng lực, cấp ủy tổ chức cho đảng viên tham gia học chương trình lý luận cơ bản phần II. Trong 2 năm 1975 - 1976 công tác kết nạp đảng viên vẫn chưa được quan tâm đúng mức, số lượng đảng viên mới rất ít. Bước sang năm 1977, dù đã được chú trọng hơn, nhưng phần lớn đảng viên kết nạp mới đều thuộc Chi bộ Nam

Chương VII

ĐẢNG BỘ XÃ HÀ CHÂU LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1986 - 1995)

I. Những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới (1986 - 1990)

Hơn 10 năm sau ngày đất nước thống nhất, Đảng bộ xã Hà Châu đã lãnh đạo nhân dân vượt qua nhiều khó khăn, thử thách. Mặc dù vậy, những kết quả đạt được chưa làm thay đổi căn bản tình hình kinh tế của xã, trong khi đó đất nước lại nằm trong cuộc khủng hoảng kéo dài. Tình hình đó gây ảnh hưởng không nhỏ đến tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Xác định công tác xây dựng Đảng có ý nghĩa quan trọng đến việc phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương, ngay từ đầu năm 1986, thực hiện Chỉ thị 79-CT/TW của Trung ương Đảng, Đảng bộ triển khai nghiêm túc đợt sinh hoạt chính trị phê bình và tự phê bình từ cấp ủy đến các chi bộ, đảng viên. Cấp ủy, ban ngành đánh giá quá trình triển khai nghị quyết, sắp xếp đội ngũ cán bộ để rút ra bài học kinh nghiệm và đề ra phương hướng khắc phục. Mỗi đảng viên tự xem xét ý thức tổ chức kỷ

luật, tinh thần trách nhiệm đối với việc xây dựng Đảng, đối với nhiệm vụ phát triển quê hương. Trên tinh thần đấu tranh thẳng thắn, nhìn thẳng vào khuyết điểm, có thái độ tiếp thu đúng mức, cầu thị, qua đợt sinh hoạt chính trị, Đảng bộ đã được nâng cao cả về tổ chức và chất lượng đảng viên. Bên cạnh đó, Đảng bộ tổ chức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân đóng góp ý kiến vào dự thảo trình Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI.

Ngày 22/5/1986, Đại hội Đảng bộ xã Hà Châu lần thứ XIII (nhiệm kỳ 1986 - 1989) đã được tổ chức. Với tinh thần làm việc nghiêm túc, các đại biểu đã thảo luận và đóng góp nhiều ý kiến vào Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XII, đánh giá thành tựu và chỉ ra những khuyết điểm trong thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ 1984 - 1986. Dựa vào tình hình thực tế địa phương, Đại hội xác định phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 1986 - 1989: Khắc phục những khó khăn do hậu quả của cuộc cải cách giá - lương - tiền, ổn định và phát triển kinh tế, khai thác tiềm năng đất đai, lao động để phát triển nông nghiệp một cách toàn diện, tạo ra khối lượng hàng hóa lớn, đẩy mạnh sản xuất tiểu thủ công nghiệp đáp ứng các mặt hàng tiêu dùng cho nhân dân.

Đại hội bầu 11 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ mới. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp

hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy, đồng chí Tạ Quang Tính tiếp tục được bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Nguyễn Viết Lục được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Hùng Vi làm Thường trực Đảng ủy.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội, trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, nhân dân đẩy mạnh thâm canh tăng vụ, mạnh dạn áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, đưa vào thử nghiệm giống lúa V15, CK39 có năng suất cao, khả năng kháng bệnh tốt vào sản xuất. Các giống ngô TSB2, MSB49 được trồng đại trà. Đề Hà Châu được củng cố nhằm đảm bảo an toàn cho sản xuất nông nghiệp và nhân dân trong mùa mưa lũ. Năm 1986, diện tích gieo trồng toàn xã đạt 430ha, sản lượng lương thực quy thóc đạt 1.300 tấn.

Thực hiện khoán 100 trong nông nghiệp, tình hình sản xuất có những bước tiến đáng kể nhưng cơ chế quản lý tập trung, bao cấp ở hợp tác xã vẫn còn bất hợp lý. Tháng 1/1988, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Nghị quyết 05 nhằm đổi mới mạnh mẽ cơ chế quản lý trong nông nghiệp. Ngày 5/4/1988, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết 10 (khoán 10) *“Về đổi mới quản lý kinh tế trong các hợp tác xã nông nghiệp”*.

Thực hiện chủ trương của cấp trên, xã Hà Châu nhanh chóng triển khai khoán 10. Trên cơ sở rà soát, đo đạc lại đất đai, hợp tác xã tiến hành chia thành 2 quỹ

đất: Quỹ đất giao cho xã viên canh tác và 1 phần quỹ đất nhỏ do hợp tác xã quản lý đem đấu thầu, khoán cho xã viên có nhu cầu. Để chia ruộng đất một cách công bằng, hợp tác xã quy lao động theo phương thức: 3 người ăn theo bằng 1 lao động chính, ưu tiên cho những gia đình chính sách. Sau khi chia ruộng đất, bình quân mỗi người được 300m². Mức đóng góp, nộp thuế cho hợp tác xã cao hay thấp tùy thuộc vào hạng ruộng được chia tốt hay xấu.

Thực hiện khoán 10, tài sản của hợp tác xã như: Nông cụ, trâu bò được hóa giá bán cho xã viên. Bộ máy Ban quản trị được tinh giản, chuyển sang nhiệm vụ thu thuế, tổ chức các hoạt động dịch vụ cung ứng phân bón, giống, thuốc trừ sâu. Hàng tháng, hợp tác xã là đầu mối phối hợp với các ban ngành chức năng của huyện tổ chức tốt việc cung ứng vật tư cho sản xuất nông nghiệp, kịp thời thông báo lịch thời vụ để nông dân chủ động trong sản xuất.

Được giao quyền sử dụng ruộng đất, nông dân hăng hái mua sắm thêm nông cụ, tăng gia sản xuất, chủ động giống cây trồng, vật nuôi, tích cực đầu tư tăng năng suất, phát huy tiềm năng đất đai, nguồn vốn, khoa học kỹ thuật. Sản lượng lương thực bình quân năm 1988 - 1989 đạt 1.327 tấn. Sản xuất vụ đông được đẩy mạnh, diện tích và sản lượng hàng năm đều tăng. Năm 1988, xã

đóng góp nghĩa vụ thuế cho Nhà nước 105 tấn lương thực, riêng hợp tác xã Nam Hà đóng góp 40 tấn.

Chăn nuôi của xã trong giai đoạn này tiếp tục phát triển khá, các hộ gia đình có điều kiện bổ sung nguồn thực phẩm, thu nhập, góp phần cải thiện đời sống. Nhân dân chủ động chăm sóc nên đàn trâu bò, lợn, gia cầm tăng nhanh. Các gia đình cũng tận dụng diện tích ao, hồ để nuôi cá. Năm 1990 là năm cuối của kế hoạch Nhà nước (1986 - 1990), hạn hán, lũ lụt gây thiệt hại lớn, sản lượng lúa giảm. Tuy nhiên, chăn nuôi vẫn giữ được nhịp độ phát triển.

Mặc dù đạt được những kết quả quan trọng nhưng cuối những năm 80, công tác quản lý ở hợp tác xã nảy sinh nhiều tiêu cực gây bức xúc trong quần chúng. Tình trạng “đòi ruộng ông cha” (ruộng của gia đình, dòng họ đưa vào hợp tác xã trước đây) có chiều hướng gia tăng, không được giải quyết dứt điểm. Hiện tượng tranh chấp đất đai giữa các hộ gia đình diễn ra thường xuyên dẫn đến một số diện tích ruộng đất bỏ hoang, sản xuất đình trệ.

Thực hiện chương trình lao động - việc làm, nguồn nhân lực của xã được sắp xếp theo hướng ngày càng phù hợp. Đẩy mạnh chương trình sản xuất hàng tiêu dùng, các mặt hàng thủ công nghiệp phù hợp với thế mạnh địa phương như sản xuất gạch, ngói tiếp tục được đầu tư

phát triển nhằm đáp ứng các nhu cầu xây dựng của nhân dân trong xã. Bình quân mỗi năm, địa phương sản xuất được trên 60 vạn viên gạch, ngói.

Công tác lưu thông phân phối được chú trọng nhằm đáp ứng những nhu cầu cơ bản của nhân dân. Từ khi Nhà nước có chủ trương cho phép tự do buôn bán, tranh thủ thời gian nông nhàn, các hộ gia đình tham gia lưu thông, phân phối ngày một nhiều, hình thành bộ phận "*bán nông, bán thương*". Hợp tác xã tín dụng hoạt động mạnh, đáp ứng nhu cầu của nhân dân về nguồn vốn đầu tư phát triển sản xuất.

Các lĩnh vực văn hóa, xã hội giai đoạn này phát triển không ổn định, thậm chí có chiều hướng đi xuống. Mặc dù số lượng học sinh vẫn tăng đều theo các năm nhưng chất lượng có xu hướng giảm. Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp hàng năm chỉ đạt 75%.

Nhiệm vụ chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân được cấp ủy, chính quyền quan tâm. Khắc phục khó khăn trong tình trạng thiếu thuốc tây, cán bộ y tế với tinh thần "*lượng y như từ mẫu*" hoàn thành tốt nhiệm vụ chăm sóc cho nhân dân. Tuy nhiên, cuộc vận động thực hiện kế hoạch hóa gia đình gặp nhiều trở ngại, hiệu quả đạt được không cao.

Công tác thông tin tuyên truyền có nội dung bám sát nhiệm vụ chính trị địa phương, phục vụ đắc lực cho việc

tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng nếp sống văn hóa mới. Mặc dù vậy, tình trạng ăn uống tốn kém, lãng phí trong các dịp lễ tết, hiếu hỷ lại có chiều hướng gia tăng.

Trong hoàn cảnh tình hình thế giới diễn biến phức tạp, Đảng bộ phối hợp với các ban ngành, đoàn thể tăng cường tuyên truyền, giáo dục ý thức, tinh thần cảnh giác với những âm mưu, hành động phá vỡ khối đoàn kết toàn dân của thế lực thù địch. Công tác xây dựng lực lượng vũ trang, lực lượng dân quân dự bị được chú trọng theo hướng nâng cao chất lượng. Thực hiện cuộc diễn tập ZT90Đ của Ban chỉ huy quân sự huyện, Ban chỉ huy quân sự xã đã phối hợp kịp thời với Ban công an xã Hà Châu kịp thời truy quét, xử lý các đối tượng cờ bạc, trộm cắp, đảo ngũ. Qua huấn luyện, trình độ kỹ chiến thuật được nâng lên, sẵn sàng đáp ứng trong mọi tình huống. Công tác tuyển quân đảm bảo đúng chính sách, đủ số lượng. Ban công an chủ động đề ra kế hoạch, biện pháp, phối hợp với Ban chỉ huy quân sự tổ chức lực lượng tuần tra canh gác, giữ vững trật tự trị an trên địa bàn. Tuy nhiên, tình trạng xâm lấn đất đai, mâu thuẫn trong nhân dân chưa được giải quyết kịp thời.

Để nâng cao năng lực và sức chiến đấu của Đảng, Đảng bộ tăng cường triển khai Nghị quyết 04 của Bộ

chính trị, Nghị quyết 05, 06, 07, 08 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, tạo sự thống nhất về nhận thức trong toàn Đảng bộ và quần chúng nhân dân đối với nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội trên địa bàn. Thực hiện Chỉ thị 28, 31 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *"Làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở Đảng, bộ máy quản lý Nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội"*, để làm trong sạch hàng ngũ Đảng, Đảng bộ tăng cường kiểm tra, ngăn chặn và xử lý các đảng viên có những biểu hiện tiêu cực. Nội dung kiểm tra tập trung vào 3 nội dung chính là chấp hành nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng, chấp hành kỷ luật Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Trong 5 năm (1986 - 1990), Đảng bộ đã kỷ luật 3 đảng viên.

Để tiếp tục củng cố tổ chức Đảng, năm 1989, Đảng bộ xã Hà Châu tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ XIV (nhiệm kỳ 1989 - 1992). Trên cơ sở tổng kết nhiệm vụ trong giai đoạn 1986 - 1989, Đại hội cũng đề ra những phương hướng, mục tiêu cụ thể trong nhiệm kỳ. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí. Tại phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy. Đồng chí Nguyễn Hùng Vi được bầu làm Bí thư, đồng chí Tạ Quốc Ân được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Thành Bằng làm Thường trực Đảng ủy.

Trước nguy cơ sụp đổ ở nhiều nước xã hội chủ nghĩa, không ít đảng viên trong Đảng bộ hoang mang, dao động. Vì vậy, công tác ổn định tư tưởng, tinh thần cho đảng viên được đặc biệt chú trọng nhằm nâng cao cảnh giác đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội dưới mọi hình thức, chống mọi luận điệu của các thế lực thù địch, tin tưởng vào đường lối Đảng vạch ra. Trong năm 1990, Đảng bộ thực hiện Chỉ thị 28-CT/TU của Tỉnh ủy "Về việc mở đợt sinh hoạt chính trị nâng cao năng lực lãnh đạo và rèn luyện phẩm chất đảng viên". Thông qua công tác kết nạp quần chúng ưu tú, tích cực tham gia các phong trào ở địa phương vào hàng ngũ của Đảng, đến năm 1989, số đảng viên trong toàn Đảng bộ đã tăng lên 105 đồng chí.

Chính quyền và các đoàn thể thường xuyên được củng cố và kiện toàn. Hàng năm, chính quyền chỉ đạo trên tất cả các lĩnh vực, đặc biệt là sản xuất nông nghiệp; kịp thời thể chế hóa các nghị quyết của cấp trên thành các chỉ tiêu, quyết định sát với thực tế địa phương. Công tác bồi dưỡng, đề bạt cán bộ luôn đảm bảo tính kế thừa và phát triển, chú trọng cán bộ trẻ, nhiệt tình công tác. Năm 1989, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp diễn ra thành công, các cử tri trong xã đã bầu đủ đại biểu vào Hội đồng nhân dân cấp xã. Đồng chí Tạ Quốc Ân được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Phạm Văn Sở được bầu làm Phó Chủ tịch.

Các đoàn thể đẩy mạnh hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ. Mặt trận Tổ quốc phát động phong trào thi đua yêu nước, phối hợp với các ban ngành chức năng tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân. Đoàn Thanh niên thực hiện phong trào *"Xây dựng chi đoàn mạnh"*. Phụ nữ Hà Châu tích cực tham gia 2 cuộc vận động lớn do Trung ương Hội phát động là *"Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình"* và *"Phụ nữ nuôi dạy con tốt, hạn chế trẻ em suy dinh dưỡng, trẻ em bỏ học"*. Hội Cựu chiến binh được thành lập vào năm 1991, do đồng chí Nguyễn Văn Dục làm Chủ tịch. Hội đã động viên hội viên phát huy truyền thống bộ đội cụ Hồ, nêu cao tinh thần đoàn kết, đạo đức cách mạng.

Trong thời gian 5 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986 - 1990), được sự quan tâm của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Đảng bộ xã Hà Châu đã lãnh đạo nhân dân đoàn kết chặt chẽ, cụ thể hóa các chỉ thị, nghị quyết của Đảng thành hành động cách mạng, đem lại những thành tựu lớn. Tư duy kinh tế mới được hình thành trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân. Đây là cơ sở để toàn Đảng bộ, toàn dân tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới.

II. Thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm, từng bước ổn định đời sống nhân dân (1991 - 1995)

Tháng 6/1991, Đảng cộng sản Việt Nam tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII tại Hà Nội. Thông qua

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000 và kế hoạch 5 năm (1991 - 1995), Đại hội xác định *"... Mục tiêu tổng quát của 5 năm tới là vượt khó khăn thử thách ổn định và phát triển kinh tế, xã hội, tăng cường ổn định chính trị, đẩy lùi tiêu cực và bất công xã hội, đưa nước ta cơ bản thoát khỏi tình trạng khủng hoảng hiện nay"*.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Huyện ủy mở rộng *"... Sản xuất phải phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của người nông dân không ngừng được nâng lên"*, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ khóa XV, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân tập trung sản xuất nông nghiệp. Trước tình trạng tranh chấp đất đai diễn ra trên diện rộng, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy và Ủy ban nhân dân huyện, ngay trong năm 1991, chính quyền xã cấp sổ đỏ, giao quyền sử dụng đất lâu dài cho xã viên. Bước sang thời kỳ mới, hình thức tổ chức hợp tác xã không còn phù hợp, tháng 6/1991, Đảng ủy quyết định giải thể hợp tác xã Nam Hà. Hợp tác xã Hà Châu tuy không giải thể, nhưng nhìn chung hoạt động không có hiệu quả.

Năm 1992, Đại hội Đảng bộ xã Hà Châu lần thứ XV (nhiệm kỳ 1992 - 1994) được tổ chức tại hội trường Nam Hà. Đại hội phân tích những thành tựu, hạn chế trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ 1989 - 1992,

đồng thời nhất trí thông qua nhiệm vụ mà cán bộ, đảng viên và nhân dân phải thực hiện trong thời gian tới: Giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, ổn định và phát triển kinh tế, xã hội nhằm cải thiện đời sống nhân dân, nâng cao tổ chức Đảng, hiệu lực quản lý của chính quyền, vai trò của các tổ chức quần chúng.

Đại hội bầu 9 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XV. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy: Đồng chí Nguyễn Văn Ngọ được bầu làm Bí thư, đồng chí Tạ Quốc Ân được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Thành Bằng làm Thường trực Đảng ủy.

Bước vào vụ chiêm xuân năm 1992, rét đậm kéo dài, lúa bị chết nhiều hoặc không phát triển được. Dưới sự hướng dẫn của cán bộ Phòng Nông nghiệp huyện, nhân dân tăng cường làm cỏ, bón phân đúng kỹ thuật, đồng thời mở rộng diện tích hoa màu. Tuy nhiên, sâu bệnh diễn ra trên diện rộng khiến cho sản lượng và năng suất lúa giảm mạnh. Để hoàn thành chỉ tiêu lương thực cả năm, Đảng ủy chỉ đạo nhân dân đẩy mạnh gieo cấy vụ mùa, đảm bảo cấy hết diện tích. Cán bộ khuyến nông hướng dẫn quy trình kỹ thuật chăm bón lúa, hướng dẫn nhân dân cách phòng trừ sâu bệnh. Nông dân chuẩn bị kỹ về giống, vật tư, thuốc trừ sâu, chủ động nước tưới tiêu.

Trong những năm tiếp theo, để ổn định an ninh lương thực trên địa bàn, cấp ủy khuyến khích nhân dân áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, mở rộng diện tích gieo trồng các giống lúa Bao thai, Tám thơm, Nếp cái hoa vàng có năng suất cao, chất lượng tốt. Tập trung chuyển dịch cơ cấu mùa vụ, nhân dân tăng cường trồng vụ hè thu, từng bước đưa vụ đông thành vụ sản xuất chính, chuyển đổi ruộng ngập nước cấy lúa năng suất thấp sang nuôi trồng thủy sản. Đến năm 1995, sản lượng lương thực quy thóc đạt trên 1.700 tấn.

Nhân dân đầu tư đẩy mạnh chăn nuôi, chú trọng phòng chống dịch bệnh. Các hộ gia đình chăm sóc cẩn thận đàn bò nhằm đảm bảo sức kéo, bước đầu nuôi bò lai Sind cho sản lượng thịt cao. Mặc dù giá cả thức ăn chăn nuôi không ổn định nhưng đàn lợn vẫn phát triển mạnh, đặc biệt là đàn lợn nái đủ nguồn cung về con giống. Đến năm 1995, xã có 700 con trâu bò, trên 2.800 con lợn và trên 10.000 gia cầm. Hình thức nuôi cá ruộng được mở rộng.

Sau khi hợp tác xã Nam Hà giải thể, hoạt động sản xuất gạch ngói bắt đầu phát triển chậm, có xu hướng thu hẹp. Để tận dụng thời gian nông nhàn, nhân dân đẩy mạnh các nghề tiểu thủ công nghiệp. Đặc biệt, với ưu điểm dễ làm, dễ tiêu thụ, nguyên liệu sẵn có, những năm

1994 - 1996, nghề đan rọ tôm phát triển rất mạnh, toàn xã có đến 374 hộ làm nghề. Xác định điện có vai trò quan trọng trong sản xuất và đời sống, đầu những năm 1990, xã xây dựng trạm biến áp để truyền tải điện từ tỉnh Hà Bắc⁽¹⁾. Từ 24 hộ dùng điện (năm 1992), đến năm 1995, xã đã có 120 hộ được sử dụng điện lưới quốc gia.

Chuyển sang cơ chế thị trường, chế độ tem phiếu được xóa bỏ, hàng hóa của hợp tác xã mua bán không cạnh tranh được với hàng hóa đa dạng ngoài thị trường. Số vốn nợ đọng trong nhân dân ngày một tăng khiến ngân quỹ của hợp tác xã hao mòn nhiều. Trước tình trạng trên, năm 1991, Đảng ủy quyết định giải thể hợp tác xã tín dụng và hợp tác xã mua bán. Cơ sở vật chất của các hợp tác xã giao cho Ủy ban nhân dân xã quản lý, số vốn còn lại và tiền thu từ việc thanh lý một số mặt hàng được bổ sung vào ngân sách.

Đầu những năm 1990, được sự quan tâm của toàn xã hội, công tác giáo dục địa phương phát triển khá nhanh. Thực hiện xã hội hóa giáo dục, với nguồn vốn huy động từ nhân dân, hệ thống trường lớp được xây mới và sửa chữa, đóng thêm bàn, ghế, mua sắm thêm trang thiết bị dạy học nhằm đảm bảo đủ điều kiện cho học sinh yên

⁽¹⁾ Năm 1996, tỉnh Hà Bắc tách ra thành tỉnh Bắc Giang, Bắc Ninh ngày nay.

tâm học tập. Nhờ đó, chất lượng giáo dục từng bước nâng lên, tình trạng học sinh bỏ học có chiều hướng giảm. Đến năm 1995, tỷ lệ học sinh lên lớp của trường phổ thông cơ sở đạt 97%.

Về y tế, cán bộ y tế luôn tự trau dồi kiến thức, tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do Phòng y tế huyện mở để nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ. Các chương trình quốc gia về y tế như: Tiêm chủng mở rộng, phòng chống sốt rét, bướu cổ... được triển khai đều đặn, có hiệu quả cao. Nhằm giảm tỷ lệ gia tăng dân số, trạm y tế tăng cường cán bộ truyền thông dân số xuống các xóm, đi vào từng hộ gia đình để tuyên truyền các biện pháp kế hoạch hóa gia đình.

Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao bước đầu phát triển, đi vào chiều sâu. Nhân ngày lễ lớn, xã tổ chức các hoạt động văn nghệ, thi đấu thể thao tạo không khí vui tươi, phấn khởi. Tất cả các xóm trong toàn xã tích cực triển khai xây dựng và tổ chức thực hiện quy ước về nếp sống văn hóa mới. Các tập tục lạc hậu từng bước được đẩy lùi.

Phong trào đền ơn đáp nghĩa được toàn xã quan tâm. Chính quyền hỗ trợ tiền, các đoàn thể hỗ trợ công ích cho những đối tượng chính sách. Nhân các ngày lễ tết, ngày thương binh liệt sỹ, chính quyền, đoàn thể đều tổ chức thăm hỏi động viên, tặng quà cho các gia đình

thương binh liệt sỹ, gia đình có công với cách mạng. Các hộ gia đình khó khăn được tạo điều kiện vay vốn phát triển kinh tế, đẩy nhanh tốc độ xóa đói, giảm nghèo.

Trước tình hình Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu sụp đổ, quán triệt nghị quyết Đại hội Đảng bộ, Ban công an, Ban chỉ huy xã đội tăng cường giáo dục chính trị, ý thức và kiến thức về nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Công tác huấn luyện quân sự, các đợt diễn tập phòng, chống diễn biến hòa bình, bạo loạn lật đổ theo phương án A2 được tổ chức thường xuyên. Với những thành tích xuất sắc bảo vệ an ninh trật tự trong 10 năm (1986 - 1995), Ban công an xã đã vinh dự được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng Ba. Thực hiện Luật nghĩa vụ quân sự mới, Ban chỉ huy quân sự lập kế hoạch, tổ chức công tác tuyên truyền, giáo dục, quản lý tốt lực lượng dự bị động viên, khám sức khỏe, kịp thời xử lý các trường hợp chống lệnh nhập ngũ. Do chủ động trong công tác tuyển quân, thực hiện tốt phương châm “Ba gặp, bốn biết”⁽¹⁾, trong giai đoạn từ năm 1991 đến năm 1995, xã giao quân đạt 100% chỉ tiêu.

⁽¹⁾ Ba gặp là: Gặp người nhập ngũ, gặp chính quyền, gặp gia đình người nhập ngũ. Bốn biết là: Biết hoàn cảnh gia đình, biết trình độ văn hóa, biết sức khỏe, biết đạo đức của người nhập ngũ.

Ngày 20/11/1994, Đảng bộ lãnh đạo thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp trên địa bàn xã. Phát huy vai trò làm chủ, nhân dân tiến hành lựa chọn những cá nhân có đủ phẩm chất chính trị, trình độ vào Hội đồng nhân dân. Trong phiên họp đầu tiên của Hội đồng nhân dân, đồng chí Phạm Văn Sở được bầu làm Chủ tịch, đồng chí Hoàng Văn Luyện được bầu làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Kết quả của cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân cấp xã cũng là dịp để cấp ủy Đảng, chính quyền đánh giá năng lực của cán bộ, lòng tin của nhân dân đối với chính quyền.

Thực hiện Nghị quyết số 8B-NQHN/TW của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 về *“Đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân”*, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng tích cực đổi mới phương thức hoạt động với nhiều nội dung thiết thực, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ đổi mới. Mặt trận Tổ quốc chủ động phối hợp với chính quyền tổ chức các cuộc tiếp xúc cử tri, tham gia hiệp thương tuyển cử; phát huy được sức mạnh khối đoàn kết toàn dân, chống lại âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch. Các cuộc vận động tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, ủng hộ gia đình khó khăn được triển khai thường xuyên.

Đoàn Thanh niên vận động đoàn viên, thanh niên tích cực thực hiện các phong trào do Trung ương Đoàn,

tỉnh Đoàn phát động, các phong trào sản xuất kinh doanh, đưa giống mới vào gieo trồng, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, làm đường giao thông nông thôn, các phong trào đền ơn đáp nghĩa. Là đội hậu bị tin cậy của Đảng, trong 5 năm (1991 - 1995), Đoàn Thanh niên tích cực giới thiệu các đoàn viên ưu tú cho Đảng bộ xem xét, kết nạp.

Hội Phụ nữ thực hiện 5 chương trình công tác trọng tâm của Trung ương Hội, đẩy mạnh tăng gia sản xuất nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội. Nhiệt liệt hưởng ứng các cuộc vận động, chị em đề xuất nhiều sáng kiến, đã có tác dụng tốt đến cuộc sống và hạnh phúc của gia đình.

Hội Nông dân tập trung vào nhiệm vụ hướng dẫn nông dân phát triển kinh tế, ứng dụng khoa học vào sản xuất, đẩy mạnh chương trình xóa đói, giảm nghèo. Hội Cựu chiến binh phát huy truyền thống tốt đẹp của bộ đội cụ Hồ, vận động hội viên thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Để đẩy mạnh tuyên truyền đường lối đổi mới của Đảng một cách toàn diện, Đảng bộ xã Hà Châu tổ chức học tập và nghiên cứu Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VI, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXI... Trên cơ sở đó, Đảng bộ đề ra những nhiệm vụ cụ thể,

giữ vững sự thống nhất về tư tưởng và hành động cả trong và ngoài Đảng.

Thời gian giải thể hợp tác xã Nam Hà là thời gian khó khăn trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ vì có nhiều đảng viên hoang mang, bỏ sinh hoạt Đảng. Chỉ trong năm 1991, 4 đồng chí xin rút khỏi Đảng, 3 đồng chí bị xóa tên và 2 đảng viên bị khai trừ. Triển khai Nghị quyết Ban chấp hành Trung ương 3 khóa VII về *"Đổi mới và chính đốn Đảng"*, Đảng ủy giám sát chặt chẽ việc tổ chức sinh hoạt Đảng ở các chi bộ, nội dung sinh hoạt đảm bảo đầy đủ 3 tính chất: Lãnh đạo, chiến đấu và giáo dục. Ủy ban kiểm tra Đảng ủy xây dựng quy chế làm việc chặt chẽ, kiên quyết kiểm điểm đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ, kịp thời uốn nắn những đảng viên còn dao động về đường lối đổi mới của Đảng. Qua đó, bản lĩnh chính trị, nhận thức của đảng viên được nâng lên, tổ chức Đảng được củng cố. Đảng bộ xã Hà Châu liên tục được xếp loại trong sạch vững mạnh.

Năm 1994, Đảng bộ xã Hà Châu tổ chức Đại hội lần thứ XVI (nhiệm kỳ 1994 - 1996) tại hội trường Nam Hà. Đại hội tiến hành tổng kết kết quả thực hiện nhiệm vụ giai đoạn 1992 - 1994 và đề ra phương hướng trong nhiệm kỳ, bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 9 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVI bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy. Đồng chí Tạ Quốc Ân được bầu làm Bí thư,

đồng chí Phạm Văn Sở được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Tạ Quang Chấn làm Thường trực Đảng ủy.

Xác định đào tạo cán bộ là yếu tố quan trọng đảm bảo việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương, Đảng bộ luôn quan tâm đến công tác tạo nguồn, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ. Từ năm 1991 đến năm 1995), Đảng ủy cử 3 đồng chí đi học các lớp trung cấp lý luận chính trị do Tỉnh ủy, Huyện ủy tổ chức. Đảng ủy thường xuyên tổ chức các hội nghị chuyên đề về công tác phát triển đảng viên, phân công đảng viên theo dõi, giúp đỡ quần chúng ưu tú.

Gần 10 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, trong quá trình lãnh đạo cách mạng địa phương, Đảng bộ xã Hà Châu rút ra được nhiều bài học quý báu. Thứ nhất là: Đảng ủy phải luôn quán triệt, nắm chắc chủ trương của cấp trên, vận dụng sáng tạo vào tình hình thực tế địa phương, tập trung giải quyết những vấn đề trọng điểm. Thứ hai là: Đảng bộ phải đặc biệt chú ý xây dựng đội ngũ cán bộ đủ mạnh, năng động, linh hoạt, chú trọng công tác bồi dưỡng, kết nạp đảng viên; cán bộ lãnh đạo cần phát huy tính tiên phong gương mẫu, có phẩm chất đạo đức, có năng lực lãnh đạo được nhân dân tin tưởng và ủng hộ. Thứ ba, chính quyền và các đoàn thể cần phải phối hợp nhịp nhàng, lấy quyền lợi của quần chúng nhân dân đặt lên hàng đầu.

Chương VIII

ĐẢNG BỘ XÃ HÀ CHÂU LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN (1996 - 2013)

I. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XVII (1996 - 2000)

Thực hiện Chỉ thị 51-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiến hành Đại hội Đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII, Tỉnh ủy Bắc Thái ban hành Kế hoạch 02-KH/TU về Đại hội Đảng bộ các cấp trong tỉnh, quyết định chọn Hà Châu là 1 trong 5 Đảng bộ cơ sở tiến hành Đại hội trước để rút kinh nghiệm chỉ đạo. Tháng 12/1995, Đảng bộ xã Hà Châu tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XVII (nhiệm kỳ 1996 - 2000), tại hội trường Nam Hà, với sự tham dự của 124 đảng viên. Đoàn đại biểu của tỉnh và huyện do đồng chí Chu Cường - Thường vụ Tỉnh ủy dẫn đầu tham gia chỉ đạo Đại hội.

Đại hội đánh giá kết quả đạt được, kiểm điểm sâu sắc những khuyết điểm trong nhiệm kỳ 1994 - 1996. Trên tinh thần làm việc nghiêm túc, đoàn kết, các đại

biểu đóng góp ý kiến vào Dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng các cấp. Phát huy cao nhất trí tuệ tập thể, Đại hội thảo luận và quyết định phương hướng, mục tiêu trong nhiệm kỳ, trọng tâm là: Tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cây trồng, vật nuôi; đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng; nâng cao chất lượng giáo dục, củng cố an ninh - quốc phòng trên địa bàn; tăng cường hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, hiệu lực quản lý và điều hành của chính quyền.

Đại hội bầu 7 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVII, đồng thời bầu đoàn đại biểu tham dự Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXI. Ngày 17/12/1995, Ban Chấp hành nhiệm kỳ mới họp phiên họp đầu tiên, bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy. Đồng chí Tạ Quốc Ân được tin nhiệm tiếp tục giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Phạm Văn Sở giữ chức Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Vồng làm Thường trực Đảng ủy.

Để hoàn thành mục tiêu Đại hội Đảng bộ đề ra, Đảng bộ xác định xây dựng Đảng vững mạnh là nhiệm vụ quan trọng. Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Đảng bộ đã phân tích tình hình thực tế địa phương, xác định nhiệm vụ trước mắt và nhiệm vụ có tính chiến lược lâu dài: Kế hoạch 5 năm 1996 - 2000, nhiệm vụ phát triển kinh tế đến năm 2005, kế hoạch phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, sử dụng điện năng đến năm 2020...

Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ tổ chức 10 đợt học tập, sinh hoạt chính trị, nghiên cứu các nghị quyết của cấp trên. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 lần 2 khóa VIII, toàn Đảng bộ tổ chức học tập, nghiên cứu nghị quyết, các chi bộ thảo luận, phát động quần chúng tham gia xây dựng Đảng. Triển khai mạnh mẽ đợt sinh hoạt phê bình và tự phê bình, các đảng viên, đồng chí ủy viên Ban Thường vụ, Ban Chấp hành đều nghiêm túc kiểm điểm bản thân, có văn bản báo cáo. Qua các đợt triển khai nghị quyết, toàn Đảng bộ từ cấp ủy đến đảng viên đều có quan điểm, lập trường chính trị rõ ràng. Sinh hoạt chi bộ duy trì đúng kỳ, mỗi tháng 1 lần, chất lượng các buổi sinh hoạt được nâng lên. Công tác điều động cán bộ, giới thiệu cán bộ ra ứng cử được tiến hành theo quy trình chặt chẽ, dân chủ.

Ban kiểm tra Đảng ủy tổ chức kiểm tra 1 kỳ/năm đối với tất cả chi bộ và đảng viên, tham mưu cho cấp ủy trong việc đánh giá chất lượng tổ chức Đảng và đảng viên. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy kỷ luật 10 đảng viên, trong đó cảnh cáo 6 trường hợp, khiển trách 4 trường hợp. Công tác phân loại đảng viên được tiến hành thường xuyên tạo không khí thi đua trong Đảng bộ. Kết quả phân loại đảng viên hàng năm: Tỷ lệ đảng viên loại I đạt 85 - 90%, không có đảng viên loại IV, chi bộ đạt trong sạch vững mạnh đạt 70 - 80%, không có chi bộ xếp loại trung bình hoặc yếu kém. Công tác phát triển

đảng viên được chú trọng cả số lượng và chất lượng. Trong 4 năm (1996 - 1999), Đảng bộ kết nạp 49 đảng viên, nâng tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ lên 153 đảng viên, sinh hoạt trong 12 chi bộ (10 chi bộ nông thôn, 2 chi bộ trường học).

Về tổ chức chính quyền: Hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân duy trì đúng pháp luật. Nội dung các kỳ họp được đổi mới, bám sát vào những vấn đề quan trọng của địa phương. Chất lượng đại biểu từng bước nâng lên. Hội đồng nhân dân thực sự trở thành cơ quan quyền lực, đại diện cho ý chí và nguyện vọng của quần chúng nhân dân. Trong nhiệm kỳ, Ủy ban nhân dân thực hiện tốt chức năng quản lý, tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đảng ủy và Hội đồng nhân dân, hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch đã đề ra. Ủy ban nhân dân xã 4 năm liên tục được Ủy ban nhân dân huyện Phú Bình xếp loại A. Tháng 12/1999, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 1999 - 2004 trên địa bàn xã diễn ra thành công. Đồng chí Phạm Văn Sở⁽¹⁾ được bầu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân. Đồng chí Hoàng Văn Luyện được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Nguyễn Hồng Quân được bầu làm Phó Chủ tịch.

⁽¹⁾ Tháng 12/2000, đồng chí Phạm Văn Sở nghỉ công tác, đồng chí Nguyễn Hồng Quân được bầu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể có vai trò quan trọng góp phần vào thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị địa phương. Mặt trận Tổ quốc phối hợp chặt chẽ với các tổ chức quần chúng vận động nhân dân thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Đoàn viên, thanh niên là lực lượng tiên phong trong mọi hoạt động của địa phương, tổ chức làm đường giao thông, cải tạo hệ thống thủy nông. Hội Phụ nữ, Hội Nông dân Hà Châu đi đầu trong mặt trận sản xuất nông nghiệp, xóa đói giảm nghèo, chuyển giao khoa học kỹ thuật và xây dựng đời sống văn hóa. Hội Phụ nữ phối hợp với Ban chỉ huy xã đội mở lớp tuyên truyền về truyền thống lực lượng vũ trang, trách nhiệm của cá nhân trong củng cố lực lượng vũ trang. Hội Nông dân đứng ra vay vốn tín chấp cho hội viên đầu tư sản xuất, cải thiện đời sống gia đình. Hội Cựu chiến binh giúp đỡ hội viên phát triển kinh tế gia đình, phối hợp với Đoàn Thanh niên tổ chức giáo dục, tuyên truyền thế hệ trẻ về truyền thống văn hóa dân tộc.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XVII, dưới sự chỉ đạo sát sao của cấp ủy, chính quyền, nhân dân tăng cường áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đưa các giống lúa mới vào gieo trồng. Do đẩy mạnh thâm canh tăng vụ, hệ số sử dụng đất của địa phương đạt 2,5 lần. Xác định công tác phòng trừ dịch bệnh là yếu tố đảm bảo năng suất cây trồng, nông dân

thường xuyên thăm đồng, theo dõi tiến triển của sâu bệnh để có biện pháp kịp thời.

Mặc dù thời tiết diễn biến không thuận lợi nhưng do có kế hoạch chủ động ngay từ đầu vụ, sản xuất nông nghiệp vẫn thu được thắng lợi lớn. Về lương thực, so với chỉ tiêu của Đại hội Đảng bộ lần thứ XVII đề ra “... Đến năm 2000, toàn xã phấn đấu đạt 2.100 tấn lương thực”, ngay trong năm 1998, xã đã hoàn thành kế hoạch với tổng sản lượng lương thực quy thóc đạt 2.180 tấn. Sang năm 1999, tổng sản lượng lương thực quy thóc đạt 2.380 tấn, vượt 9% so với kế hoạch. Sản lượng lương thực bình quân đạt 403kg/người/năm.

Ổn định được nguồn lương thực đã tạo đà cho chăn nuôi tiếp tục phát triển. Cơ cấu vật nuôi chủ yếu là lợn, gia cầm, trâu, bò, cá. Đàn trâu bò tăng từ 721 con (năm 1996) lên 846 con (năm 2000), tỷ lệ bò lai Sind chiếm 20%. Đàn lợn nái được mở rộng nhằm ổn định nguồn giống trong xã, đồng thời cung cấp giống cho các xã lân cận. Năm 2000, xã cung cấp cho thị trường 127 tấn lợn hơi, đạt 127% kế hoạch, trong đó riêng lợn sữa đạt 120% kế hoạch. Chăn nuôi gia cầm phát triển theo hướng công nghiệp. Diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản là 11ha, sản lượng hàng năm đạt 30 tấn, chủ yếu đáp ứng nhu cầu thực phẩm của nhân dân.

Chăm sóc và bảo vệ rừng có nhiều chuyển biến, chuyển dịch từ lấy gỗ sang trồng cây ăn quả. Các giống

cây ăn quả như vải, táo... bước đầu được đưa vào sản xuất. Cây truyền thống là sấu và trám đen tiếp tục được đầu tư.

Hoạt động tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ có nhiều khởi sắc, đến năm 2000 đạt 3 tỷ đồng. Toàn xã có 35 hộ buôn bán cố định, 32 hộ buôn bán bán thời gian, 147 hộ chế biến lương thực, thực phẩm, 12 hộ xay xát, 120 hộ thợ mộc và các dịch vụ khác. Sản xuất tiểu thủ công có bước phát triển mới về quy mô và hiệu quả kinh tế.

Nhằm đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa, tranh thủ nguồn vốn đầu tư của cấp trên và nguồn vốn huy động trong nhân dân, Đảng bộ tập trung nguồn lực cho xây dựng cơ bản, đặc biệt là các công trình trọng điểm phục vụ đời sống nhân dân. Tổng số vốn đầu tư cho xây dựng cơ bản trong 5 năm (1996 - 2000) là 3,5 tỷ đồng. Hệ thống kênh mương bước đầu được cứng hóa một số tuyến, thường xuyên được nạo vét, tu bổ. Nhiệm vụ bê tông hóa mặt đê, xây dựng cầu treo bắc qua sông Cầu nhằm thuận lợi cho giao lưu, buôn bán và đi lại của nhân dân đều hoàn thành đúng kế hoạch. Thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XVII của Đảng bộ *"Tập trung mọi nguồn lực đến năm 2000 phủ lưới điện toàn xã, 100% hộ dùng điện"*, trong giai đoạn 1996 - 2000, xã xây dựng được 8 trạm biến áp, đảm bảo cho 100% hộ gia đình được sử dụng điện.

Kinh tế tăng trưởng nhanh, các mặt văn hóa - xã hội có điều kiện phát triển. Bên cạnh nguồn vốn ngân sách, xã huy động vốn trong nhân dân tiến hành xây dựng, thay thế cơ sở vật chất cho trường học, hoàn thành ngôi hóa. Thực hiện chủ trương của ngành giáo dục, tháng 9/1998, trường phổ thông cơ sở được tách thành trường tiểu học và trung học cơ sở. Trường Tiểu học Hà Châu gồm các khối từ lớp 1 đến lớp 5, trong đó các khối lớp 2, 3, 4, 5 học tại điểm trường chính (núi Sái thuộc xóm Núi), khối lớp 1 học tại các xóm. Trường tiểu học do thầy Nguyễn Trọng Kim giữ chức vụ Hiệu trưởng, cô Nguyễn Thị Thanh giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng. Trường trung học cơ sở do thầy Lê Văn Thái làm Hiệu trưởng. Giáo viên thường xuyên được bồi dưỡng năng lực, phẩm chất, từng bước chuẩn hóa theo quy định. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 khóa VIII về giáo dục, chất lượng dạy và học ngày càng được nâng lên. Năm học 1999 - 2000, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp tiểu học đạt 100%, trung học cơ sở đạt 96,6%, 100% trẻ em được học mầm non.

Trạm y tế xã gồm 3 cán bộ biên chế, duy trì chế độ trực 24/24, tích cực tổ chức khám và điều trị cho bệnh nhân. Trang thiết bị y tế thường xuyên được đầu tư, cơ sở vật chất được nâng cấp, sửa chữa. Các chương trình tiêm chủng mở rộng, uống vitamin A, phòng chống suy dinh dưỡng, phòng chống HIV/AIDS... được triển khai đầy đủ trên phạm vi toàn xã. Do quan tâm đến công tác

phòng dịch, xã không để xảy ra các dịch bệnh lớn. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em được cấp ủy Đảng quan tâm. Hệ thống cán bộ dân số được kiện toàn đến từng thôn xóm, đồng chí Nguyễn Viết Thăng, đồng chí Tạ Thị Sông lần lượt làm Trưởng ban. Đến năm 1999, tỷ lệ gia tăng dân số giảm xuống 1,54%, số người sinh con thứ 3 giảm từ 30 trường hợp xuống còn 18 trường hợp.

Lĩnh vực văn hóa - thể dục thể thao phát triển rộng khắp. Đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII về xây dựng và phát triển nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, các di tích lịch sử, giá trị truyền thống được tu bổ, bảo vệ và bảo tồn. Các lễ hội đi vào nề nếp, tổ chức tiết kiệm nhưng vẫn trang trọng, tôn nghiêm. Hệ thống truyền thanh với công suất 450W thường xuyên hoạt động phục vụ tốt việc tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, phổ biến khoa học kỹ thuật, biểu dương người tốt việc tốt. Đẩy mạnh phong trào xây dựng gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa, năm 2000, xã có 2 xóm đạt danh hiệu *Làng văn hóa* cấp huyện, 7 xóm đạt khu dân cư tiên tiến xuất sắc. Các môn thể thao: Cầu lông, bóng chuyền... thu hút đông đảo nhân dân tham gia, đặc biệt ở lứa tuổi thanh thiếu niên. Xã tham gia đầy đủ và đạt kết quả tốt các giải đấu thể thao do huyện tổ chức.

Chính quyền, các ban ngành, đoàn thể thường xuyên thăm hỏi, động viên, tặng quà, giúp đỡ công lao động cho các gia đình thương binh liệt sỹ, người có công với cách mạng. Công tác chi trả cho các đối tượng chính sách đảm bảo kịp thời, đầy đủ. Quỹ tình nghĩa, quỹ trẻ thơ được đông đảo nhân dân đóng góp, ủng hộ. Đẩy mạnh xóa đói giảm nghèo, cấp ủy, chính quyền tìm hiểu, đánh giá nguyên nhân gây đói nghèo để đề ra chủ trương thích hợp. Đến năm 1999, tỷ lệ hộ nghèo của xã giảm từ 18% (năm 1996) xuống còn 10%.

Tình hình an ninh - quốc phòng, trật tự an toàn xã hội cơ bản ổn định, hiện tượng mâu thuẫn, tranh chấp về đất đai trong nhân dân giảm. Từ năm 1996 đến năm 2000, cả xã chỉ có 2 vụ xâm phạm sức khỏe trẻ em, 5 vụ đánh người gây thương tích, chuyển tòa án nhân dân huyện xét xử 2 vụ. Đầu năm 1999, trước tình trạng một số phần tử quá khích tự ý phá hoại tài sản của Nhà nước và công dân, Ban công an xã phối hợp với cơ quan công an huyện, cùng với các tổ chức quần chúng địa phương tăng cường kiểm tra, giáo dục, đồng thời kiên quyết xử lý những trường hợp trên.

Công tác huấn luyện dân quân tự vệ đảm bảo tư thế sẵn sàng chiến đấu được tiến hành thường xuyên, đạt chất lượng cao. Nhiệm vụ tuyển quân được giám sát chặt chẽ từ khâu sơ tuyển đến khâu giao quân, tổ chức công khai, đúng luật.

Tháng 9/2000, Đại hội Đảng bộ xã Hà Châu lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2000 - 2005) được tổ chức tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã. Đại hội tổng kết 5 năm đầu thực hiện đường lối công nghiệp hóa - hiện đại hóa, đồng thời đề ra nhiệm vụ, mục tiêu tổng quát trong nhiệm kỳ: *"Trên cơ sở những điều kiện cụ thể của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Hà Châu cần tập trung mọi nỗ lực, đổi mới phát triển toàn diện và đồng bộ, đẩy nhanh nhịp độ tăng trưởng kinh tế, kết hợp hài hòa giữa kinh tế với giải quyết những vấn đề xã hội, an ninh - quốc phòng, xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh đưa xã nhà vượt qua tình trạng nghèo và kém phát triển. Cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân, tạo tiền đề cho bước phát triển sau cao hơn."*

Đảng bộ cũng đề ra một số mục tiêu cụ thể: Sản lượng lương thực quy thóc đạt 2.700 tấn, bình quân lương thực 442kg/người/năm, thu nhập bình quân đầu người đạt 2,5 triệu đồng/năm; tỷ lệ gia tăng dân số 1,3%; tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống 7%. Thu ngân sách hàng năm đạt 100%. Kiên cố hóa được thêm 5km đường giao thông, 6,5km mương tưới.

Đại hội bầu 4 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ. Do chưa đủ số lượng, Ban Chấp hành không bầu Ban Thường vụ Đảng ủy. Đến tháng 10/2000, Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVIII tổ chức hội nghị, bầu đồng chí

Tạ Thị Bắc giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Văn Luyện được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Sáu làm Thường trực Đảng ủy, đối, giảm nghèo.

Sau 5 năm (1996 - 2000) thực hiện kế hoạch, các mặt kinh tế, văn hóa - xã hội có những bước tiến vượt bậc, đời sống nhân dân được cải thiện. Thu nhập bình quân đầu người năm 1999 đạt 2 triệu đồng. Mặc dù kinh tế phát triển khá nhanh nhưng chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm. Qua quá trình lãnh đạo, Đảng bộ rút ra nhiều bài học kinh nghiệm. Thứ nhất là phải làm tốt tư tưởng và công tác cán bộ, thống nhất từ quá trình đề ra kế hoạch đến thực hiện trong thực tế; chú trọng khâu tuyển chọn cán bộ là những người có năng lực, có trình độ quản lý và nhiệt tình công tác. Thứ hai là đoàn kết trong tổ chức Đảng cũng như quần chúng nhân dân, coi trọng và chấp hành nghiêm chỉnh nguyên tắc tập trung dân chủ. Thứ ba là thực hiện chủ trương của cấp trên, vận dụng sáng tạo vào tình hình thực tế địa phương.

II. Thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm đầu thế kỷ XXI (2001 - 2005)

Bước sang thế kỷ XXI, những cơ hội và thách thức đặt ra yêu cầu Đảng bộ cần phải năng động, biết tận dụng thời cơ để phát triển. Bám sát Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVIII, trong nông nghiệp, xác định khoa học kỹ thuật là biện pháp hàng đầu để nâng cao

năng suất, chất lượng; Đảng bộ động viên nhân dân khắc phục khó khăn của thời tiết, tích cực gieo trồng các giống lúa mới. Cấp ủy, chính quyền giao chỉ tiêu cho các xóm tiến hành nạo vét kênh mương, tu bổ các công trình thủy lợi nhằm đảm bảo tưới tiêu. Thực hiện cứng hóa kênh mương, xã đã bê tông hóa 2 tuyến kênh N15, N14 với tổng chiều dài 11,2km. Do thủy lợi được đảm bảo nên hệ số sử dụng đất năm 2004 tăng lên 2,7 lần. Ngoài ra, Đảng bộ và chính quyền xã chú trọng đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng, từng bước đưa vụ đông trở thành vụ sản xuất chính, diện tích ngô đông, cây chủ lực trong sản xuất vụ đông tăng lên 70ha, góp phần giữ vững an ninh lương thực. Các cây màu, rau xanh vẫn duy trì và phát triển. Sản lượng lương thực hàng năm tăng bình quân 16%. Đến năm 2005, tổng sản lượng lương thực đạt 2.429 tấn. Bình quân lương thực năm 2004 đạt 432kg/người/năm.

Trong chăn nuôi, nhiều mô hình chăn nuôi tập trung quy mô lớn được xây dựng. Các hoạt động dịch vụ phục vụ chăn nuôi phát triển góp phần đảm bảo cho chăn nuôi đạt hiệu quả. Mặc dù khó khăn do dịch lở mồm long móng trên gia súc, dịch cúm trên đàn gia cầm nhưng do chủ động trong công tác phòng bệnh, áp dụng các biện pháp dập tắt kịp thời nên hoạt động chăn nuôi vẫn ổn định, cơ bản hoàn thành các mục tiêu đề ra. Năm 2005, đàn trâu bò của xã có 1.060 con, đàn lợn tăng từ

3.652 con năm 2001 lên 7.500 con (trong đó lợn nái 1.100 con), cho sản lượng 650 tấn. Sản lượng nuôi trồng thủy sản tăng nhanh mặc dù diện tích nuôi trồng vẫn giữ nguyên.

Đảng bộ thường xuyên quan tâm và chỉ đạo việc trồng mới, chăm sóc và bảo vệ rừng. Đến năm 2005, xã trồng được 1,5ha keo. Các loại cây công nghiệp, cây dâu tằm, cây dược liệu (Thanh hao hoa vàng) được đưa vào trồng nhưng kết quả chưa cao. Nhân dân mạnh dạn trồng thử nghiệm các giống cây ăn quả mới, đặc biệt là xoài Úc. Diện tích sấu và trám đen được mở rộng, trở thành hàng hóa, góp phần nâng cao thu nhập.

Xác định là ngành kinh tế quan trọng trong cơ cấu kinh tế của xã, Đảng bộ quan tâm chỉ đạo phát triển thủ công nghiệp, dịch vụ. Đến năm 2004, giá trị tiêu thủ công nghiệp và dịch vụ là 4,44 tỷ đồng, đạt 148% kế hoạch. Bên cạnh các nghề kinh doanh tổng hợp, chế biến lương thực, thực phẩm, thợ xây, thợ mộc,... trên cơ sở chăn nuôi lợn, nghề buôn bán lợn sữa phát triển rất mạnh, cho thu nhập đáng kể.

Thực hiện Nghị quyết 12, 13 của Huyện ủy khóa XXIII, Đảng ủy chỉ đạo thành lập hợp tác xã dịch vụ điện nông nghiệp. Sau khi tiếp nhận lưới điện, Ban quản lý nhanh chóng kiện toàn bộ máy, phân công cán bộ phụ trách quản lý các xóm, hướng dẫn nhân dân sử

dụng điện, thu phí sử dụng điện. Sau thời gian hoạt động không hiệu quả, Đảng ủy đã quyết định chuyển đổi hợp tác xã Hà Châu sang kinh doanh dịch vụ, tổ chức quản lý cầu, chợ Hà Châu.

Kinh tế tăng trưởng nhanh tạo điều kiện đẩy mạnh tiến độ xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật. Tranh thủ nguồn vốn của Nhà nước, các tổ chức, vốn đối ứng của nhân dân, xã đầu tư 5,3 tỷ đồng cho xây dựng cơ bản. Trong 5 năm (2001 - 2005), xã bê tông hóa được 1km đường trục chính, 5km đường thôn xóm; xây mới 5 cầu: Cầu Dát, Cô Lơn, Chăn Nuôi, Đồng Vực, Làng Ngói với tổng đầu tư 68,4 triệu đồng. Hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật ở cả 3 bậc học được đầu tư với số vốn gần 1,8 tỷ đồng... Năm 2004, trụ sở Ủy ban nhân dân mới được khởi công xây dựng.

Hoạt động thu chi ngân sách hàng năm đều cơ bản hoàn thành kế hoạch được giao. Chi ngân sách chú trọng đầu tư cho cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, đúng Luật ngân sách. Năm 2005, thực thu ngân sách trên địa bàn đạt 339,7 triệu đồng.

Được sự quan tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cơ bản đáp ứng được yêu cầu về dạy và học. Tháng 5/2004, với sự hỗ trợ của tổ chức Đông Tây hội ngộ, trường tiểu học được xây dựng 12 phòng học và 1 nhà văn phòng. Học sinh trường tiểu

học học tại 2 điểm: Điểm chính tại xóm Củ (trường hiện nay), điểm lẻ học ở tại điểm trường cũ. Tỷ số học sinh của các trường được duy trì, không có học sinh bỏ học. Chất lượng giáo dục tăng lên rõ rệt, tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp hàng năm đạt 99,8%. Năm 2003, xã được công nhận hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

Cán bộ của trạm y tế gồm 1 bác sỹ, 2 y sỹ, 1 y tá có trình độ chuyên môn và tinh thần phục vụ tận tình, hoàn thành nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Mỗi năm, trạm y tế tiến hành khám và điều trị cho 3.000 - 4.500 lượt người, kịp thời chuyển các ca vượt quá trình độ lên tuyến trên. Các chương trình y tế quốc gia được triển khai thường xuyên, có hiệu quả. Tiếp tục chú trọng công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, đến năm 2004, tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên của xã giảm xuống 1,25%. Công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em có chuyển biến tích cực.

Toàn Đảng bộ và nhân dân tích cực hưởng ứng phong trào *"Toàn dân xây dựng đời sống văn hóa"*, thiết thực góp phần nâng cao ý thức cộng đồng. Việc cưới, việc tang được tổ chức đơn giản, tiết kiệm. Năm 2004, xã có 5 xóm đạt danh hiệu xóm văn hóa, trong đó có 1 xóm đạt danh hiệu khu dân cư tiên tiến. Hệ thống truyền thanh được đầu tư mỗi xóm 1 bộ tăng âm, 2 cụm loa trung tâm do cán bộ văn hóa xã phụ trách, đảm bảo thông tin đến 100% xóm. Công tác thông tin tuyên truyền kịp thời phổ

biến chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước và nhiệm vụ chính trị của địa phương, các biện pháp khoa học kỹ thuật phục vụ trồng trọt, chăn nuôi tới đông đảo nhân dân. Xã thường xuyên tổ chức các hoạt động giao lưu văn nghệ giữa các xóm. Hoạt động thể dục thể thao diễn ra sôi nổi.

Mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng trong nhiệm kỳ, Đảng bộ và nhân dân xã Hà Châu đã thực hiện tốt công tác đền ơn đáp nghĩa. Chính quyền và các đoàn thể đều thăm hỏi, tặng quà cho gia đình thương binh, liệt sỹ, tặng 8 vườn cây tình nghĩa, 26 sổ tiết kiệm trị giá 260 triệu đồng. Mặt trận Tổ quốc thường xuyên tổ chức các đợt quyên góp nhân đạo như ủng hộ nạn nhân chất độc màu da cam, ủng hộ đồng bào bị lũ lụt... Từ Quỹ tình nghĩa do nhân dân đóng góp, xã xây 4 nhà tình thương cho 4 vợ liệt sỹ có hoàn cảnh khó khăn, 2 nhà đại đoàn kết, 1 nhà tình thương đồng thời tu sửa, nâng cấp nghĩa trang liệt sỹ.

Để từng bước xóa đói, giảm nghèo, Hội Cựu chiến binh, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân tạo điều kiện cho hội viên, đoàn viên vay vốn ngân hàng phát triển sản xuất. Thông qua các chương trình dự án tuyển lao động, nhiều thanh niên đi lao động ở các công ty trong và ngoài nước góp phần giải quyết việc làm và nâng cao thu nhập. Đến năm 2004, tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống còn 8,53%.

Về an ninh - quốc phòng, tranh chấp đất đai, tài sản, khiếu kiện có xảy ra nhưng được cấp ủy, chính quyền, Ban công an, Ban hòa giải giải quyết kịp thời. Các công an viên và thanh tra nhân dân cơ sở giải quyết tốt những thắc mắc, mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, gắn với việc tuyên truyền phổ biến kiến thức pháp luật. Ban công an, Ban chỉ huy quân sự phối hợp với các ban ngành đoàn thể phòng chống tệ nạn xã hội. Trong 5 năm, Ban công an xã giải quyết 23 vụ việc, chuyển lên cấp trên 2 vụ và hòa giải 35 vụ việc khác.

Công tác huấn luyện dân quân đạt yêu cầu về số lượng và chất lượng, luôn đảm bảo tinh thần sẵn sàng chiến đấu, được Ban chỉ huy quân sự huyện đánh giá cao. Lực lượng dân quân phối hợp với lực lượng công an tuần tra cách gác bảo vệ các công trình phúc lợi, hoa màu, tài sản cho nhân dân. Mặc dù nhiều thanh niên làm ăn xa, nhưng Ban chỉ huy quân sự xã vẫn đảm bảo nguồn dân quân dự bị. Công tác tuyển quân được tiến hành chặt chẽ, công khai, đúng pháp luật từ khâu sơ tuyển đến khi giao quân. Trong 5 năm (2001 - 2005), 53 thanh niên lên đường bảo vệ Tổ quốc, hoàn thành chỉ tiêu.

Để củng cố tổ chức Đảng và thuận lợi cho việc lãnh đạo địa phương, tháng 3/2001, Huyện ủy Phú Bình bổ sung 3 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVIII. Chăm lo xây dựng Đảng bộ trên cả 3 mặt, ngay

từ đầu nhiệm kỳ, Đảng ủy xây dựng quy chế, lề lối, chế độ làm việc và chương trình công tác toàn khóa. Các nghị quyết chuyên đề về văn hóa thực hành tiết kiệm, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội, về công tác cán bộ, công tác chính trị - xã hội... nhanh chóng đi vào thực tiễn, được nhân dân đồng tình ủng hộ. Một số mặt công tác có sự bứt phá khá rõ như lãnh đạo phát triển kinh tế, xây dựng cơ sở hạ tầng, giữ vững an ninh chính trị.

Ban Chấp hành Đảng bộ thường xuyên tổ chức học tập, quán triệt đường lối, đồng thời nắm bắt tư tưởng cán bộ đảng viên, từ đó có những biện pháp uốn nắn, giải quyết kịp thời. Trong giai đoạn 2001 - 2005, Đảng ủy tổ chức 12 buổi học tập, triển khai, nghiên cứu, quán triệt các nghị quyết của Trung ương, của tỉnh, các nghị quyết chuyên đề của huyện và lồng ghép với vấn đề thời sự trong và ngoài nước.

Đảng ủy xây dựng kế hoạch chỉ đạo, tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 lần 2 khóa IX, Quy định số 19-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Pháp lệnh chống tham nhũng, Pháp lệnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Các chi bộ thường xuyên báo cáo kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện, làm rõ ưu điểm, nhược điểm, chỉ ra nguyên nhân và đề ra biện pháp khắc phục. Thực hiện kết luận của Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương khóa IX và sự chỉ đạo của Ban Thường

vụ Huyện ủy Phú Bình, Ban Chấp hành Đảng bộ đề ra chương trình, chỉ đạo các chi bộ trực thuộc triển khai thành các hoạt động cụ thể. Công tác đổi thẻ và phát thẻ đảng viên được thực hiện đúng với Quy định 14-QĐ/TW của Bộ Chính trị và Chỉ thị 29-CT/TW.

Dựa trên tình hình thực tế, Đảng ủy quyết định tách Chi bộ Hà Châu thành 5 chi bộ nhỏ trực thuộc Đảng bộ theo xóm: Đồn, Vôi, Chùa, Sỏi, Cháy, nâng tổng số chi bộ lên 16 chi bộ sinh hoạt thường xuyên. Công tác thi đua trong Đảng bộ được duy trì đều đặn, kích thích các chi bộ, đảng viên hoàn thành nhiệm vụ. Toàn Đảng bộ từ cấp ủy đến đảng viên đều có lập trường tư tưởng vững vàng, nhận thức đúng đắn về quan điểm, chủ trương của Đảng.

Hàng năm, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy tổ chức kiểm tra chi bộ, cấp ủy, đảng viên theo điều 30, 32 Điều lệ Đảng, kiên quyết xử lý các vi phạm kỷ luật. Qua kiểm tra, Đảng ủy phân tích điểm mạnh, những thiếu sót làm cơ sở khắc phục, góp phần tích cực vào việc giữ gìn kỷ luật Đảng. Từ năm 2001 đến năm 2005, Đảng bộ cảnh cáo 2 đồng chí, khiển trách 3 đồng chí. Kết quả phân loại đảng viên năm 2004, tỷ lệ đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt 30%, hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 28%, hoàn thành nhiệm vụ là 41%; 13 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 3 chi bộ hoàn thành nhiệm vụ. Đảng bộ 5 năm liền đạt trong sạch vững mạnh.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng được quan tâm và thực hiện thường xuyên. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ cử 8 đồng chí học trung cấp lý luận, 3 đồng chí học sơ cấp, 5 đồng chí học chuyên môn. Thực hiện Nghị quyết chuyên đề của Huyện ủy về “*Đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên mới*”, trong 5 năm (2001 - 2005), Đảng bộ kết nạp được 41 đồng chí, nâng tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ lên 195 đảng viên.

Hội đồng nhân dân cụ thể hóa chủ trương của Đảng bộ thành mục tiêu, kế hoạch và đề ra các biện pháp, giải pháp để tổ chức thực hiện có hiệu quả. Chất lượng và nội dung các kỳ họp được đổi mới, mang tính thiết thực, phát huy dân chủ trong thảo luận, giảm bớt tính hình thức. Ủy ban nhân dân tổ chức quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện tốt nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân về thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh - quốc phòng. Năm 2004, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân đã diễn ra thành công. Đồng chí Hoàng Văn Luyện được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể vận động đoàn viên, hội viên tham gia tích cực các phong trào quần chúng. Mặt trận Tổ quốc có nhiều đổi mới trong phương thức hoạt động, tích cực tham gia xây dựng chính quyền, tổ chức các cuộc vận động quyền góp ủng

hộ các gia đình thương binh, liệt sỹ, các gia đình có hoàn cảnh khó khăn...

Đoàn viên, thanh niên xã Hà Châu luôn là lực lượng đi đầu trong các hoạt động phòng chống bão lụt, giữ vững an ninh, quốc phòng. Đẩy mạnh phong trào *"Thanh niên lập nghiệp, tuổi trẻ giữ nước"*, nhiều thanh niên đã mạnh dạn đầu tư sản xuất, vượt khó làm giàu, góp phần quan trọng vào nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội địa phương. Hội Nông dân phối hợp tổ chức 2 lần/năm cho gần 3.500 lượt người tham gia các lớp bồi dưỡng do cán bộ của Phòng nông nghiệp huyện về tập huấn khoa học kỹ thuật, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi.

Thực hiện 6 nhiệm vụ công tác Hội, Hội Phụ nữ tổ chức tuyên truyền về bình đẳng giới, hỗ trợ hội viên phát triển kinh tế. Hội Phụ nữ thực hiện tốt phong trào *"Tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc"*. Hội Cựu chiến binh luôn gương mẫu, đi đầu trong việc chấp hành chính sách của Đảng, phối hợp với Đoàn Thanh niên giáo dục truyền thống quê hương cho thế hệ trẻ, góp phần tích cực vào việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Kế thừa những kinh nghiệm của nhiệm kỳ 1996 - 2000, dưới sự lãnh đạo của cấp ủy và chính quyền, kinh tế Hà Châu phát triển không ngừng. Tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm đạt 7%/năm. Thu nhập bình quân năm

2004 đạt 3,2 triệu đồng/người. Toàn bộ nhà ở các gia đình đã được ngói hóa, 100% hộ có phương tiện nghe nhìn, 85% hộ có xe gắn máy. Đây là điều kiện để Đảng bộ và nhân dân tiếp tục thực hiện công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

III. Phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội (2005 - 2013)

Trong không khí vui mừng trước những kết quả đạt được, tháng 5/2005, Đảng bộ xã Hà Châu tiến hành Đại hội lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2005 - 2010) tại hội trường Ủy ban nhân dân xã. Đại hội đánh giá kết quả đã đạt được trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, đồng thời nghiêm túc chỉ ra những tồn tại, khuyết điểm chủ yếu và rút ra bài học kinh nghiệm. Xuất phát từ tình hình thực tế địa phương, Đại hội nhất trí thông qua nhiệm vụ, mục tiêu tổng quát trong 5 năm tới: *"Phát huy truyền thống đoàn kết của Đảng bộ và nhân dân, khai thác triệt để nội lực, tích cực tranh thủ sự đầu tư, giúp đỡ của cấp trên, tiếp tục đẩy nhanh tiến độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng sản xuất hàng hóa, tăng nhanh giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ; đảm bảo ổn định về lương thực, thực phẩm, củng cố vững chắc an ninh quốc phòng, xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, đưa Hà Châu ổn định, phát triển về mọi mặt."*

Trên cơ sở mục tiêu chung, Đại hội đề ra một số chỉ tiêu cụ thể đến năm 2010:

- Về kinh tế: Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân đạt trên 7%/năm. Tổng thu nhập đạt 28 tỷ đồng, thu nhập bình quân đầu người đến năm 2010 đạt 4,5 triệu đồng/người/năm;

- Về văn hóa - xã hội: Giảm tỷ lệ gia tăng dân số xuống 1%, tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên giảm xuống 10%, tỷ lệ hộ nghèo xuống dưới 5%;

- Về công tác Đảng: 100% đảng viên hoàn thành nhiệm vụ, 80% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, kết nạp 16 đảng viên mới/năm, giữ vững danh hiệu Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 13 ủy viên. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIX bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy. Đồng chí Tạ Thị Bắc được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Hoàng Văn Luyện được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Sáu làm Thường trực Đảng ủy.

Việc đưa chương trình chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi được bắt đầu những năm cuối thập niên 90 nhưng phải đến những năm đầu thế kỷ XXI, quá trình chuyển dịch mới thực sự được đẩy mạnh và triển khai có "bài bản". Hàng năm, xã tổ chức 2 - 3 đợt chuyển giao khoa học kỹ thuật, qua đó, trình độ nắm bắt, khả năng áp dụng khoa học vào sản xuất của nông dân được

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

TẶNG



**ĐƠN VỊ DẪN ĐẦU PHONG TRÀO
"XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG GIAO THÔNG"**

NĂM 2012

Xã Hà Châu được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cờ thi đua
Đơn vị dẫn đầu phong trào phát triển hạ tầng (năm 2012)



Đảng bộ xã Hà Châu nhiều năm liên tục
là tổ chức có thành tích tiêu biểu xuất sắc



Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hà Châu khóa XIX
(nhiệm kỳ 2005 - 2010)



Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hà Châu khóa XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015)

nâng lên. Nông dân đầu tư thâm canh tăng năng suất, gieo trồng các giống lúa có năng suất cao, chất lượng tốt nhằm đưa lúa gạo thành hàng hóa có giá trị kinh tế cao, năng suất lúa đạt từ 5,5 - 6 tấn/ha. Nhằm đáp ứng nhu cầu về giống của nông dân, Đảng ủy chỉ đạo quy hoạch các cánh đồng chuyên sản xuất giống. Các cây công nghiệp, hoa màu vẫn ổn định, hàng loạt giống mới được gieo trồng trên đồng đất Hà Châu như ngô lai Bi-ô-xít, CK999, đậu tương DT93 và DT99, lạc V6... Diện tích ngô đông tăng lên 100ha. Năm 2009, sản lượng lương thực quy thóc đạt 2.705 tấn.

Được quy hoạch thành vùng phát triển chăn nuôi, nông dân mạnh dạn xây dựng mô hình kinh tế trang trại, đầu tư chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa có chất lượng cao, nuôi lợn hướng nạc, bò sinh sản. Mạng lưới dịch vụ thú y phát triển, đảm bảo cho chăn nuôi phát triển vững chắc. Năm 2009, tổng đàn trâu bò tăng lên 1.115 con, sản lượng lợn hơi xuất chuồng đạt 720 tấn.

Nhằm phát triển kinh tế đồi rừng, triển khai dự án 661 đồng thời thực hiện chủ trương chuyển đổi cây lâm nghiệp kém hiệu quả sang trồng cây keo lai, xã trồng mới 5,1ha keo lai. Trên diện tích đất đồi, đất soi bãi, cây trám đen là cây trồng cho thu nhập cao nhất, được đầu tư chăm sóc và trở thành cây làm giàu của nhiều gia đình.

Chính quyền chú trọng mở rộng mạng lưới tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ để tạo điều kiện cho nhân dân nâng cao mức thu nhập. Xã có chính sách khuyến khích thanh niên đi học nghề để phát triển nghề cho địa phương, các hộ gia đình đầu tư thuộc các lĩnh vực như: Vật liệu xây dựng, chế biến thức ăn gia súc, chế biến thực phẩm... Nghề đan lát được ưu tiên để giải quyết lực lượng lao động dồi dào trong dân cư, nghề ương tơ bắt đầu xuất hiện. Hoạt động kinh doanh buôn bán phát triển nhưng vẫn chủ yếu ở quy mô nhỏ lẻ. Năm 2009, thu nhập từ tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ đạt 4,5 tỷ đồng.

Mặc dù kinh tế gặp nhiều khó khăn, nhưng đến năm 2009, tổng thu nhập xã hội đạt 28 tỷ đồng, bình quân thu nhập đạt 7,04 triệu đồng/người/năm. Nhiều gia đình đã xây nhà, sắm sửa tiện nghi sinh hoạt đất tiền, nuôi con ăn học cao đẳng, đại học, một số gia đình đã mua được ô tô.

Xác định xây dựng cơ sở hạ tầng là nhiệm vụ quan trọng, trong 5 năm (2005 - 2010), chính quyền tranh thủ nguồn vốn đầu tư của Nhà nước, nguồn tài trợ nước ngoài, ngân sách của địa phương và vốn huy động trong nhân dân với tổng số vốn đầu tư 26,386 tỷ đồng. Một số công trình quan trọng được đầu tư trong nhiệm kỳ như: Nhà 2 tầng và một số công trình của trường tiểu học trị giá 1,88 tỷ đồng, nhà 2 tầng trường trung học cơ sở trị

giá 2,2 tỷ đồng, kè đê 1,6 tỷ đồng... Năm 2006, trụ sở Ủy ban nhân dân mới chính thức được đưa vào sử dụng.

Căn cứ vào chỉ tiêu, kế hoạch ngân sách của huyện giao cho xã, Ban Thường vụ Đảng ủy chỉ đạo bộ phận ngân sách tham mưu phân bổ ngân sách hợp lý cho các hoạt động của Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng, đồng thời tiết kiệm chi nhằm tập trung đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng. Hàng năm, thu chi ngân sách cơ bản hoàn thành kế hoạch được giao. Tổng thu ngân sách năm 2009 đạt gần 2 tỷ đồng.

Cuộc vận động “*Hai không*” trong giáo dục được triển khai mạnh mẽ, có tác dụng tích cực. Nhiều thầy cô, học sinh được công nhận giáo viên dạy giỏi, học sinh giỏi các cấp. Tỷ lệ huy động trẻ mầm non đi học đạt 100%, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình cấp tiểu học là 99,8%, xét tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 100%. Đẩy mạnh phong trào khuyến học, khuyến tài, Hội khuyến học hàng năm đều trao thưởng cho học sinh thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng. Trường Trung học cơ sở Hà Châu được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng danh hiệu tập thể lao động xuất sắc. Năm 2006, trường Tiểu học Hà Châu được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

Cán bộ của trạm y tế gồm 1 bác sỹ, 2 y sỹ, 2 y tá và đội ngũ cán bộ ở các xóm ngày càng được nâng lên về trình độ chuyên môn. Các chương trình y tế quốc gia

được triển khai đầy đủ. Đội ngũ cộng tác viên dân số luôn nhiệt tình, trách nhiệm, thường xuyên tổ chức tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện tốt Pháp lệnh dân số, Chỉ thị 49 của Ban Bí thư Trung ương về tiếp tục đẩy mạnh công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình. Tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên giảm xuống 1,08%.

Phong trào văn hóa, văn nghệ phát triển mạnh. Năm 2009, 1.100 hộ đạt danh hiệu gia đình văn hóa. Xã thường xuyên tổ chức giao lưu văn nghệ giữa các xóm vào dịp lễ tết, chào mừng ngày lễ lớn của đất nước. Phong trào thể dục thể thao thu hút đông đảo nhân dân tham gia. Đại hội thể dục thể thao lần thứ nhất được tổ chức thành công tốt đẹp. Hệ thống loa truyền thanh đảm bảo thông tin tới 100% xóm, thường xuyên tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đặc biệt là Nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, phổ biến khoa học kỹ thuật, biểu dương người tốt việc tốt.

Công tác chăm lo cho gia đình chính sách ở Hà Châu được thực hiện theo phương châm: Nhà nước - cộng đồng - đối tượng. Xã đứng ra tín chấp với Ngân hàng Chính sách xã hội tạo điều kiện cho người nghèo vay vốn phát triển kinh tế; ưu tiên con em gia đình chính sách học lớp đào tạo nghề. Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ thường xuyên tổ chức giúp đỡ các gia đình chính sách thu hoạch lúa, giúp đỡ ngày công để làm nhà. Hội Cựu

chiến binh, Đoàn Thanh niên quản lý, dọn dẹp vệ sinh nghĩa trang liệt sỹ.

Về thực hiện chính sách xã hội, ngày 28/3/2009, Hội nạn nhân chất độc da cam của xã được thành lập. Đến năm 2009, xã có 61 đối tượng được hưởng chế độ da cam. Thực hiện Quyết định 142/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về *"Thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương"*, 41 đối tượng được hưởng chế độ. Thực hiện Nghị định 67/2007/NĐ-CP về *"Chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội"* có 56 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn được hưởng chế độ.

Thực hiện quyết định 167/2008/QĐ-TTg về *"Chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở"*, chính quyền đã bàn giao 1 ngôi nhà, đang triển khai xây dựng 1 ngôi nhà và tiếp tục đề nghị hỗ trợ kinh phí cho 8 hộ gia đình. Xã triển khai thực hiện các chế độ bảo hiểm, hỗ trợ người nghèo trong dịp tết. Thông qua các dự án tuyển lao động, 18 người đi lao động nước ngoài góp phần tăng thu nhập, cải thiện đời sống cho gia đình. Số hộ nghèo giảm từ 458 hộ (năm 2006) xuống 358 hộ (năm 2009) theo tiêu chuẩn mới.

Về an ninh - quốc phòng, Ban công an phối hợp với lực lượng quân sự thường xuyên tuần tra, canh gác, kịp

thời giải quyết các vụ gây rối và có kế hoạch phòng chống âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch. Hàng năm, cán bộ công an đấu tranh có hiệu quả chống các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, tham mưu giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại, mâu thuẫn nảy sinh. Trong 5 năm, Ban công an xã giải quyết 49 vụ việc, chuyển lên công an huyện 5 vụ. Công tác tổ chức huấn luyện đúng kế hoạch, tăng cường kỹ thuật, chiến thuật cho lực lượng dân quân. Trong 5 năm (2005 - 2009), toàn xã có 61 thanh niên lên đường nhập ngũ, đạt 100% chỉ tiêu.

Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ thường xuyên quan tâm, chăm lo xây dựng Đảng trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức, coi trọng công tác kiểm tra giám sát, dân vận. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo có nhiều đổi mới, chú trọng những vấn đề trọng tâm, trọng điểm.

Thực hiện Đề án 05 của Tỉnh ủy về *“Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng”*, ngay từ đầu nhiệm kỳ, Đảng bộ đã xây dựng quy chế làm việc của Đảng ủy, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy, đề ra chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Đảng sát với tình hình thực tế địa phương. Nhằm nâng cao nhận thức của đảng viên về quan điểm, đường lối đổi mới của Đảng trong giai đoạn cách mạng hiện nay, Đảng bộ tổ chức 13 kỳ sinh hoạt chính trị, học tập Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương khóa X và nghị quyết Đại hội Đảng các cấp.

Thực hiện Chỉ thị 06-CT/TW của Bộ Chính trị, Đảng bộ triển khai sâu rộng cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”. Tổng kết cuộc vận động, 100% cán bộ đăng ký chương trình, 95% đảng viên viết bài thu hoạch, liên hệ bản thân. Qua cuộc vận động, cán bộ và nhân dân nhận thức sâu sắc hơn về tư tưởng và tấm gương đạo đức của Bác, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao đạo đức cách mạng, đẩy lùi sự suy thoái về phẩm chất, lối sống.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/HU về “*Đẩy mạnh công tác tổ chức và cán bộ*”, trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, Đảng ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đề án quy hoạch cán bộ, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, xây dựng kế hoạch, phương án quy hoạch cán bộ: Quy hoạch A1 (năm 2007), bổ sung quy hoạch A2 (năm 2008), rà soát và hoàn chỉnh quy hoạch A3 (năm 2009). Nhằm tăng cường chất lượng cán bộ, Đảng bộ cử 7 đồng chí đi học lớp trung cấp lý luận chính trị ở tỉnh, huyện, 1 đồng chí học đại học chuyên ngành quản lý Nhà nước, 1 đồng chí học trung cấp quản lý kinh tế nông nghiệp, 2 đồng chí học lớp tổ chức hành chính, 2 đồng chí học trung cấp văn thư lưu trữ, 1 đồng chí học lớp trưởng công an, 1 đồng chí học lớp xã đội trưởng.

Ủy ban kiểm tra Đảng ủy xây dựng kế hoạch kiểm tra theo đúng chức trách, nhiệm vụ, tổ chức kiểm tra định kỳ các chi bộ. Qua kiểm tra, giám sát theo Điều lệ Đảng, chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, quy định ở địa phương, Đảng ủy xử lý kỷ luật 17 trường hợp, trong đó khiển trách 8 đồng chí, cảnh cáo 6 đồng chí, khai trừ 3 trường hợp.

Công tác đánh giá, phân loại đảng viên được thực hiện nghiêm túc. Năm 2009, trong số 212/224 đảng viên tham gia đánh giá, Đảng bộ đã phân loại: 32 đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 149 đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, 49 đảng viên hoàn thành nhiệm vụ, 3 đảng viên yếu kém. Kết quả phân loại chi bộ: 15/17 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, trong đó 6 chi bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu. Đảng bộ 3 năm liền (2005 - 2007) đạt trong sạch vững mạnh.

Đảng bộ xây dựng kế hoạch cụ thể về công tác phát triển đảng viên, ra nghị quyết chuyên đề cho các chi bộ, đoàn thể tìm nguồn giới thiệu, bồi dưỡng kết nạp Đảng, chú trọng những thanh niên đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, những người có chí hướng muốn phát triển kinh tế tại địa phương. Từ năm 2005 đến năm 2010, có 51 quần chúng ưu tú được học tập, rèn luyện và vinh dự đứng trong hàng ngũ của Đảng.

Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quan tâm, phối hợp chặt chẽ công tác dân vận,

tuyên truyền vận động nhân dân chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, các quy định ở địa phương, tích cực lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm. Điểm nổi bật trong kết quả công tác dân vận là vận động 41 hộ có đất nằm trên trục đường giao thông hiến đất xây dựng đường giao thông, tuyên truyền vận động thực hiện cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”*, *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”*. Nhân dân yên tâm sản xuất, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng.

Hoạt động của chính quyền có nhiều chuyển biến tích cực. Bộ máy chính quyền thường xuyên được củng cố, nâng cao hiệu quả quản lý, năng lực điều hành. Các kỳ họp thường kỳ của Hội đồng nhân dân được duy trì đúng luật, đảm bảo chất lượng, tiến hành thảo luận dân chủ, có sự chuẩn bị tốt về nội dung. Hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn được nâng lên, phát huy vị trí, vai trò của đại biểu Hội đồng nhân dân. Các cuộc tiếp xúc cử tri có nhiều đổi mới cả về nội dung và hình thức, kịp thời nắm bắt ý kiến, nguyện vọng của cử tri. Trong nhiệm kỳ, Hội đồng nhân dân đề ra các nghị quyết chuyên đề mang tính khả thi, phù hợp với đường lối của Đảng, hợp lòng dân.

Ủy ban nhân dân cụ thể hóa các chủ trương của cấp ủy, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành chương

trình, kế hoạch để tổ chức triển khai. Biện pháp về phát triển kinh tế - xã hội, quản lý và điều hành được Ủy ban nhân dân xã đưa ra kịp thời, có hiệu quả. Đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện cơ chế “một cửa”, Ủy ban nhân dân phân công cán bộ và tổ chức lịch tiếp dân, góp phần nâng cao chất lượng công vụ; hiệu lực, hiệu quả quản lý của cơ quan hành chính nhà nước, giảm phiền hà cho nhân dân. Trong nhiệm kỳ, chính quyền chỉ đạo tốt việc kiện toàn lại trưởng xóm, thanh tra nhân dân, tổ hòa giải cơ sở.

Thực hiện Đề án 01-ĐA/TU của Tỉnh ủy về “*Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị*”, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chủ động xây dựng kế hoạch, chương trình công tác, tuyên truyền vận động nhân dân, góp phần vào thắng lợi trong thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Mặt trận Tổ quốc phối hợp với Hội đồng nhân dân tổ chức các đợt tiếp xúc cử tri đạt kết quả cao. Các cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*”, “*Vì người nghèo*”, xây dựng quỹ chất độc màu da cam được đông đảo nhân dân ủng hộ. Các chương trình xóa đói giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa, dân số - kế hoạch hóa gia đình... thu hút đông đảo đoàn viên thanh niên tham gia. Hàng năm, Đoàn Thanh niên tổ chức các hoạt động chuyển giao khoa học kỹ thuật,

tạo điều kiện cho thanh niên phát triển kinh tế. Hội Nông dân, Hội Phụ nữ tích cực vận động hội viên giúp nhau xóa đói giảm nghèo. Hội cựu chiến binh làm nông cốt tham gia thực hiện quy chế dân chủ cơ sở. Sau khi thành lập, Công đoàn thường xuyên chăm lo, bảo vệ quyền lợi cho công nhân viên chức, vận động xây dựng cơ quan văn hóa.

Thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 29-CT/TU của Tỉnh ủy Thái Nguyên và Kế hoạch số 73-KH/HU của Huyện ủy về tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại Hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng, trong 2 ngày 2 - 3/5/2010, Đại hội Đảng bộ xã Hà Châu lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015) được diễn ra tại hội trường Ủy ban nhân dân xã với sự tham dự của 166 đảng viên. Đại hội đã đánh giá kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XIX, nghiêm túc đánh giá ưu điểm, khuyết điểm, chỉ ra nguyên nhân và bài học kinh nghiệm. Về phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ, Đại hội nhất trí: *“Nâng cao năng lực và sức chiến đấu của Đảng bộ, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, tiếp tục khai thác, quản lý và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực, nhằm nhanh chóng chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xây dựng kết cấu hạ tầng, đảm bảo quốc phòng an ninh, xây dựng xã Hà Châu phát triển bền vững.”*

Trên cơ sở phương hướng tổng quát, Đại hội cũng thông qua các mục tiêu cụ thể đến năm 2015:

- Về kinh tế: Tổng sản lượng lương thực quy thóc đạt 3.381 tấn, bình quân lương thực đạt 496kg/người/năm. Tổng đàn trâu bò 1.415 con, đàn lợn tăng bình quân 10%/năm. Thu nhập bình quân đầu người đạt 15 triệu đồng/năm. Tổng thu nhập toàn xã đạt 97,5 tỷ đồng.

- Về văn hóa - xã hội: Tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chí mới mỗi năm giảm từ 3% trở lên. Giữ tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên ở mức 1%. Tăng cường phát triển giáo dục. Phấn đấu hàng năm có 5 xóm đạt xóm văn hóa, 90% hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa. Đến năm 2015, xã đạt chuẩn về xây dựng nông thôn mới.

- Về công tác xây dựng Đảng: Hàng năm, Đảng bộ có 90% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có 15% đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 80% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, không có chi bộ yếu kém, Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh 5 năm liền, kết nạp từ 8 - 10 đảng viên mỗi năm.

Đại hội nhất trí bầu 15 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XX, đồng thời bầu 6 đồng chí dự Đại hội Đảng bộ huyện Phú Bình lần thứ XXV. Ban Chấp hành khóa mới họp phiên đầu tiên, bầu 4 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy. Đồng chí Hoàng Văn Luyện được tín nhiệm bầu chức Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Sáu được bầu làm Phó Bí thư Thường trực.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ, Đảng ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành và nhân dân địa phương quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra. Với sự quyết tâm đồng lòng của toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân, Hà Châu đạt được những kết quả quan trọng trên tất cả các lĩnh vực.

Ngay từ đầu năm, Đảng ủy đã chỉ đạo xây dựng kế hoạch, phương án đẩy mạnh áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là đưa vào gieo trồng những giống cây có năng suất cao, chất lượng tốt (lúa lai, ngô lai); khai thác triệt để hệ thống thủy lợi, tăng diện tích gieo trồng từ 2 vụ lên 3 - 4 vụ, quy hoạch thành các vùng, lập dự án đầu tư phát triển nông nghiệp. Các dịch vụ cung ứng vật tư, phân bón, thuốc trừ sâu được tổ chức tốt, đáp ứng đủ nhu cầu. Ban chỉ huy phòng chống lụt bão thường xuyên kiểm tra công trình thủy lợi, kè đê trước mùa mưa lũ, phân công cán bộ trực trong mùa mưa. Trong 6 tháng đầu năm 2013, sản lượng lương thực cây có hạt đạt 1.883,9 tấn, tăng 80,9 tấn so với cùng kỳ.

Chăn nuôi ngày càng phát triển mạnh theo hướng công nghiệp. Trong 6 tháng đầu năm 2013, đàn trâu bò có 1.026 con, đàn gia cầm tăng lên trên 27.000 con (năm 2011 là 16.250 con), sản lượng lợn hơi đạt 580 tấn (đạt 77,3% kế hoạch cả năm).

Trong những năm 2010 - 2013, Đảng bộ và chính quyền tạo môi trường thuận lợi khuyến khích các hộ gia đình mở tổ nghề, xưởng mộc, quây hàng dịch vụ. Các nghề cơ khí, mộc, vận tải, xay xát, dịch vụ thức ăn chăn nuôi, chế biến nông sản, mây tre đan phát triển mạnh, góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho nhân dân. Giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ 6 tháng đầu năm đạt 8,25 tỷ đồng.

Các công trình phục vụ dân sinh tiếp tục được tập trung đầu tư. Công trình nước sạch với 10% nguồn vốn đối ứng của nhân dân địa phương đảm bảo cung cấp đủ nước sạch cho trên 800 hộ dân. Cơ sở vật chất cho giáo dục cơ bản đảm bảo phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập. Kết thúc năm học 2012 - 2013, các trường đều hoàn thành nhiệm vụ và kế hoạch năm học đã đề ra. Cả 3 trường đều đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến.

Để chăm sóc tốt hơn sức khỏe cho nhân dân, xã tranh thủ sự giúp đỡ của ngành y tế cấp trên về đầu tư trang thiết bị y tế. Trạm y tế xã tăng cường thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao trách nhiệm của từng cán bộ y tế, điều hành đội ngũ y tế cơ sở. Cán bộ y tế thực hiện tốt chương trình quốc gia về y tế, tổ chức tuyên truyền cách phòng chống các dịch bệnh, thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm.

Hà Châu là điểm nóng về sinh con thứ 3 nên công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình được đặc biệt coi

trọng. Ban Dân số kế hoạch hóa gia đình không chỉ vận động phụ nữ mà còn tập trung vận động nam giới chia sẻ với phụ nữ cùng thực hiện công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình. Nhiều thanh niên tham gia mô hình câu lạc bộ *Nam nông dân không có người sinh con thứ 3*.

Các lễ hội truyền thống của xã được tổ chức an toàn, tiết kiệm, phù hợp với phong tục, tập quán địa phương, đảm bảo giữ gìn bản sắc dân tộc. Nhân dân duy trì luyện tập các hoạt động thể dục thể thao như cờ tướng, cầu lông, bóng đá, đi bộ...

Sau Đại hội Đảng bộ lần thứ XX, Ban Chấp hành khóa mới nhanh chóng xây dựng quy chế làm việc toàn khóa, bám sát vào chương trình công tác năm, duy trì các phiên họp thường kỳ và đột xuất để kiểm điểm, đánh giá tiến độ, kịp thời đưa ra các giải pháp để hoàn thành các mục tiêu đề ra. Qua công tác kiểm tra, giám sát, Đảng ủy chủ động nắm bắt tình hình các chi bộ cơ sở và đảng viên trong Đảng bộ.

Từ năm 2010 đến năm 2013, chức danh Chủ tịch Ủy ban nhân dân ở địa phương có nhiều thay đổi. Tháng 5/2011, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã trên địa bàn diễn ra thành công. Trong phiên họp đầu tiên của Hội đồng nhân dân, đồng chí Nguyễn Hoàng Trường được bầu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Hoàng Văn Luyện (Bí thư Đảng ủy) được bầu làm Chủ tịch Ủy

ban nhân dân, đồng chí Nguyễn Văn Thi được bầu làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Ngày 10/11/2011, Hội đồng nhân dân xã họp phiên bất thường bầu đồng chí Nguyễn Văn Khiêm - cán bộ tăng cường của huyện thay đồng chí Hoàng Văn Luyện giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Sau khi đồng chí Nguyễn Văn Khiêm luân chuyển công tác, ngày 28/5/2013, Hội đồng nhân dân xã họp phiên bất thường bầu đồng chí Nguyễn Viết Đài làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Hoạt động của chính quyền tiếp tục có sự đổi mới về nội dung và nâng cao chất lượng. Hội đồng nhân dân chú trọng nâng cao chất lượng các kỳ họp, tăng cường tiếp xúc, giải trình các ý kiến thắc mắc của cử tri. Ủy ban nhân dân thực hiện tốt công tác quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân về thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh quốc phòng. Công tác triển khai lấy ý kiến nhân dân Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 được tiến hành nghiêm túc.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể luôn bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, đổi mới nội dung và phương thức, đa dạng hóa hoạt động để tập hợp, thu hút đoàn viên, hội viên. Mặt trận Tổ quốc phát huy vai trò trong việc củng cố khối đoàn kết toàn dân, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Đoàn Thanh niên tăng cường tuyên



Đảng bộ xã Hà Châu tổ chức Hội thi bí thư chi bộ giỏi



Hội thi báo cáo viên giỏi kể chuyện tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh



Lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện Phú Bình
tặng hoa chúc mừng Đảng bộ và nhân dân xã Hà Châu
tại Lễ kỷ niệm 60 năm thành lập xã (1953 - 2013)



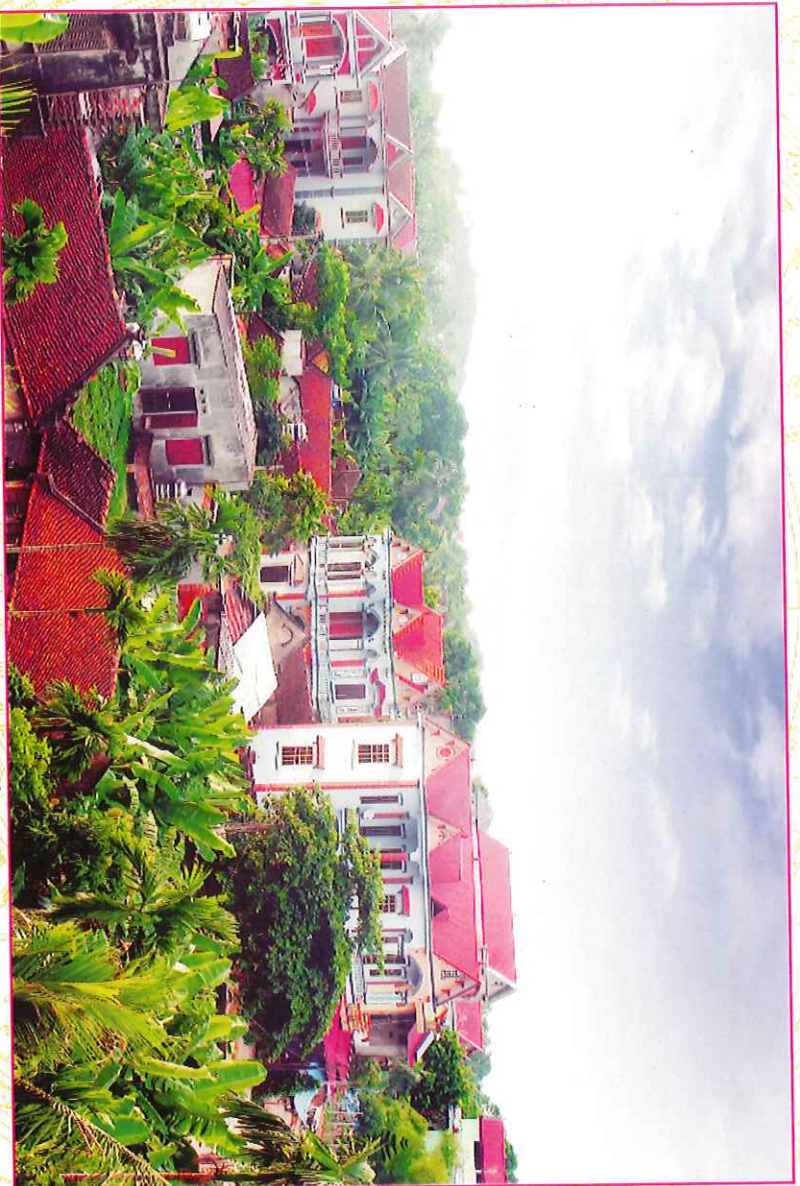
Hội thảo Lịch sử Đảng bộ xã Hà Châu (1946 - 2013)



Với những thành tích xuất sắc trong phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc giai đoạn 1986 - 1995, Ban Công an xã Hà Châu đã được Chính phủ tặng Huân chương Chiến công hạng Ba



Công tác huấn luyện quân sự được Ban Chỉ huy quân sự xã Hà Châu tổ chức tốt, nhiều năm được cấp trên khen thưởng



Một góc quê hương Hà Châu thời kỳ đổi mới

truyền phòng chống tệ nạn xã hội, phát động tháng thanh niên với chủ đề *“Tuổi trẻ Hà Châu chung tay xây dựng nông thôn mới”*, tổ chức các ngày công lao động giúp đỡ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Hội Phụ nữ tổ chức tốt chương trình đề ra, tổ chức tặng quà cho đối tượng khó khăn, phát động phong trào hiến đất làm đường. Hội Nông dân thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn khoa học kỹ thuật, phối hợp tổ chức cung ứng thóc giống, vật tư phân bón trả chậm cho nông dân. Hội Cựu chiến binh phát động phong trào thi đua chào mừng ngày kỷ niệm Hội, triển khai chương trình công tác do cấp trên và địa phương phát động.

Những năm đầu thế kỷ XXI là thời gian phát triển kinh tế mạnh nhất của Hà Châu. Cơ cấu kinh tế ngày càng được thay đổi theo hướng tích cực, tỷ trọng sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ tăng, chiếm khoảng 24% trong cơ cấu kinh tế (tăng gấp 2 lần so với năm 2000). Kết cấu hạ tầng tương đối đồng bộ, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội thay đổi tích cực. Đời sống của nhân dân không ngừng được cải thiện và nâng cao, thu nhập bình quân năm 2012 đạt 14,5 triệu đồng/người/năm (tăng gấp 8 lần so với năm 2000). Kết quả đạt được trong nửa đầu nhiệm kỳ 2010 - 2015 là tiền đề vững chắc để Đảng bộ và nhân dân Hà Châu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XX.

KẾT LUẬN

Nhìn lại chặng đường hơn một nửa thế kỷ vừa chiến đấu, vừa xây dựng quê hương, Đảng bộ và nhân dân Hà Châu luôn tự hào về truyền thống cách mạng. Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam, Đảng bộ, quân và dân trong xã đoàn kết, phát huy truyền thống yêu nước, bằng sức sáng tạo, cần cù đã vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, góp phần vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Năm 1930, Đảng cộng sản Việt Nam được thành lập đánh dấu bước phát triển của cách mạng cả nước. Các đồng chí cấp cao của Đảng được cử về các vùng nông thôn nhằm xây dựng phong trào cách mạng. Ở Hà Châu, một số thanh niên có tư tưởng tiến bộ nhanh chóng giác ngộ cách mạng. Vì thế, các tổ chức yêu nước như Hội Ái hữu (Hội Nông dân phản đế), Hội Thanh niên phản đế... xuất hiện từ sớm. Tháng 3/1943, Mặt trận Việt Minh xã Hà Châu được thành lập đánh dấu bước chuyển biến mạnh mẽ trong phong trào cách mạng. Tháng 5/1945, khi thời cơ cách mạng đã chín muồi, dưới sự lãnh đạo của Mặt trận Việt Minh, nhân dân Hà Châu nhất tề đứng lên giành chính quyền. Để xây dựng và bảo vệ chính quyền non trẻ, nhân dân

trong xã khắc phục mọi khó khăn đẩy lùi giặc đói, giặc dốt, chuẩn bị mọi mặt cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp quay trở lại xâm lược.

Trong 9 năm kháng chiến chống Pháp (1946 - 1954), lực lượng vũ trang không ngừng lớn mạnh, anh dũng chiến đấu bảo vệ vững chắc quê hương. Quân và dân Hà Châu phối hợp với các địa phương khác đánh bại nhiều cuộc hành quân của địch qua địa bàn huyện, đặc biệt là cuộc hành quân trong chiến dịch Hải Cầu. Hàng trăm người con ưu tú hăng hái lên đường tòng quân, đi dân công phục vụ hỏa tuyến. Ở hậu phương, nhân dân hăng hái thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, đóng góp lương thực thực phẩm, góp phần đưa cuộc kháng chiến đi đến thắng lợi.

Hòa bình lập lại trên miền Bắc, nhân dân Hà Châu tranh thủ thời cơ ra sức xây dựng cuộc sống mới. Tuy có lúc thăng, lúc trầm và phải đối phó với cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ nhưng nhân dân vẫn không ngừng sáng tạo, từng bước phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn. Với tinh thần *"Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược"*, phát huy truyền thống anh hùng, hàng ngàn tấn lương thực, thực phẩm chuyển ra chiến trường, hàng trăm thanh niên xung phong ra mặt trận, trong đó 54 người đã anh dũng hy sinh.

Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử kết thúc thắng lợi, đất nước bước sang một trang mới. Hòa trong không khí phấn khởi của cả nước, nhân dân tập trung mọi nguồn lực cho 2 nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Đặc biệt, thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, từ năm 1986 dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, quê hương Hà Châu có nhiều thay đổi lớn. Sản xuất nông nghiệp phát triển theo hướng bền vững, sản lượng lương thực đạt trên 3.000 tấn/năm. Giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ tăng nhanh, kết cấu hạ tầng tương đối đồng bộ. Tính đến năm 2012, thu nhập bình quân đầu người đạt 14,5 triệu đồng, toàn xã không còn hộ đói, tỷ lệ hộ nghèo hàng năm đều giảm trên 4%. Công tác xây dựng nông thôn mới đang được triển khai quyết liệt, xã đã đạt 13/19 tiêu chí trong Bộ tiêu chí Quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

Để có được những thành công trên, ngoài mồ hôi, công sức của nhân dân còn có sự lãnh đạo của Chi bộ - Đảng bộ xã Hà Châu. Từ 4 đảng viên trong tổ Đảng Hà Châu của Chi bộ Đảng xã Đại Đồng (năm 1946), đến năm 2013, Đảng bộ đã có 254 đảng viên sinh hoạt trong 17 chi bộ. Năm 1965, Chi bộ xã Hà Châu được nâng cấp thành Đảng bộ, đánh dấu bước phát triển lớn mạnh của tổ chức Đảng. Đảng bộ luôn đi sâu, bám sát chủ trương của cấp trên, đồng thời vận dụng điều kiện thực tế địa phương để đề ra các chủ trương, lãnh đạo

nhân dân đoàn kết thực hiện thắng lợi nhiệm vụ đề ra. Đảng bộ nhiều năm liên tục được công nhận trong sạch vững mạnh.

Với những thành tích đóng góp cho sự nghiệp cách mạng cả nước, Đảng bộ và nhân dân Hà Châu được Đảng, Nhà nước, các cấp, các ngành trao tặng 873 huân, huy chương các loại và hàng trăm danh hiệu khác, tiêu biểu nhất là danh hiệu *Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân* (thời kỳ kháng chiến chống Pháp) và Huân chương Chiến công hạng Ba. Toàn xã có 5 bà mẹ Việt Nam anh hùng, 1 cán bộ lão thành cách mạng, 4 cán bộ tiền khởi nghĩa và 7 cá nhân được tặng bằng công nhận có công với nước.

Trải qua quá trình lãnh đạo, chỉ đạo cách mạng địa phương giành được nhiều thắng lợi nhưng cũng có lúc không suôn sẻ, Đảng bộ đã rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu:

Thứ nhất: Chi bộ - Đảng bộ quán triệt chủ trương của Đảng, đường lối, chính sách của Nhà nước, vận dụng linh hoạt trên cơ sở điều kiện thực tế địa phương.

Qua quá trình lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ chính trị, Chi bộ - Đảng bộ luôn khẳng định: Trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng phải nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng. Do nắm vững tình hình địa phương, bám sát chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, cấp ủy

đã huy động sức mạnh toàn dân tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Những nhiệm vụ trọng tâm được nghiên cứu cụ thể, kỹ lưỡng, chỉ đạo sâu sát và kịp thời. Trải qua những bước đi đầu tiên đầy khó khăn, phương pháp triển khai ngày một tốt hơn. Thực tiễn cách mạng ở Hà Châu cho thấy, nếu Đảng bộ linh hoạt, chủ trương của cấp trên được phát huy hiệu quả, thành công sẽ đến. Ngược lại, nếu cấp ủy máy móc, dập khuôn, giáo điều, phong trào cách mạng sẽ trì trệ.

Thứ hai: Chú trọng đổi mới và chỉnh đốn Đảng, không ngừng nâng cao năng lực và sức chiến đấu của tổ chức Đảng đi đôi với xây dựng khối đoàn kết thống nhất trong Đảng bộ.

Sự lãnh đạo của Đảng bộ là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng. Vì vậy, sự phát triển của địa phương cũng phản ánh sự trưởng thành, lớn mạnh của Đảng. Muốn lãnh đạo tốt, trước tiên phải xây dựng Đảng bộ vững mạnh về mọi mặt, ngang tầm với vai trò là cơ quan tham mưu trong hệ thống chính trị. Để đạt được thành tích nhiều năm liên tục đạt tiêu chuẩn tổ chức Đảng bộ trong sạch vững mạnh, Đảng bộ Hà Châu luôn chú trọng công tác phê bình và tự phê bình, kiên quyết loại bỏ những đảng viên không xứng đáng ra khỏi Đảng để mỗi đảng viên xứng đáng với sự tin yêu của quần chúng. Nhận thức sâu sắc sự cần thiết của công

tác tạo nguồn, Đảng bộ thường xuyên quan tâm bồi dưỡng cán bộ nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong công tác lãnh đạo, đồng thời chú trọng phát triển những quần chúng ưu tú, có năng lực và nhiệt tình cách mạng đứng trong hàng ngũ của Đảng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: *“Phải giữ gìn sự đoàn kết của Đảng như giữ gìn con người trong mắt mình”*. Tinh thần đoàn kết, nhất trí trong tổ chức Đảng là yếu tố quan trọng đặc biệt, làm cơ sở cho khối đoàn kết toàn dân. Thực tế lịch sử đã chứng minh, chỉ khi nào nội bộ đoàn kết, tinh thần tập thể trong đội ngũ cán bộ đảng viên được phát huy, khối đoàn kết trong nhân dân mới được củng cố và giữ vững.

Thứ ba: Đổi mới và hoàn thiện phương thức, quy chế trong lãnh đạo, tăng cường hiệu lực quản lý của chính quyền, vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể.

Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng từ khi thành lập đến khi trưởng thành luôn phát huy được vai trò, vị trí và chức năng để tổ chức, vận động, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, hoàn thành các mục tiêu đề ra. Tiếp tục củng cố hệ thống chính trị, nhiệm vụ thường xuyên được đặt ra là phải luôn đổi mới, cải tiến phương thức hoạt động, phát huy được quyền tự chủ trong thực hiện vai trò, chức năng của mỗi tổ chức. Trong lịch sử gần 70 năm qua ở Hà Châu, để phát huy

vai trò của chính quyền và các tổ chức xã hội, công tác nâng cao chất lượng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ kế cận, phân công trách nhiệm rõ ràng... luôn được chú trọng.

Thứ tư: Quán triệt tư tưởng lấy dân làm gốc, xây dựng mối liên hệ mật thiết với quần chúng.

Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân. Ngay từ khi thành lập, Chi bộ - Đảng bộ Hà Châu đã xác định lấy nhiệm vụ phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân làm đầu. Dưới sự lãnh đạo của cấp ủy, nhân dân vùng lên đấu tranh giành lại độc lập, tự do. Cách mạng tháng Tám năm 1945, cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược giành thắng lợi là minh chứng rõ nét nhất của bài học cách mạng là sự nghiệp của quần chúng. Từ khi đất nước thống nhất, đặc biệt là thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, do biết phát huy sức dân, toàn Đảng bộ, toàn quân, toàn dân đồng lòng tập trung cho nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng. Cơ sở vật chất phục vụ cho nhân dân luôn được Đảng bộ và chính quyền tập trung đầu tư. Cán bộ luôn giữ gìn phẩm chất cách mạng để nhân dân thêm niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng bộ, vào chế độ mới.

Quê hương Hà Châu đang “*thay da đổi thịt*”. Đời sống nhân dân ngày càng ổn định, ấm no, hạnh phúc. Chặng đường xây dựng và phát triển để tiến lên chủ nghĩa xã

hội vẫn còn dài với nhiều khó khăn, thử thách. Thành tựu đạt được và kinh nghiệm lãnh đạo của Chi bộ - Đảng bộ qua 67 năm (1946 - 2013) là tiền đề vật chất và tinh thần để Đảng bộ tiếp tục lãnh đạo nhân dân vững bước trên con đường đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa, xây dựng xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

PHỤ LỤC

DANH SÁCH MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG XÃ HÀ CHÂU

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Xóm</i>	<i>Năm sinh</i>
1	Tạ Thị Bánh	Đông	1916
2	Trần Thị Định	Củ	1908
3	Ngô Thị Hay	Táo	1920
4	Tạ Thị Miến	Củ	1909
5	Nguyễn Thị Nhất	Ngói	1917

DANH SÁCH CÁN BỘ LÃO THÀNH CÁCH MẠNG XÃ HÀ CHÂU

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Xóm</i>
1	Phạm Văn Lễ	Vôi

DANH SÁCH CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA XÃ HÀ CHÂU

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Xóm</i>
1	Hoàng Vĩnh Môn	Núi
2	Nguyễn Văn Kim	Mới
3	Tạ Thị Sửu	Vôi
4	Phạm Văn Khoái	Cháy

DANH SÁCH NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI NƯỚC XÃ HÀ CHÂU

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Xóm</i>
1	Đàm Thị Bốn	Chùa
2	Nguyễn Ích Giới	Đồn
3	Nguyễn Viết Luyến	Trầm Hương
4	Trương Thị Ninh	Chùa
5	Phạm Thị Ngân	Chảy
6	Nguyễn Thị Tân	Chùa
7	Trương Thị Vịnh	Chùa

DANH SÁCH LIỆT SỸ, TỬ SỸ XÃ HÀ CHÂU

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Xóm</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm hy sinh</i>
1	Nguyễn Ích Giáp	Đồn	1920	1945
2	Trương Văn Đĩnh	Đông	1916	1947
3	Hoàng Công Tròn*	Chùa	1924	1947
4	Ngô Văn Kinh*	Đông	1922	1947
5	Nguyễn Văn Giá	Sau	1924	1947
6	Nguyễn Văn Tuyết	Đắc Trung	1924	1947
7	Nguyễn Viết Kích	Sỏi	1925	1947
8	Hoàng Văn Tuy	Sỏi	1925	1947

*Dấu * chỉ các tử sỹ.*

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Xóm</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm hy sinh</i>
9	Tạ Văn Phi	Đông	1918	1948
10	Nguyễn Ích Từ	Táo	1925	1949
11	Hoàng Công Diêm	Chùa	1926	1949
12	Nguyễn Văn Ô	Đắc Trung	1926	1949
13	Tạ Văn Khoan	Mới	1920	1950
14	Nguyễn Văn Khải*	Đắc Trung	1920	1950
15	Phạm Bá Mít	Ngói	1923	1950
16	Ngô Văn Sử	Đông	1924	1950
17	Đào Văn Sáu	Xã Kha Sơn	1926	1950
18	Nguyễn Viết Miêu	Sỏi	1929	1950
19	Tạ Văn Tô	Đông	1922	1951
20	Nguyễn Văn Ích	Đắc Trung	1926	1951
21	Nguyễn Văn Kinh	Vôi	1926	1951
22	Tạ Văn Chiện	Núi	1920	1952
23	Nguyễn Văn Trố	Củ	1927	1952
24	Hoàng Văn Chi	Ngói	1931	1952
25	Nguyễn Văn Nguyễn	Chùa	1925	1953
26	Tạ Văn Thể	Đông	1933	1953
27	Nguyễn Viết Thảo	Táo	1925	1954
28	Tạ Văn Tăng	Sỏi	1928	1954
29	Nguyễn Văn Tác	Củ	1928	1957

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Xóm</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm hy sinh</i>
30	Ngô Văn Thịnh	Đắc Trung	1929	1957
31	Nguyễn Xuân Phấn	Táo	1943	1966
32	Tạ Quang Bình	Mới	1947	1966
33	Tạ Như Dụng	Củ	1941	1967
34	Nguyễn Văn Trễ	Đồn	1943	1967
35	Tạ Văn Nhưỡng	Vôi	1943	1967
36	Nguyễn Văn Phái	Sau	1943	1967
37	Phạm Văn Xuân	Cháy	1945	1967
38	Tạ Như Tâm	Củ	1945	1967
39	Trần Văn Liên	Ngói	1949	1967
40	Nguyễn Viết Mận	Sỏi	1936	1968
41	Nguyễn Văn Cơ	Trầm Hương	1938	1968
42	Tạ Quang Đại	Mới	1940	1968
43	Nguyễn Viết Nết	Sỏi	1941	1968
44	Nguyễn Xuân Khán	Táo	1941	1968
45	Nguyễn Hoàng Huyền	Đắc Trung	1943	1968
46	Phạm Văn Hiên	Đồn	1945	1968
47	Nguyễn Văn Quang	Trầm Hương	1945	1968
48	Trương Văn Vận	Núi	1947	1968
49	Nguyễn Văn Trai	Táo	1947	1968
50	Tạ Đình Chăm	Ngói	1947	1968

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Xóm</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm hy sinh</i>
51	Phạm Văn Thúc	Đồn	1948	1968
52	Nguyễn Văn Nhắc	Mới	1948	1968
53	Nguyễn Văn Khanh	Đắc Trung	1949	1968
54	Nguyễn Trọng Thủy	Đắc Trung	1937	1969
55	Tạ Văn Thu	Đông	1938	1969
56	Phạm Bá Thoa	Ngói	1943	1969
57	Phạm Văn Thắng	Chảy	1943	1969
58	Phạm Bá Ngoãn	Ngói	1944	1969
59	Hoàng Thế Long	Mới	1946	1969
60	Phạm Bá Cát	Ngói	1948	1969
61	Hoàng Vĩnh Bắc	Núi	1949	1969
62	Nguyễn Viết Thêm	Củ	1949	1969
63	Nguyễn Viết Tim	Củ	1933	1970
64	Nguyễn Phi Ngát	Vôi	1941	1970
65	Trần Văn Thụ	Ngói	1943	1970
66	Tạ Quốc Khang	Đông	1945	1970
67	Tạ Quang Kiểm	Mới	1945	1970
68	Trương Quốc Bài	Mới	1946	1970
69	Nguyễn Xuân Tường	Táo	1947	1970
70	Dương Văn Bơ	Đồn	1949	1970
71	Nguyễn Ngọc Xuân	Đắc Trung	1951	1970

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Xóm</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm hy sinh</i>
72	Nguyễn Viết Bôn	Sỏi	1940	1971
73	Tạ Như Đồng	Củ	1947	1971
74	Tạ Đình Hùng	Mới	1947	1971
75	Tạ Đình Ty	Ngói	1949	1971
76	Nguyễn Văn Phì	Trầm Hương	1935	1972
77	Trương Đình Phú	Núi	1943	1972
78	Tạ Văn Dân	Núi	1946	1972
79	Tạ Văn Diện	Đông	1948	1972
80	Tạ Quốc Ninh	Đông	1950	1972
81	Nguyễn Văn Đắc	Sỏi	1940	1973
82	Nguyễn Văn Tống	Mới	1947	1974
83	Nguyễn Viết Bằng	Sỏi	1936	1975
84	Trương Văn Viết	Chùa	1954	1975
85	Phạm Văn Quyền	Sỏi	1956	1979
86	Tạ Đình Kế	Ngói	1957	1979
87	Nguyễn Văn Phương	Mới	1958	1979
88	Nguyễn Viết Hò	Cháy	1959	1979

CHÂN DUNG MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG XÃ HÀ CHÂU



TẠ THỊ BÁNH



TRẦN THỊ ĐỊNH



NGÔ THỊ HẠY



TẠ THỊ MIẾN



NGUYỄN THỊ NHẤT

Hiện nay, do điều kiện lưu trữ không đầy đủ nên trong lần xuất bản này, chúng tôi tạm thời để trống chân dung một số mẹ VNAH và cán bộ lãnh đạo.

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ,
BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ HÀ CHÂU QUA CÁC THỜI KỲ**



Đồng chí
PHẠM VĂN CỨU

Bí thư Chi bộ
1953 - 1954



Đồng chí
TRẦN VĂN ĐẠT

Bí thư Chi bộ
1954 - 1957



Đồng chí
PHẠM VĂN DƯ

Bí thư Chi bộ: 1958 - 1964



Đồng chí
TẠ QUANG PHỤ

Bí thư Đảng ủy
1965 - 1967

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG BÍ THƯ ĐẢNG ỦY
XÃ HÀ CHÂU QUA CÁC THỜI KỲ**



Đồng chí
NGUYỄN LONG THINH

Bí thư Đảng ủy
1967 - 1972



Đồng chí
TẠ QUANG TÍNH

Bí thư Đảng ủy
1973 - 1989



Đồng chí
NGUYỄN HÙNG VI

Bí thư Đảng ủy
1989 - 1992



Đồng chí
NGUYỄN VĂN NGỌ

Bí thư Đảng ủy
1992 - 1994

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG BÍ THƯ ĐẢNG ỦY
XÃ HÀ CHÂU QUA CÁC THỜI KỲ**



Đồng chí
TẠ QUỐC ÂN
Bí thư Đảng ủy
1994 - 2000



Đồng chí
TẠ THỊ BẮC
Bí thư Đảng ủy
2000 - 2010



Đồng chí
HOÀNG VĂN LUYỆN
Bí thư Đảng ủy
2010 - Đến nay

DANH SÁCH
THƯƠNG BINH, BỆNH BINH XÃ HÀ CHÂU

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Xóm</i>	<i>Năm sinh</i>
<i>Thương binh</i>			
1	Ngô Văn Ý	Đông	1924
2	Nguyễn Viết Hình	Sỏi	1926
3	Phạm Văn Thịnh	Chảy	1927
4	Nguyễn Văn Huỳnh	Chùa	1927
5	Nguyễn Văn Tiểu	Sỏi	1928
6	Phạm Văn Khoái	Chảy	1928
7	Tạ Đình Bân	Ngói	1931
8	Nguyễn Văn Cừ	Ngói	1932
9	Ngô Phúc Nghiệp	Mới	1932
10	Ngô Văn Xê	Đắc Trung	1942
11	Tạ Đình Quán	Ngói	1942
12	Nguyễn Hồng Ty	Đắc Trung	1943
13	Nguyễn Văn Thông	Trâm Hương	1945
14	Nguyễn Phi Sấn	Ngói	1945
15	Tạ Đình Phi	Mới	1945
16	Phạm Văn Chiến	Chảy	1947
17	Phạm Văn Môn	Vôi	1947
18	Tạ Quang Lụa	Mới	1949

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Xóm</i>	<i>Năm sinh</i>
19	Nguyễn Tuấn Chiến	Ngói	1950
20	Nguyễn Xuân Tạ	Táo	1950
21	Tạ Thanh Mai	Đông	1951
22	Nguyễn Xuân Lùng	Thừa Gia	1954
23	Nguyễn Văn Thắng	Đôn	1954
24	Nguyễn Văn Kính	Đắc Trung	1955
25	Nguyễn Văn Năm	Chảy	1958
26	Nguyễn Văn Cường	Chùa	1964
27	Vũ Khắc Tề	Sau	1924
<i>Bệnh binh</i>			
1	Nguyễn Văn Cầu	Trầm Hương	1934
2	Trần Thị Tường	Đắc Trung	1944
3	Nguyễn Trọng Vân	Thừa Gia	1945
4	Nguyễn Văn Chiến	Trầm Hương	1951
5	Tạ Quang Chấn	Sỏi	1953

DANH SÁCH ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ XÃ HÀ CHÂU

<i>Kỳ Đại hội</i>	<i>Thời gian tổ chức</i>	<i>Nhiệm kỳ</i>
I	1965	1965 - 1966
II	1966	1966 - 1967
III	1967	1967 - 1968
IV	17/5/1968	1968 - 1970
V	17/6/1970	1970 - 1972
VI	1972	1972 - 1974
VII	1974	1974 - 1976
VIII	29/6/1976	1976 - 1977
IX	29/6/1977	1977 - 1979
X	18 - 19/10/1979	1979 - 1982
XI	27/11/1982	1982 - 1984
XII	4/1984	1984 - 1986
XIII	22/5/1986	1986 - 1989
XIV	1989	1989 - 1992
XV	1992	1992 - 1994
XVI	1994	1994 - 1995
XVII	12/1995	1996 - 2000
XVIII	9/2000	2000 - 2005
XIX	5/2005	2005 - 2010
XX	2 - 3/5/2010	2010 - 2015

DANH SÁCH
CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ,
BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ HÀ CHÂU CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Phạm Văn Cứu	Bí thư Chi bộ	1953 - 1954
2	Trần Văn Đạt	Bí thư Chi bộ	1954 - 1957
3	Phạm Văn Du	Bí thư Chi bộ	1958 - 1964
4	Tạ Quang Phụ	Bí thư Đảng ủy	1965 - 1967
5	Nguyễn Long Thịnh	Bí thư Đảng ủy	1967 - 1972
6	Tạ Quang Tính	Bí thư Đảng ủy	1973 - 1989
7	Nguyễn Hùng Vi	Bí thư Đảng ủy	1989 - 1992
8	Nguyễn Văn Ngo	Bí thư Đảng ủy	1992 - 1994
9	Tạ Quốc Ân	Bí thư Đảng ủy	1994 - 2000
10	Tạ Thị Bắc	Bí thư Đảng ủy	2000 - 2010
11	Hoàng Văn Luyện	Bí thư Đảng ủy	2010 - Đến nay

DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH ỦY BAN XÃ HÀ CHÂU CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Tạ Văn Hiện	CT UBKCHC Chủ tịch UBHC	1953 1956 - 1957 1959 - 1965
2	Ngô Văn Nghi	CT UBKCHC Chủ tịch UBHC	1954 - 1955
3	Hà Huy Thính	Chủ tịch UBHC	1955 - 1956
4	Phạm Văn Lễ	Chủ tịch UBHC	1958 - 1959
5	Nguyễn Văn Tữu	Chủ tịch UBHC	1965 - 1966
6	Tạ Quang Phụ	Chủ tịch UBHC	1966 - 1968
7	Phạm Văn Du	Chủ tịch UBHC	1968 - 1969
8	Nguyễn Văn Quỳnh	Chủ tịch UBHC	1969 - 1970
9	Nguyễn Văn Cốc	Chủ tịch UBHC Chủ tịch UBHC	1970 - 1975 1975 - 1976
10	Nguyễn Viết Vẻ	Chủ tịch UBND	1976 - 1980
11	Nguyễn Viết Lục	Chủ tịch UBND	1980 - 1988
12	Tạ Quốc Ân	Chủ tịch UBND	1988 - 1994
13	Phạm Văn Sở	Chủ tịch UBND	1994 - 1999
14	Hoàng Văn Luyện	Chủ tịch UBND	12/1999 - 11/2011
15	Nguyễn Văn Khiêm	Chủ tịch UBND	11/2011 - 05/2013
16	Nguyễn Viết Đài	Chủ tịch UBND	05/2013 - Đến nay

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ HÀ CHÂU CÁC THỜI KỲ⁽¹⁾

Stt	Họ và tên	Chức danh
Khóa III (nhiệm kỳ 1967 - 1968)		
1	Nguyễn Long Thịnh	Bí thư Đảng ủy
2	Nguyễn Văn Quỳnh	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Hoàng Thị Chúc	Ủy viên Ban Chấp hành
4	Phạm Văn Du	Ủy viên Ban Chấp hành
5	Trần Văn Đạt	Ủy viên Ban Chấp hành
6	Phạm Bá Lục	Ủy viên Ban Chấp hành
7	Nguyễn Viết Lục	Ủy viên Ban Chấp hành
8	Hoàng Thị Màu	Ủy viên Ban Chấp hành
9	Nguyễn Thị Thư	Ủy viên Ban Chấp hành
10	Tạ Quang Tính	Ủy viên Ban Chấp hành
11	Nguyễn Văn Thống	Ủy viên Ban Chấp hành
12	Ngô Văn Trọng	Ủy viên Ban Chấp hành
13	Nguyễn Hùng Vi	Ủy viên Ban Chấp hành
Khóa IV (nhiệm kỳ 1968 - 1970)		
1	Nguyễn Long Thịnh	Bí thư Đảng ủy
2	Nguyễn Văn Tửu	Phó Bí thư Đảng ủy

⁽¹⁾ Do tư liệu thành văn không đầy đủ, chúng tôi chỉ sưu tầm Ban Chấp hành Đảng bộ từ khóa III, các trường hợp không xác định được chức danh cụ thể, thống nhất lấy chức danh là Ủy viên Ban Chấp hành.

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức danh</i>
3	Hoàng Thị Chúc	Ủy viên Ban Chấp hành
4	Nguyễn Văn Cốc	Ủy viên Ban Chấp hành
5	Trần Văn Đạt	Ủy viên Ban Chấp hành
6	Vũ Quốc Khánh	Ủy viên Ban Chấp hành
7	Nguyễn Viết Lục	Ủy viên Ban Chấp hành
8	Hoàng Thị Màu	Ủy viên Ban Chấp hành
9	Nguyễn Văn Thống	Ủy viên Ban Chấp hành
10	Nguyễn Thị Thư	Ủy viên Ban Chấp hành
11	Tạ Quang Tính	Ủy viên Ban Chấp hành
12	Tạ Huy Tuyên	Ủy viên Ban Chấp hành
13	Nguyễn Hùng Vi	Ủy viên Ban Chấp hành
<i>Khóa V (nhiệm kỳ 1970 - 1972)</i>		
1	Nguyễn Long Thịnh	Bí thư Đảng ủy
2	Phạm Văn Du	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Hoàng Thị Chúc	Ủy viên Ban Chấp hành
4	Nguyễn Văn Cốc	Ủy viên Ban Chấp hành
5	Vũ Quốc Khánh	Ủy viên Ban Chấp hành
6	Nguyễn Viết Lục	Ủy viên Ban Chấp hành
7	Hoàng Thị Màu	Ủy viên Ban Chấp hành
8	Nguyễn Văn Nhuệ	Ủy viên Ban Chấp hành
9	Nguyễn Văn Quỳnh	Ủy viên Ban Chấp hành
10	Nguyễn Văn Thống	Ủy viên Ban Chấp hành

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức danh</i>
11	Tạ Quang Tính	Ủy viên Ban Chấp hành
12	Ngô Văn Trọng	Ủy viên Ban Chấp hành
13	Nguyễn Hùng Vi	Ủy viên Ban Chấp hành
<i>Khóa VI (nhiệm kỳ 1972 - 1974)</i>		
1	Nguyễn Long Thịnh	Bí thư Đảng ủy (1972)
2	Tạ Quang Tính	Bí thư Đảng ủy (1973 - 1974)
3	Nguyễn Văn Cốc	Phó Bí thư Đảng ủy
4	Hoàng Thị Chúc	Ủy viên Ban Chấp hành
5	Nguyễn Văn Lăng	Ủy viên Ban Chấp hành
6	Phạm Bá Lục	Ủy viên Ban Chấp hành
7	Nguyễn Viết Lục	Ủy viên Ban Chấp hành
<i>Khóa VII (nhiệm kỳ 1974 - 1976)</i>		
1	Tạ Quang Tính	Bí thư Đảng ủy
2	Nguyễn Văn Cốc	Ủy viên Ban Chấp hành
3	Nguyễn Văn Lăng	Ủy viên Ban Chấp hành
4	Nguyễn Viết Lục	Ủy viên Ban Chấp hành
5	Nguyễn Phi Quyền	Ủy viên Ban Chấp hành
6	Nguyễn Văn Quyền	Ủy viên Ban Chấp hành
7	Nguyễn Văn Thống	Ủy viên Ban Chấp hành
8	Nguyễn Văn Tiểu	Ủy viên Ban Chấp hành
9	Nguyễn Hùng Vi	Ủy viên Ban Chấp hành

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức danh</i>
<i>Khóa VIII (nhiệm kỳ 1976 - 1977)</i>		
1	Tạ Quang Tính	Bí thư Đảng ủy
2	Nguyễn Văn Cốc	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Hoàng Thị Chúc	Ủy viên Ban Chấp hành
4	Nguyễn Văn Lăng	Ủy viên Ban Chấp hành
5	Phạm Bá Lục	Ủy viên Ban Chấp hành
6	Nguyễn Viết Lục	Ủy viên Ban Chấp hành
7	Nguyễn Phi Quyển	Ủy viên Ban Chấp hành
8	Nguyễn Văn Tạ	Ủy viên Ban Chấp hành
9	Nguyễn Văn Thống	Ủy viên Ban Chấp hành
10	Nguyễn Văn Tiểu	Ủy viên Ban Chấp hành
11	Nguyễn Hùng Vi	Ủy viên Ban Chấp hành
<i>Khóa IX (nhiệm kỳ 1977 - 1979)</i>		
1	Tạ Quang Tính	Bí thư Đảng ủy
2	Nguyễn Viết Vẻ	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Hoàng Thị Chúc	Ủy viên Ban Chấp hành
4	Nguyễn Văn Khíp	Ủy viên Ban Chấp hành
5	Nguyễn Văn Lăng	Ủy viên Ban Chấp hành
6	Nguyễn Viết Lục	Ủy viên Ban Chấp hành
7	Nguyễn Phi Quyển	Ủy viên Ban Chấp hành
8	Nguyễn Văn Thống	Ủy viên Ban Chấp hành
9	Nguyễn Hùng Vi	Ủy viên Ban Chấp hành

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức danh</i>
<i>Khóa X (nhiệm kỳ 1979 - 1982)</i>		
1	Tạ Quang Tính	Bí thư Đảng ủy
2	Nguyễn Viết Vẻ	PBT Đảng ủy (1979 - 1981)
3	Nguyễn Viết Lục	PBT Đảng ủy (1981 - 1982)
4	Nguyễn Văn Khíp	Thường trực Đảng ủy
5	Hoàng Thị Chúc	Ủy viên Ban Chấp hành
6	Nguyễn Văn Lăng	Ủy viên Ban Chấp hành
7	Nguyễn Văn Thống	Ủy viên Ban Chấp hành
8	Nguyễn Hùng Vi	Ủy viên Ban Chấp hành
9	Hoàng Thế Vịnh	Ủy viên Ban Chấp hành
<i>Khóa XI (nhiệm kỳ 1982 - 1984)</i>		
1	Tạ Quang Tính	Bí thư Đảng ủy
2	Nguyễn Viết Lục	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Nguyễn Hùng Vi	Thường trực Đảng ủy
4	Trương Văn Đặng	Ủy viên Ban Chấp hành
5	Nguyễn Thị Huyền	Ủy viên Ban Chấp hành
6	Nguyễn Văn Lăng	Ủy viên Ban Chấp hành
7	Nguyễn Xuân Tạ	Ủy viên Ban Chấp hành
8	Phạm Văn Thặng	Ủy viên Ban Chấp hành
9	Hoàng Thế Vịnh	Ủy viên Ban Chấp hành

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức danh</i>
<i>Khóa XII (nhiệm kỳ 1984 - 1986)</i>		
1	Tạ Quang Tính	Bí thư Đảng ủy
2	Nguyễn Viết Lục	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Nguyễn Văn Khíp	Thường trực Đảng ủy
4	Trương Văn Đặng	Ủy viên Ban Chấp hành
5	Nguyễn Thị Huyền	Ủy viên Ban Chấp hành
6	Hoàng Văn Luyện	Ủy viên Ban Chấp hành
7	Nguyễn Mạnh Thường	Ủy viên Ban Chấp hành
8	Nguyễn Hùng Vi	Ủy viên Ban Chấp hành
9	Hoàng Thế Vịnh	Ủy viên Ban Chấp hành
<i>Khóa XIII (nhiệm kỳ 1986 - 1989)</i>		
1	Tạ Quang Tính	Bí thư Đảng ủy
2	Nguyễn Viết Lục	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Nguyễn Hùng Vi	Thường trực Đảng ủy
4	Tạ Quốc Ân	Ủy viên Ban Chấp hành
5	Nguyễn Thanh Cảnh	Ủy viên Ban Chấp hành
6	Trương Văn Đặng	Ủy viên Ban Chấp hành
7	Nguyễn Văn Khíp	Ủy viên Ban Chấp hành
8	Nguyễn Mạnh Thường	Ủy viên Ban Chấp hành
9	Hoàng Thế Vịnh	Ủy viên Ban Chấp hành

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức danh</i>
<i>Khóa XIV (nhiệm kỳ 1989 - 1992)</i>		
1	Nguyễn Hùng Vi	Bí thư Đảng ủy
2	Tạ Quốc Ân	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Nguyễn Thành Bảng	Thường trực Đảng ủy
4	Tạ Thị Bắc	Ủy viên Ban Chấp hành
5	Trương Văn Đặng	Ủy viên Ban Chấp hành
6	Nguyễn Văn Ngo	Ủy viên Ban Chấp hành
7	Phạm Văn Sở	Ủy viên Ban Chấp hành
8	Nguyễn Mạnh Thường	Ủy viên Ban Chấp hành
9	Nguyễn Văn Vồng	Ủy viên Ban Chấp hành
<i>Khóa XV (nhiệm kỳ 1992 - 1994)</i>		
1	Nguyễn Văn Ngo	Bí thư Đảng ủy
2	Tạ Quốc Ân	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Nguyễn Thành Bảng	Thường trực Đảng ủy
4	Tạ Thị Bắc	Ủy viên Ban Chấp hành
5	Tạ Quang Chấn	Ủy viên Ban Chấp hành
6	Nguyễn Hồng Quân	Ủy viên Ban Chấp hành
7	Phạm Văn Sở	Ủy viên Ban Chấp hành
8	Nguyễn Mạnh Thường	Ủy viên Ban Chấp hành
9	Nguyễn Văn Vồng	Ủy viên Ban Chấp hành

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức danh</i>
<i>Khóa XVI (nhiệm kỳ 1994 - 1995)</i>		
1	Tạ Quốc Ân	Bí thư Đảng ủy
2	Phạm Văn Sở	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Tạ Quang Chấn	Thường trực Đảng ủy
4	Tạ Thị Bắc	Ủy viên Ban Chấp hành
5	Nguyễn Văn Đồng	Ủy viên Ban Chấp hành
6	Nguyễn Trọng Kim	Ủy viên Ban Chấp hành
7	Nguyễn Công Kỹ*	Ủy viên Ban Chấp hành
8	Hoàng Văn Luyện	Ủy viên Ban Chấp hành
9	Nguyễn Hồng Quân*	Ủy viên Ban Chấp hành
10	Nguyễn Viết Túy	Ủy viên Ban Chấp hành
11	Nguyễn Văn Vòng	Ủy viên Ban Chấp hành
<i>Khóa XVII (nhiệm kỳ 1996 - 2000)</i>		
1	Tạ Quốc Ân	Bí thư Đảng ủy
2	Phạm Văn Sở	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Nguyễn Văn Vòng	Thường trực Đảng ủy
4	Tạ Thị Bắc	Ủy viên Ban Chấp hành
5	Nguyễn Công Kỹ*	Ủy viên Ban Chấp hành
6	Hoàng Văn Luyện	Ủy viên Ban Chấp hành
7	Nguyễn Hồng Quân	Ủy viên Ban Chấp hành
8	Nguyễn Văn Sáu	Ủy viên Ban Chấp hành
9	Lê Văn Thái*	Ủy viên Ban Chấp hành

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức danh</i>
<i>Khóa XVIII (nhiệm kỳ 2000 - 2005)</i>		
1	Tạ Thị Bắc	Bí thư Đảng ủy
2	Hoàng Văn Luyện	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Nguyễn Văn Sáu	Thường trực Đảng ủy
4	Nguyễn Hồng Quân	Ủy viên Ban Chấp hành
5	Lê Văn Thái*	Ủy viên Ban Chấp hành
6	Nguyễn Văn Thi*	Ủy viên Ban Chấp hành
7	Nguyễn Văn Thống*	Ủy viên Ban Chấp hành
<i>Khóa XIX (nhiệm kỳ 2005 - 2010)</i>		
1	Tạ Thị Bắc	Bí thư Đảng ủy
2	Hoàng Văn Luyện	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Nguyễn Văn Sáu	Thường trực Đảng ủy
4	Nguyễn Hồng Quân	Ủy viên Ban Chấp hành
5	Nguyễn Viết Đài	Ủy viên Ban Chấp hành
6	Nguyễn Văn Đồng	Ủy viên Ban Chấp hành
7	Trương Văn Khánh	Ủy viên Ban Chấp hành
8	Lê Văn Thái	Ủy viên Ban Chấp hành
9	Nguyễn Viết Thắng	Ủy viên Ban Chấp hành
10	Nguyễn Văn Thi	Ủy viên Ban Chấp hành
11	Nguyễn Thị Thịnh	Ủy viên Ban Chấp hành
12	Nguyễn Văn Thống	Ủy viên Ban Chấp hành
13	Nguyễn Hoàng Trường	Ủy viên Ban Chấp hành

Stt	Họ và tên	Chức danh
Khóa XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015)		
1	Hoàng Văn Luyện	Bí thư Đảng ủy
2	Nguyễn Văn Sáu	PBT TT Đảng ủy
3	Nguyễn Viết Đài	PBT Đảng ủy (từ 2013)
4	Nguyễn Văn Khiêm*	PBT Đảng ủy (2011 - 2012)
5	Hoàng Công Bắc	Ủy viên Ban Chấp hành
6	Nguyễn Văn Hoan	Ủy viên Ban Chấp hành
7	Nguyễn Viết Nam	Ủy viên Ban Chấp hành
8	Phạm Bá Mai	Ủy viên Ban Chấp hành
9	Hoàng Văn Oanh	Ủy viên Ban Chấp hành
10	Nguyễn Văn Tám	Ủy viên Ban Chấp hành
11	Nguyễn Văn Thi	Ủy viên Ban Chấp hành
12	Nguyễn Thị Thịnh	Ủy viên Ban Chấp hành
13	Đình Đình Thủy	Ủy viên Ban Chấp hành
14	Nguyễn Hoàng Trường	Ủy viên Ban Chấp hành
15	Nguyễn Thị Uyên	Ủy viên Ban Chấp hành
16	Hoàng Văn Xê	Ủy viên Ban Chấp hành

Dấu * chỉ các đồng chí được bổ sung vào Ban Chấp hành Đảng bộ trong nhiệm kỳ.

DANH SÁCH
ĐẢNG VIÊN XÃ HÀ CHÂU CÓ HUY HIỆU ĐẢNG
(TÍNH ĐẾN THÁNG 6/2013)

Stt	Họ và tên	Huy hiệu			
		60 năm	50 năm	40 năm	30 năm
1	Tạ Thị Bế	x			
2	Phạm Văn Lễ	x			
3	Trần Thị Nhựt	x			
4	Tạ Văn Sót	x			
5	Nguyễn Văn Cưu		x		
6	Nguyễn Văn Cửu		x		
7	Hoàng Thị Hào		x		
8	Trương Văn Luân		x		
9	Tạ Quang Phụ		x		
10	Nguyễn Phi Quyển		x		
11	Phạm Văn Thắng		x		
12	Nguyễn Long Thịnh		x		
13	Tạ Quang Tính		x		
14	Tạ Văn Toàn		x		
15	Nguyễn Đức Triệu		x		
16	Nguyễn Hùng Vi		x		
17	Hoàng Thế Vinh		x		
18	Nguyễn Thành Bằng			x	

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH ỦY BAN
XÃ HÀ CHÂU QUA CÁC THỜI KỲ**



Đồng chí

TẠ VĂN HIẾN

Chủ tịch UBKCHC: 1953

Chủ tịch UBHC: 1956 - 1957; 1959 - 1965



Đồng chí

NGÔ VĂN NGHI

Chủ tịch UBKCHC-UBHC

1954 - 1955



Đồng chí

HÀ HUY THÍNH

Chủ tịch UBHC

1955 - 1956



Đồng chí

PHẠM VĂN LỄ

Chủ tịch UBHC

1958 - 1959

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH ỦY BAN
XÃ HÀ CHÂU QUA CÁC THỜI KỲ**



Đồng chí
NGUYỄN VĂN TỬ
Chủ tịch UBHC
1965 - 1966



Đồng chí
TẠ QUANG PHỤ
Chủ tịch UBHC
1966 - 1968



Đồng chí
PHẠM VĂN DƯ
Chủ tịch UBHC
1968 - 1969



Đồng chí
NGUYỄN VĂN QUỲNH
Chủ tịch UBHC
1969 - 1970

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH ỦY BAN
XÃ HÀ CHÂU QUÁ CÁC THỜI KỲ**



Đồng chí
NGUYỄN VĂN CỐC
Chủ tịch UBHC
1970 - 1975; 1975 - 1976



Đồng chí
NGUYỄN VIỆT VẺ
Chủ tịch UBND: 1976 - 1980



Đồng chí
NGUYỄN VIỆT LƯỢC
Chủ tịch UBND
1980 - 1988



Đồng chí
TẠ QUỐC ÂN
Chủ tịch UBND
1988 - 1994

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH ỦY BAN
XÃ HÀ CHÂU QUA CÁC THỜI KỲ**



Đồng chí
PHẠM VĂN SỞ
Chủ tịch UBND
1994 - 1999



Đồng chí
HOÀNG VĂN LUYỆN
Chủ tịch UBND
12/1999 - 11/2011



Đồng chí
NGUYỄN VĂN KHIÊM
Chủ tịch UBND
11/2011 - 05/2013



Đồng chí
NGUYỄN VIỆT ĐÀI
Chủ tịch UBND
05/2013 - Đến nay

Stt	Họ và tên	Huy hiệu			
		60 năm	50 năm	40 năm	30 năm
19	Nguyễn Tuấn Chiến			x	
20	Trương Văn Đăng			x	
21	Phan Bá Đông			x	
22	Trương Thị Học			x	
23	Nguyễn Thị Huyền			x	
24	Lăng Thế Khải			x	
25	Nguyễn Văn Khíp			x	
26	Nguyễn Trọng Kim			x	
27	Nguyễn Công Kỳ			x	
28	Tạ Quang Lụa			x	
29	Nguyễn Viết Lục			x	
30	Phạm Bá Lục			x	
31	Nguyễn Văn Lương			x	
32	Phạm Văn Lương			x	
33	Hoàng Thế Mậu			x	
34	Nguyễn Văn Mạnh			x	
35	Nguyễn Tuấn Mão			x	
36	Nguyễn Văn Nhẽ			x	
37	Nguyễn Văn Cân			x	
38	Nguyễn Văn Cầu			x	
39	Tạ Văn Cát			x	

Stt	Họ và tên	Huy hiệu			
		60 năm	50 năm	40 năm	30 năm
40	Tạ Đình Phi			x	
41	Nguyễn Văn Phong			x	
42	Phạm Văn Quyết			x	
43	Nguyễn Xuân Tạ			x	
44	Nguyễn Văn Thống			x	
45	Nguyễn Việt Thủ			x	
46	Nguyễn Văn Tiểu			x	
47	Tạ Đình Toa			x	
48	Hoàng Thế Vinh			x	
49	Tạ Quang Xung			x	
50	Tạ Quốc Ân				x
51	Tạ Thị Bắc				x
52	Nguyễn Thanh Cảnh				x
53	Nguyễn Thị Chính				x
54	Phạm Văn Cường				x
55	Nguyễn Văn Đăng				x
56	Nguyễn Thị Hối				x
57	Tạ Văn Khoản				x
58	Trương Thị Liên				x
59	Phạm Văn Long				x
60	Phạm Bá Lũy				x

Stt	Họ và tên	Huy hiệu			
		60 năm	50 năm	40 năm	30 năm
61	Tạ Văn Quyền				x
62	Phạm Văn Sở				x
63	Nguyễn Trọng Vân				x
64	Nguyễn Văn Vòng				x

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình: *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1930 - 2005)*, Thái Nguyên, 2005.
2. Ban chỉ huy quân sự huyện Phú Bình: *Huyện Phú Bình lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000)*, Thái Nguyên, 2007.
3. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965)*, Thái Nguyên, 2003.
4. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập II (1965 - 2000)*, Thái Nguyên, 2005.
5. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002.
6. Huyện ủy Hiệp Hòa: *Lịch sử Đảng bộ huyện Hiệp Hòa (1938 - 2010)*, Bắc Giang, 2012.
7. *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995.
8. *Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội, 2010.
9. *Hồ Chí Minh: Gửi các nhà nông*, Nxb. Sự Thật, Hà Nội, 1980.
10. Văn kiện, hồ sơ, tư liệu lưu tại Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên, tại Văn phòng Đảng ủy xã Hà Châu.

MỤC LỤC

Lời giới thiệu.....	5
Chương I: Hà Châu - Vùng đất, con người...	9
I. Điều kiện tự nhiên và quá trình thành lập làng xã.....	9
II. Di tích lịch sử văn hóa.....	15
Chương II: Nhân dân Hà Châu đấu tranh giành chính quyền.....	21
I. Tình hình chính trị, kinh tế, xã hội dưới ách thống trị của thực dân Pháp.....	21
II. Xây dựng phong trào cách mạng, đấu tranh giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945.....	24
Chương III: Chi bộ Đảng thành lập, lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954).....	37
I. củng cố chính quyền cách mạng, thành lập Chi bộ Đảng (1945 - 1946).....	37
II. Chi bộ Đảng lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 - 1954).....	45
	245

Chương IV: Chi bộ Đảng lãnh đạo nhân dân bước đầu xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội (1954 - 1965).....	61
--	-----------

I. Khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa (1954 - 1960).....	61
---	----

II. củng cố quan hệ sản xuất và thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965).....	78
---	----

Chương V: Đảng bộ xã Hà Châu lãnh đạo nhân dân xây dựng quê hương, tích cực chi viện cho miền Nam (1965 - 1975).....	89
---	-----------

I. Vừa sản xuất, vừa chiến đấu góp phần đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ (1965 - 1972).....	89
---	----

II. Phát triển kinh tế - xã hội, làm nhiệm vụ hậu phương chi viện cho tiền tuyến miền Nam (1973 - 1975).....	114
--	-----

Chương VI: Đảng bộ xã Hà Châu lãnh đạo nhân dân xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa (1975 - 1985).....	123
---	------------

I. Khôi phục kinh tế và thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1975 - 1980).....	123
--	-----

II. Triển khai Chỉ thị 100-CT/TW trong sản xuất nông nghiệp và phát triển kinh tế (1981 - 1985).....	137
--	-----

Chương VII: Đảng bộ xã Hà Châu lãnh đạo nhân dân thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986 - 1995).....	149
I. Những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới (1986 - 1990).....	149
II. Thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm, từng bước ổn định đời sống nhân dân (1991 - 1995).....	158
Chương VIII: Đảng bộ xã Hà Châu lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn (1996 - 2013).....	169
I. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XVII (1996 - 2000).....	169
II. Thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm đầu thế kỷ XXI (2001 - 2005).....	180
III. Phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội (2005 - 2013).....	191
Kết luận.....	211
Phụ lục.....	219
Tài liệu tham khảo.....	244

Nghiên cứu và biên soạn
CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ TRUYỀN THÔNG
VĂN HÓA VIỆT

Điều hành
Nhà báo Lê Văn Quỳnh - Giám đốc Công ty
Nhà báo Trần Đình Tú - Tổng Biên tập
Th.s Lịch sử Phùng Thị Mai - Trưởng phòng Nội dung

Biên soạn
Th.s Lịch sử Phạm Thị Hoa
Cử nhân Lịch sử Nguyễn Văn Dương

Biên tập, chế bản
Nguyễn Thị Mai
Th.s Lịch sử Trần Thị Diễm

Thiết kế mỹ thuật
Vũ Hoàng Anh

Giấy phép xuất bản số 200/GP-STTTT

Do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 9/3/2015

In 300 cuốn, khổ 14,5x20,5cm tại Công ty TNHH Thương mại và bao bì đề can

In xong nộp lưu chiểu quý I năm 2015